



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 27/2025
Từ 21/7 - 25/7/2025

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM:

“HÀNG THẲNG, LỜI THÔNG, ĐỒNG LÒNG CÙNG TIẾN”

Mỗi công chức, cán bộ phải là “một mắt xích” chuẩn trong “hàng thẳng”, là người góp phần khai thông “lối đi”, và là người tạo dựng niềm tin để cả dân tộc “đồng lòng cùng tiến”.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ mười hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Ảnh: Thống Nhất-TTXVN

Trong suốt hành trình đổi mới và phát triển, Đảng ta luôn nhất quán phương châm: lý luận gắn với thực tiễn, tư duy phải đi trước, hành động phải quyết liệt, tổ chức thực hiện phải hiệu quả. Tinh thần ấy được thể hiện rõ nét trong chỉ đạo nhất quán của Tổng Bí thư Tô Lâm về việc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân chuyển trạng thái từ “vừa chạy vừa xếp hàng” sang “hàng thẳng, lời thông, đồng lòng cùng tiến” - một yêu cầu mới, mạnh mẽ và cấp thiết, phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước sau khi hoàn thành những bước chuyển đổi quan trọng về thể chế và tổ chức bộ máy.

Trong thời gian qua, khi đất nước bước vào công cuộc cải cách toàn diện về tổ chức bộ máy, hoàn thiện thể chế, tinh gọn chính quyền và sắp xếp đơn vị hành chính, phương châm hành động “vừa chạy vừa xếp hàng” đã thể hiện tính đúng đắn, linh hoạt và phù hợp với thực tiễn. Đây không chỉ là một cách nói hình tượng, mà là sự kết tinh của tinh thần đổi mới tư duy lãnh đạo, sự quyết liệt trong hành động và tính kỷ luật trong quản trị điều hành. Khi “vừa chạy vừa xếp hàng”, chúng ta đã hành động nhanh, kịp thời, quyết đoán, nhưng luôn rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện, để đảm bảo “chạy” nhưng không “hấp tấp”, thiếu kỷ luật.

Nhờ cách tiếp cận này, chỉ trong một thời gian ngắn, toàn hệ thống chính trị đã triển khai hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp ở 34 tỉnh, thành phố; đồng thời, hoàn tất việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã. Từ Trung ương đến địa phương, nhiều mô hình mới, cách làm sáng tạo đã được thử nghiệm, tổng kết, nhân rộng. Những “lộn xộn” ban đầu trong quá trình “chạy” đã dần được “xếp hàng” lại, từng bước hình thành một diện mạo hành chính tinh gọn, hiện đại, gần dân hơn, phục vụ Nhân dân tốt hơn. Và ngày 01/7/2025 đã đánh dấu mốc lịch sử khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp chính thức đi vào hoạt động trên phạm vi cả nước. Có thể khẳng định, chính phương châm “vừa chạy vừa xếp hàng” đã giúp chúng ta vượt qua được những rào cản thể chế vốn tồn tại hàng chục năm, tạo ra nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Khi những “hàng ngũ” đã cơ bản ổn định, điều mà Đảng ta yêu cầu lúc này không chỉ là tiếp tục chạy, mà phải “hàng thẳng, lối thông, đồng lòng cùng tiến”. Phương châm hành động mới này đã được Tổng bí thư Tô Lâm đưa ra tại Hội nghị lần thứ 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 18/7/2025, như một hiệu lệnh mới cho giai đoạn quan trọng tiếp theo của quá trình thiết lập một thiết chế quản trị hiện đại, liêm chính, tinh gọn và hướng tới người dân.

Từ Trung ương đến 3.321 xã, phường, đặc khu trên cả nước, mô hình chính quyền mới đã đi vào hoạt động. Nhưng thiết chế tổ chức dù ưu việt đến đâu, nếu không có “hàng thẳng” - tức kỷ luật chặt chẽ trong thực thi công vụ, không có “lối thông” - tức sự liên thông, thống nhất, không chông chéo giữa các cấp, các ngành, và đặc biệt là không có “đồng lòng” - tức tinh thần đại đoàn kết, cùng nhìn về một hướng, cùng hành động vì lợi ích quốc gia, thì bộ máy ấy sẽ khó phát huy hiệu quả.

“Đoàn kết là sức mạnh. Đoàn kết là then chốt của thành công”, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn như vậy. Trong bối cảnh hiện nay, lời dạy của Bác càng thấm thía hơn bao giờ hết. Cả hệ thống chính trị cần khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan Trung ương và địa phương, giữa Đảng và chính quyền, giữa chính quyền và người dân. Cán bộ các cấp phải thực sự là trung tâm đoàn kết, là người dẫn dắt trong hành động và là hình mẫu trong đạo đức công vụ.

Tổng Bí thư Tô Lâm cũng đã nhấn mạnh: “Muốn bộ máy hiệu quả, phải đồng bộ về tư duy, đồng thuận trong hành động và đồng lòng trong tổ chức thực hiện. Không thể có chuyện nơi chạy, nơi đứng, nơi tự ý rẽ ngang”. Câu nói ấy là kim chỉ nam cho tinh thần hành động của cả hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

Người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính cũng từng nêu yếu tố cốt lõi, sống còn trong cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy là “5 đồng”, trong đó “đồng lòng” là yêu cầu đầu tiên, cùng với “đồng chí, đồng bộ, đồng loạt, đồng thời”.

Chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng, phương châm hành động mới mà người đứng đầu Đảng ta vừa đưa ra chắc chắn sẽ nhận được sự ủng hộ, nhất trí mạnh mẽ trong toàn hệ thống chính trị. Rõ ràng, trong thời gian gần đây là các chủ trương lớn, những quyết sách chiến lược mang tính đột phá của Đảng và Nhà nước - từ cải cách thể chế, tổ chức bộ máy, đổi mới phương thức lãnh đạo, đến các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội - đều đã và đang nhận

được sự hưởng ứng tích cực, sự đồng thuận cao và niềm tin sâu sắc của Nhân dân. Niềm tin ấy không phải tự nhiên mà có. Đó là kết quả của quá trình lãnh đạo đúng đắn, nhất quán; là thành quả từ những chuyển động mạnh mẽ, thực chất trong cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, nâng cao hiệu lực - hiệu quả bộ máy công quyền. Niềm tin ấy chính là “chất keo” gắn kết ý Đảng với lòng dân - là nền tảng chính trị - xã hội vô cùng quý báu để chúng ta tiến xa hơn trên con đường phát triển.

Lúc này, hơn bao giờ hết, từng cán bộ, đảng viên cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình: không chỉ là người thực thi chính sách, mà còn là người truyền cảm hứng, lan tỏa tinh thần đổi mới, khơi dậy khát vọng cống hiến trong Nhân dân. Mỗi công chức, cán bộ phải là “một mắt xích” chuẩn trong “hàng thẳng”, là người góp phần khai thông “lối đi”, và là người tạo dựng niềm tin để cả dân tộc “đồng lòng cùng tiến”.

Chúng ta đang đứng trước cơ hội lịch sử để định hình một mô hình quản trị nhà nước hiện đại, hiệu lực, hiệu quả - nơi Nhà nước là của dân, do dân và vì dân. Nhưng cơ hội chỉ trở thành hiện thực nếu mỗi tổ chức, mỗi cán bộ, mỗi người dân đều ý thức được vai trò, trách nhiệm và hành động vì mục tiêu chung. “Hàng đã thẳng, lối đã thông” - giờ là lúc cả dân tộc cùng siết chặt tay nhau, cùng tiến lên phía trước, vì một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Nguồn: happyvietnam.vnnet.vn/ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐƯA THẺ CHẾ TỪ “ĐIỂM NGHẼN CỦA ĐIỂM NGHẼN” THÀNH LỢI THẺ CẠNH TRANH QUỐC GIA

Kết luận phiên họp Chính phủ chuyên đề pháp luật tháng 7/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư nguồn lực con người, tài chính, cơ sở vật chất để thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm là cơ bản tháo gỡ các vướng mắc về thể chế, pháp luật trong năm 2025, kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân, đưa thể chế từ “điểm nghẽn của điểm nghẽn” thành lợi thế cạnh tranh quốc gia.

Ngày 23/7/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 7/2025 để xem xét, cho ý kiến về 8 nội dung xây dựng pháp luật, trong đó có 7 dự án luật và đề xuất của Chính phủ về Chương trình lập pháp năm 2026.

Theo chương trình tại Phiên họp, Chính phủ xem xét, thảo luận 8 nội dung: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Dự án Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (thay thế); Dự án Luật Thương mại điện tử; Dự án Luật Giáo dục đại học (thay thế); Dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (thay thế); Dự án Luật Báo chí (thay thế); đề xuất của Chính phủ về Chương trình lập pháp năm 2026.

Theo các báo cáo, ý kiến tại phiên họp, việc xây dựng đề xuất Chương trình lập pháp năm 2026, chuẩn bị trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10 có ý nghĩa rất quan trọng, được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, với khoảng 40 dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết sẽ được Chính phủ trình Quốc hội xem xét trong năm 2026.

Các dự án luật được cho ý kiến thông qua tại Phiên họp cũng tạo lập nền tảng pháp lý rất quan trọng trên các lĩnh vực.

Trong đó, Dự án Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (thay thế) sẽ hoàn thiện khung khổ pháp lý, tạo thuận lợi cho đầu tư, phát triển ngành hàng không hiện đại, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp sẽ hoàn thiện quy định pháp luật nhằm cải cách thủ tục hành chính; xây dựng, quản lý tập trung cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy sẽ nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy, phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy.

Dự án Luật Giáo dục đại học (thay thế) sẽ tháo gỡ các điểm nghẽn, bất cập, hoàn thiện pháp luật về giáo dục đại học nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và quản trị mô hình đại học tiên tiến.

Dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (thay thế) sẽ đổi mới cơ chế, chính sách, mô hình quản lý, phương thức đào tạo của hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Dự án Luật Thương mại điện tử sẽ tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong bối cảnh phát triển kinh tế số toàn diện, phát triển thương mại xuyên biên giới; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ, cạnh tranh lành mạnh và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Dự án Luật Báo chí (thay thế) sẽ hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý và phát triển báo chí, đáp ứng yêu cầu tình hình và bối cảnh mới, đặc biệt là sự phát triển của công nghệ số và truyền thông hiện đại.

Cho ý kiến để các cơ quan tiếp tục hoàn thiện hồ sơ các dự án luật, với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh quan điểm “phòng hơn chống”, lấy phòng ngừa là cơ bản, chiến lược, lâu dài; ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm ma túy; giảm cầu ma túy.

Với dự án Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (thay thế), Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh đây là luật phục vụ kiến tạo phát triển, cần huy động nguồn lực tư nhân, đẩy mạnh hợp tác công tư trong phát triển các hãng hàng không, sân bay, logistics hàng không, đô thị sân bay...; tháo gỡ được các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hiện nay; phân cấp, phân quyền triệt để.

Về dự án Luật Thương mại điện tử, Thủ tướng Chính phủ đề nghị tham khảo kinh nghiệm quốc tế để vận dụng sáng tạo vào điều kiện Việt Nam; vừa quản lý được, vừa thúc đẩy phát triển thương mại điện tử mạnh hơn, rộng hơn, đồng thời bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng;

thiết kế công cụ để giám sát, kiểm tra, phòng ngừa, xử lý nghiêm các vi phạm, đặc biệt phòng, chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không rõ xuất xứ, nhất là thuốc và thực phẩm; chống thất thu thuế, xử lý nghiêm hành vi gian lận thuế; đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Với dự án Luật Giáo dục đại học (thay thế) và dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (thay thế), Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số quan điểm, yêu cầu: Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; quản lý hiện đại, các Bộ, ngành tập trung thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước, kiến tạo phát triển; giáo dục có tính liên thông, khuyến khích học tập suốt đời; khuyến khích, chú trọng đào tạo các ngành cơ bản; có chế độ đào tạo chuyên khoa, đặc thù như pháp y, truyền nhiễm, các ngành nghệ thuật...; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về công nhận trình độ đào tạo, học hàm, học vị, trong đó có các lĩnh vực chuyên sâu; Bộ, ngành Trung ương quản lý, hướng dẫn về chuyên môn từ Trung ương tới địa phương, còn quản lý cơ sở vật chất và con người thì phân cấp cho ai quản lý tốt nhất; nâng cao chất lượng các đại học, thích ứng nhanh với các ngành mới nổi như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, khuyến khích khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, gắn nghiên cứu, đào tạo với đổi mới sáng tạo, sản xuất kinh doanh.

Loại bỏ tình trạng cấp trên “hợp thức hóa” cho cấp dưới

Phát biểu kết luận chung, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư nguồn lực con người, tài chính, cơ sở vật chất để thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm là cơ bản tháo gỡ các vướng mắc thể chế, pháp luật trong năm 2025, kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân, đưa thể chế từ “điểm nghẽn của điểm nghẽn” thành lợi thế cạnh tranh quốc gia. Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trực tiếp chỉ đạo, ưu tiên dành thời gian, nguồn lực cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế.

Nhấn mạnh một số yêu cầu, quan điểm trong công tác này, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo cần rà soát kỹ, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và thiết kế công cụ để kiểm tra, giám sát, chuyển đổi từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”; cương quyết cắt giảm thủ tục hành chính, giảm khâu trung gian, loại bỏ tình trạng cấp trên “hợp thức hóa” cho cấp dưới.

Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật cần bảo đảm mục tiêu vừa kịp thời về thời gian, tiến độ, vừa nâng cao chất lượng: Bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; bảo đảm nguyên tắc pháp lý cao nhất; các công cụ pháp lý phải sát thực tế, tinh thần chiến đấu cao, tính khả thi, tính hiệu quả.

Luật quy định các vấn đề khung, mang tính nguyên tắc, cái gì đã chín đã rõ, được thực tế chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình, ủng hộ thì luật hoá, áp dụng vào thực tiễn; những vấn đề còn đang biến động, diễn biến phức tạp thì giao Chính phủ, các bộ, ngành quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Các hồ sơ, dự án luật sửa đổi, bổ sung cần làm rõ “5 sao” gồm: Vì sao lược bỏ, vì sao hoàn thiện, vì sao bổ sung, vì sao cắt bỏ thủ tục, vì sao phân cấp, phân quyền; các hồ sơ, dự

án luật mới cần bảo đảm “6 rõ” gồm: (1) Rõ về phân cấp, phân quyền, (2) rõ quan điểm, nguyên tắc, (3) rõ việc cắt giảm thủ tục, giảm chi phí tuân thủ, giảm phiền hà cho người dân, (4) rõ các quan điểm của Đảng phải thể chế hóa, (5) rõ tác động và hiệu quả khi ban hành luật, (6) rõ chính kiến khi còn ý kiến khác nhau. Diễn đạt phải ngắn gọn, rõ ý, dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ đôn đốc, giám sát, kiểm tra, đánh giá.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần cầu thị lắng nghe các ý kiến, phát huy dân chủ trong thảo luận, tạo sự đồng thuận sâu rộng; chủ động phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội chuyên trách ngay từ khi khởi thảo các hồ sơ chính sách, dự án luật.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng tập trung chỉ đạo, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ các dự án luật theo đúng quy định để trình Quốc hội; phân công các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện các dự án luật; giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ các ý kiến, hoàn thiện, sớm trình ban hành Nghị quyết Phiên họp để thống nhất triển khai.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NỖ LỰC ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 20/7/2025, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 chủ trì Phiên họp lần thứ ba của Ban Chỉ đạo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

Các báo cáo tại Phiên họp cho thấy, từ khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW đã có những chuyển biến tích cực về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. 100% các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ.

Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 19 dự án luật và 5 nghị quyết, nhất là đã ban hành 28 Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp; xác định 50 điểm nghẽn, khó khăn vướng mắc trong chuyển đổi số để đảm bảo cho chính quyền địa phương 02 cấp. Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được triển khai quyết liệt; đã cắt giảm, đơn giản hóa 872 thủ tục hành chính và 118 điều kiện kinh doanh.

Dịch vụ 5G được triển khai trên toàn quốc, đã lắp đặt 15.000 trạm 5G. Dự án Trung tâm dữ liệu quốc gia được triển khai quyết liệt, dự kiến khai trương đi vào vận hành ngày 19/8/2025. Công tác quản lý thuế, hóa đơn điện tử được triển khai quyết liệt, hiệu quả, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước. Đến nay, đã có 109 nghìn doanh nghiệp, hộ kinh doanh

đăng ký sử dụng với 2,1 tỷ hóa đơn điện tử. Thu thuế từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử và kinh tế số đạt 98 nghìn tỷ đồng, tăng 58%.

Chính phủ số được đẩy mạnh, triển khai vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp gắn với phát triển chính quyền số. Dịch vụ công trực tuyến ngày càng được hoàn thiện, dần chuyển từ bị động sang chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu. Tuy vậy, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Đức Long cho biết, 6 tháng đầu năm 2025 chỉ có Bộ Nội vụ đạt tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết Thủ tục hành chính, còn lại 14/15 Bộ và tất cả các địa phương không đạt mục tiêu.

“Theo chiến lược đến năm 2025 tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình phải là 80% nhưng thời điểm hiện nay chúng ta mới chỉ được 40%, đây là cái mà chúng ta cần phải nỗ lực triển khai trong thời gian tới, đặc biệt là khi chúng ta chuyển sang mô hình 02 cấp”, Ông Phạm Đức Long nói.

Triển khai Đề án 06 được thúc đẩy mạnh, lan tỏa, mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, tăng cường quản lý xã hội và phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phát huy hiệu quả thiết thực thông qua việc mở rộng nhiều tiện ích, tích hợp giấy tờ thiết yếu, cầm nang số và trợ lý ảo trên ứng dụng VneID. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực và huy động hệ sinh thái đổi mới sáng tạo được quan tâm. Nhiều doanh nghiệp, người dân đã tích cực tham gia, đồng hành cùng Chính phủ, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong phát triển kinh tế xã hội.

Tuy vậy, Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Văn Long nêu rõ thực tế còn hạn chế: “Qua khảo sát đánh giá các Bộ, ngành gần như chưa xây dựng được nền tảng dùng chung của Bộ, ngành. Chính phủ cũng chưa hình thành được đầy đủ được nền tảng thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương. Nền tảng của các khối trong hệ thống chính trị hiện nay còn rất chia cắt, chưa kết nối liên thông, điển hình như các bộ nông nghiệp và môi trường, giáo dục và đào tạo, y tế... không có sự thống nhất về nền tảng dẫn đến tình trạng thiếu đồng bộ, liên thông, kết nối dữ liệu”.

Tại phiên họp, đại diện các Bộ, ngành nêu bật các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực tiễn, đặc biệt là các giải pháp vận hành chính quyền địa phương 02 cấp hiệu quả. Để tiếp tục đổi mới, nâng cao và thực hiện “cơ chế một cửa, một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long cho biết: “Tiếp tục tập trung đẩy mạnh số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính và đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Tập trung giải quyết và tổ chức vận hành đồng bộ, hiệu quả của chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý và tăng cường kiểm tra theo dõi, xử lý các vướng mắc trong hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt hiệu quả”.

Phát biểu tại Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết, vừa qua, Chính phủ đã xác định chỉ tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 từ 8,3 - 8,5% với tinh thần tăng trưởng nhanh, tăng trưởng cao nhưng phải bền vững; trong đó phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo, chuyển đổi số là một giải pháp quan trọng. Chính phủ cũng dành thêm nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để đáp ứng yêu cầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách nhằm tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

“Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phải gắn với đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, bỏ cơ chế xin - cho. Giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, nguồn lực, động lực cho quá trình tổ chức thực hiện, đẩy mạnh hợp tác công tư để thực hiện. Bên cạnh đó, tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc, xử lý những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện”, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị xác định rõ các nhiệm vụ và sản phẩm cụ thể của những Bộ, ngành, địa phương trong tháng 7, Quý III và những tháng cuối năm. Trong đó, chọn từng vấn đề xây dựng cơ sở dữ liệu, đặc biệt là cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai. Thủ tướng Chính phủ đề nghị xây dựng cơ sở dữ liệu, kiểm tra giám sát thường xuyên và gợi ý Bộ Tài Chính hoàn thành cơ sở dữ liệu về thu thuế hàng ăn, hàng dịch vụ; Bộ Nội vụ hoàn thành triển khai đánh giá cán bộ, công chức thông qua KPI.

Nhân vụ việc lật tàu dịch vụ du lịch Vịnh Xanh 58 tại khu vực đảo Ti Tốp, tỉnh Quảng Ninh, Thủ tướng cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu: “Tàu xuất bến là biết ngay tàu đó xuất bến giờ nào, ai làm chủ tàu và bao nhiêu người, cụ thể thế nào, có chứng minh thư hết, trừ trẻ em, thậm chí có theo dõi các giấy tờ điện tử rất kỹ. Một sự việc xảy ra thì thấy sơ hở ngay. Công tác kiểm tra, giám sát phải rất thường xuyên, một sự việc xảy ra là biết ngay là lỗi hỏng ở đây. Lên tàu thì cơ bản ổn định, không có vấn đề gì, nhưng trực trực thì sao, trực trực thì phải có số liệu ngay. Lấy ví dụ như thế để thấy tầm quan trọng của chuyển đổi số, của cơ sở dữ liệu”.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực để hoàn thành sớm các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, bảo đảm tiến độ, chất lượng. Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định đây là động lực quan trọng, then chốt để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đồng thời là nhiệm vụ có tính đột phá chiến lược, quyết định hiệu quả quản trị quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số, “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính bố trí đủ ngân sách nhà nước, đảm bảo kinh phí và nguồn nhân lực thực hiện thành công của các chương trình, kế hoạch, đề án; trong đó, phải đầu tư đúng mức, hiệu quả, đúng trọng tâm, trọng điểm.

Nguồn: vov.vn

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ DU LỊCH THÔNG MINH TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH

Thứ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hồ An Phong ký Quyết định số 2450/QĐ-BVHTTDL về ban hành Chương trình đẩy mạnh chuyển đổi số du lịch thông minh trong lĩnh vực du lịch.

Chương trình được xây dựng nhằm thực thi hiệu quả các chủ trương, định hướng tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ ngày 01/4/2025) trong lĩnh vực du lịch.

Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh

Chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh không chỉ là xu hướng tất yếu trên thế giới mà còn là nhiệm vụ chiến lược, giải pháp đột phá để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững của du lịch Việt Nam.

Chương trình hướng tới ứng dụng các thành tựu của khoa học, công nghệ để phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, chuyển đổi số ngành Du lịch tại Việt Nam.

Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước; thúc đẩy doanh nghiệp du lịch đổi mới mô hình kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; tạo điều kiện thuận lợi và gia tăng trải nghiệm cho khách du lịch.

Từ đó góp phần phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đảm bảo phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; đóng góp vào quá trình phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Mục tiêu đến hết năm 2025, phát triển và nhanh chóng hoàn thiện các nền tảng số hỗ trợ công tác quản lý nhà nước; nền tảng số phục vụ khách du lịch (đa ngôn ngữ, đa tiện ích) dễ dàng tiếp cận qua website, ứng dụng di động.

Phát triển hệ thống dữ liệu số, cơ sở dữ liệu ngành Du lịch làm nền tảng cho xây dựng mô hình du lịch thông minh, đảm bảo kết nối với các tiện ích của Đề án 06, đẩy mạnh khai thác giá trị gia tăng từ dữ liệu.

Chú trọng cải cách hành chính, tăng cường giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực du lịch qua cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ.

100% hồ sơ công việc cấp Bộ liên quan đến lĩnh vực du lịch được xử lý trên môi trường số (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước); thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về du lịch phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trên môi trường số.

Thúc đẩy hoàn thành nền tảng số quốc gia quản trị và kinh doanh du lịch tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng các mô hình kinh doanh du lịch trực tuyến.

Xây dựng Bộ tiêu chí để xác định và đo lường chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, đồng thời tổ chức triển khai việc đánh giá định kỳ trên phạm vi toàn quốc; Xây dựng trung tâm điều hành của Bộ, trong đó tích hợp thành phần về du lịch.

Phấn đấu 70% cơ sở du lịch sử dụng nền tảng số phục vụ quản trị, kinh doanh du lịch

Mục tiêu đến năm 2030, tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, chuyển đổi số; đảm bảo khả năng tiếp cận, ứng dụng và làm chủ những công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực du lịch, từ đó nâng cao năng lực quản lý, năng lực phát triển, tạo ra những trải nghiệm hấp dẫn cho du khách.

100% thủ tục hành chính trong lĩnh vực du lịch đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Du lịch thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh trong công việc để nâng cao hiệu suất làm việc.

Tỷ lệ cơ sở du lịch sử dụng nền tảng số phục vụ quản trị, kinh doanh du lịch đạt tối thiểu 70%.

Mở rộng triển khai các mô hình du lịch thông minh tại các địa bàn du lịch trọng điểm, các địa phương có tiềm năng phát triển du lịch trên cả nước, liên kết, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều, bền vững giữa các vùng miền.

Phấn đấu đưa ngành du lịch Việt Nam khai thác một cách hiệu quả, tối đa các giá trị kinh tế phát sinh từ việc ứng dụng và phát triển du lịch thông minh, đóng góp ngày càng lớn hơn trong kinh tế số; góp phần phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Chương trình sẽ tập trung vào 3 nhóm nội dung chủ yếu

Đẩy mạnh phát triển nền tảng số, các ứng dụng trong du lịch, trong đó tập trung phát triển, nâng cấp các nền tảng số dùng chung, cốt lõi của ngành Du lịch như: Cổng thông tin du lịch đa ngôn ngữ, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch, hệ thống báo cáo thống kê từ Trung ương đến địa phương, ứng dụng du lịch “Du lịch Việt Nam - Vietnam Travel”.

Phát triển các ứng dụng đa ngôn ngữ, đa tiện ích cho khách du lịch (tìm kiếm và chia sẻ thông tin, đặt phòng, đặt vé, hướng dẫn ảo, bản đồ số...), và các ứng dụng quản lý hiệu quả cho doanh nghiệp (quản lý khách sạn, tour, phân tích dữ liệu khách du lịch).

Thúc đẩy hoàn thành nền tảng số quốc gia Quản trị và kinh doanh du lịch, công bố và đẩy mạnh ứng dụng trong thực tế. Các ứng dụng hỗ trợ các khu du lịch, điểm du lịch: Hệ thống vé điện tử “Trực tuyến - liên thông - đa phương thức”, hệ thống thuyết minh đa phương tiện (Multi-media Guide), thẻ du lịch thông minh...

Chú trọng hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp để cung cấp các giải pháp du lịch thông minh sáng tạo, có sự tham gia, liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể trong và ngoài ngành du lịch để tạo ra chuỗi giá trị liên mạch, đột phá.

Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm du lịch, các tính năng du lịch mới mang tính đột phá, sáng tạo, có sự ứng dụng sâu rộng các công nghệ cốt lõi của công nghiệp 4.0 như trí tuệ nhân

tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data), thực tại ảo (VR), thực tại tăng cường (AR)... nhằm cá nhân hóa trải nghiệm của khách du lịch, đáp ứng các nhu cầu và hành vi tiêu dùng hiện đại; tạo trải nghiệm du lịch hấp dẫn, sống động.

Đẩy mạnh phát triển hệ thống dữ liệu số ngành Du lịch

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cập nhật thông tin, dữ liệu trong hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch (hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành; thúc đẩy phát triển cơ sở dữ liệu về cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh các dịch vụ du lịch khác, khu, điểm du lịch, thống kê du lịch) trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch, góp phần quảng bá xúc tiến du lịch.

Triển khai kết nối dữ liệu ngành du lịch với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở ứng dụng các tiện ích của Đề án 06 nhằm phát triển mô hình du lịch thông minh, phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Nghiên cứu, xây dựng hệ thống dữ liệu lớn (Big Data) cho ngành Du lịch thông qua việc thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn, áp dụng các tiến bộ công nghệ để lưu trữ, xử lý và khai thác hiệu quả nhằm tối ưu hóa quy trình tổng hợp thông tin.

Phát triển hạ tầng số

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan, các doanh nghiệp viễn thông trong việc triển khai các giải pháp nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng hạ tầng mạng viễn thông (internet băng thông rộng, wifi...) tại các khu du lịch, điểm du lịch trọng điểm, ưu tiên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có tiềm năng du lịch.

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng du lịch do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quản lý.

Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ tấn công mạng, xâm nhập hệ thống; nâng cao toàn diện hiệu quả công tác bảo mật, an toàn thông tin cho các ứng dụng du lịch thông minh và cơ sở dữ liệu du lịch.

Phát triển trung tâm điều hành dữ liệu đảm bảo các tiêu chuẩn, vận hành ổn định.

Chương trình cũng đặt ra các giải pháp về hoàn thiện thể chế, đào tạo nguồn nhân lực và tuyên truyền, nâng cao nhận thức về du lịch thông minh, chuyển đổi số.

Trong đó, sẽ đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, các văn bản pháp luật, quy định, hướng dẫn thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy chuyển đổi số.

Quảng bá các sản phẩm, ứng dụng của du lịch thông minh; truyền tải thông tin về vai trò, chức năng và giá trị cốt lõi của từng sản phẩm số trong hệ sinh thái du lịch, giúp các chủ thể liên quan hiểu rõ lợi ích.

Xây dựng chiến lược truyền thông đa kênh, phát triển nội dung hấp dẫn, hình thành cộng đồng du lịch số nhằm tăng cường mức độ tương tác với người dùng...

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch giao Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam là cơ quan đầu mối, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động trong Chương trình trên phạm vi

cả nước; phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

Nguồn: baovanhoa.vn

TĂNG LINH HOẠT TRONG GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Từ ngày 01/7/2025, Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ dichvucong.gov.vn chính thức trở thành cổng duy nhất cấp tỉnh, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên toàn quốc.

Một trong những ưu điểm nổi trội là việc sử dụng Cổng Dịch vụ công Quốc gia cho phép người dân, tổ chức nộp hồ sơ tại bất kỳ Trung tâm phục vụ hành chính công nào trong cùng một tỉnh hoặc Điểm phục vụ hành chính công cấp xã, không phụ thuộc nơi cư trú, cơ quan, hay nơi cấp giấy tờ lần đầu.

Nhờ tích hợp sâu các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai...; hệ thống có thể tự động điền thông tin sẵn có, giảm yêu cầu bản sao giấy tờ, thậm chí tiến tới không cần nộp giấy tờ cho nhiều thủ tục hành chính. Điều này giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tăng tính tiện lợi, đặc biệt tại các địa phương có địa bàn rộng, giao thông khó khăn.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, quá trình vận hành Cổng Dịch vụ công Quốc gia bước đầu còn gặp những khó khăn, vướng mắc. Báo cáo mới đây của Chính phủ đã chỉ ra rằng, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu, yếu, chất lượng chưa bảo đảm; hệ thống thông tin còn chưa ổn định, có trường hợp thường xuyên gặp lỗi chậm, lỗi treo và dữ liệu thiếu kết nối, chia sẻ, đồng bộ, liên thông..., ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi. Một số địa phương còn lúng túng trong tổ chức thực hiện, thiếu nhân lực công nghệ thông tin chuyên trách, trong khi khối lượng công việc phát sinh lớn và đòi hỏi nhiều kỹ năng chuyên môn.

Trước thực trạng đó, ngày 17/7/2025, Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 111/CĐ-TTg, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn trong thực hiện thủ tục hành chính và chuyển đổi số, bảo đảm vận hành thông suốt mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Tại Hà Nội, ngày 21/7/2025, Ủy ban nhân dân thành phố có Công văn số 4173/UBND-ĐMPT, yêu cầu đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Theo đó, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu, 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả đúng hoặc trước hạn.

Để thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo thành phố cũng như bảo đảm hoạt động giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến xuyên suốt, yêu cầu đặt ra là các đơn vị liên quan cần xử lý triệt để lỗi phần mềm, đồng bộ dữ liệu, cung cấp dịch vụ công đúng tiêu chuẩn: “Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

Đồng thời, từng địa phương cần rà soát, nâng cấp, tối ưu hệ thống thông tin cấp tỉnh, vận hành ổn định 24/7, tập trung cấu hình quy trình điện tử thủ tục hành chính phù hợp với quy định mới. Việc này giúp giảm thời gian xử lý, tăng tính linh hoạt trong giải quyết hồ sơ.

Ngoài ra, cần loại bỏ thủ tục hành chính không cần thiết và bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị hợp lý, tránh lãng phí, bảo đảm hoạt động hiệu quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công và các điểm cấp xã, tránh tình trạng quá tải, ùn tắc.

Một yếu tố then chốt là nâng cao năng lực và ý thức của cán bộ, công chức. Trong bối cảnh phân cấp, ủy quyền sâu rộng, cán bộ, công chức cần chủ động học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, thay đổi tư duy từ “quản lý” sang “phục vụ”, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Chuyển đổi số không chỉ là đưa quy trình giấy lên mạng, mà còn là tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý, tối ưu hóa trên môi trường số. Quan trọng hơn, các bộ, ngành và địa phương cần phối hợp chặt chẽ trong việc chia sẻ dữ liệu, thống nhất nền tảng công nghệ và bảo đảm an toàn thông tin. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp sẽ giúp phát huy tối đa hiệu quả trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: hanoimoi.vn

BỘ NGOẠI GIAO: ĐỀ XUẤT SỬA LUẬT ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Bộ Ngoại giao đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế.

Bộ Ngoại giao cho biết, Luật số 108/2016/QH13 của Quốc hội về điều ước quốc tế có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016, sau gần 10 năm thực hiện đã bộc lộ một số bất cập cần sửa đổi, bổ sung. Cụ thể, nhiều quy định về thủ tục ký kết, phê duyệt, sửa đổi điều ước chưa rõ ràng, gây khó khăn khi áp dụng, đặc biệt là thủ tục rút gọn trong các điều ước về ODA, vay ưu đãi. Các quy định hiện hành chưa đáp ứng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ và giải ngân vốn đầu tư công. Việc sửa đổi Luật là cần thiết nhằm cải cách hành chính, đẩy mạnh pháp cấp, phân quyền, thực hiện chuyển đổi số và đảm bảo sự thống nhất với các quy định pháp luật liên quan.

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế quy định về ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và tổ chức thực hiện điều ước quốc tế. Đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và tổ chức thực hiện điều ước quốc tế.

Tại dự thảo Luật, Bộ Ngoại giao đề xuất sửa đổi, bổ sung 03 nội dung chính sau đây:

Một là, nội dung sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Luật Điều ước quốc tế nhằm khắc phục một số khó khăn, vướng mắc hiện nay:

Thứ nhất, sửa đổi khoản 3 Điều 70 để quy định trình tự, thủ tục đàm phán, ký, phê chuẩn, sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế (bao gồm cả điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước và điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ) về vốn ODA, vốn vay ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công, pháp luật về đầu tư công.

Thứ hai, sửa đổi Điều 11 nhằm quy định việc trình kết thúc đàm phán chỉ trong trường hợp cần thiết và cơ quan đề xuất ký kết chủ động quyết định về trình kết thúc đàm phán; quy định trường hợp đã có chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép đàm phán điều ước quốc tế thì hồ sơ trình về việc đàm phán điều ước quốc tế chỉ cần nêu về ủy quyền đàm phán mà không cần nhắc lại các nội dung khác.

Thứ ba, sửa đổi Điều 54 liên quan đến sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế.

Thứ tư, bổ sung khoản 3 Điều 58 quy định hồ sơ đề xuất ký kết điều ước quốc tế, điều ước quốc tế được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ, qua đó tạo cơ sở pháp lý cho quy định của Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành về lưu trữ hồ sơ ký kết điều ước quốc tế và điều ước quốc tế.

Các sửa đổi, bổ sung nêu trên nhằm hoàn thiện các quy định của Luật Điều ước quốc tế, thể chế hóa chủ trương về tăng cường giải ngân đầu tư công, tăng cường hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực, đảm bảo tính đồng bộ giữa các luật.

Hai là, nội dung cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, thủ tục:

Thứ nhất, rút ngắn thời gian cơ quan, tổ chức liên quan cho ý kiến, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp cho ý kiến kiểm tra, thẩm định hồ sơ ký điều ước quốc tế (sửa đổi, bổ sung các Điều 9, 13, 18, 20, 30, 39... Luật Điều ước quốc tế).

Thứ hai, cắt giảm yêu cầu xin ý kiến các cơ quan liên quan trong thủ tục trình phê duyệt, phê chuẩn điều ước quốc tế trong trường hợp nội dung điều ước quốc tế không thay đổi so với khi trình ký; cho phép cơ quan đề xuất ký kết có thể chủ động quyết định về việc xin ý kiến (sửa đổi, bổ sung Điều 39 Luật Điều ước quốc tế).

Thứ ba, đơn giản hóa, đồng bộ hồ sơ gửi xin ý kiến kiểm tra của Bộ Ngoại giao và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, giảm tải yêu cầu cơ quan đề xuất phải xây dựng 2 bộ hồ sơ khác nhau để gửi xin ý kiến kiểm tra và ý kiến thẩm định (bãi bỏ Điều 19 và sửa đổi, bổ sung Điều 21).

Thứ tư, sửa đổi, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục rút gọn, tạo thuận lợi cho việc áp dụng và đẩy nhanh quy trình: quy định rõ cấp có thẩm quyền quyết định mẫu điều ước quốc tế cấp Nhà nước và cấp Chính phủ tương ứng là Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ (khoản 1 Điều 72); sửa đổi Điều 71 về đồng thời đàm phán và ký điều ước quốc tế để có thể đồng thời đàm phán và ký điều ước quốc tế trước khi đàm phán hoặc trước khi ký; bổ sung Điều 71a quy định về đồng thời trình ký và phê duyệt điều ước quốc tế trong trường hợp điều ước quốc tế có thể áp dụng ngay, không đòi hỏi sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ năm, sửa đổi quy định về đăng tải điều ước quốc tế trên Công báo điện tử, thay cho Công báo giấy; bổ sung quy định về giá trị của văn bản điều ước quốc tế đăng tải trên Công báo điện tử có giá trị như bản sao điều ước quốc tế được Bộ Ngoại giao cấp, qua đó đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính về xin cấp bản sao điều ước quốc tế, tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, trong việc sử dụng bản sao điều ước quốc tế

trong thực hiện thủ tục hành chính, nhất là liên quan đến thủ tục về thuế xuất nhập khẩu, lao động ở nước ngoài (Điều 60).

Việc cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, thủ tục có thể tiết kiệm chi phí cho cơ quan, tổ chức; tăng năng suất và hiệu quả công việc; gắn với trách nhiệm của cơ quan đề xuất; thực hiện chuyển đổi số trong công tác ký kết và thực hiện điều ước quốc tế; thể chế hóa chủ trương, nhiệm vụ, chính sách về khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, hoàn thiện hệ thống pháp luật, xóa bỏ rào cản tiếp cận thị trường, các cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân, cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ pháp luật của tư nhân.

Ba là, nội dung thực hiện phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đối ngoại:

Thứ nhất, phân quyền từ Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ trong trình Chủ tịch nước về việc đàm phán điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước (khoản 1 Điều 8), trình Chủ tịch nước quyết định ký, gia nhập điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước (Điều 13, 41), trình Chủ tịch nước về việc phê chuẩn điều ước quốc tế (khoản 1 và khoản 2 Điều 30), quyết định thay đổi người được ủy quyền ký điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ (khoản 4 Điều 63); trình Chủ tịch nước quyết định ký, gia nhập điều ước quốc tế cấp Nhà nước.

Thứ hai, phân quyền cho Thủ tướng Chính phủ trong quyết định cho phép ký điều ước quốc tế theo mẫu (khoản 1 Điều 72).

Thứ ba, bổ sung Điều 72a, quy định việc Chủ tịch nước, Chính phủ ủy quyền Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đàm phán, ký các điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước trong trường hợp cần thiết để kịp thời xử lý các yêu cầu thực tế.

Thứ tư, Phân quyền từ Chủ tịch nước, Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ trong quyết định sửa đổi, bổ sung điều ước quốc tế theo trình tự, thủ tục rút gọn (khoản 1 Điều 73), quyết định gia hạn điều ước quốc tế theo trình tự, thủ tục rút gọn (Điều 74).

Theo Bộ Ngoại giao, các nội dung nêu trên đã thể hiện rõ tinh thần phân quyền, phân cấp trong công tác ký kết điều ước quốc tế, giao quyền chủ động, tự chủ nhiều hơn cho cơ quan đề xuất nhằm đáp ứng yêu cầu nhanh chóng, kịp thời trong hoạt động ký kết và thực hiện điều ước quốc tế.

Về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế (tại Điều 54 Luật số 108/2016/QH13), dự thảo Luật đã sửa đổi theo hướng quy định một quy trình chung đối với tất cả các trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế. Cụ thể:

Một là, điều ước quốc tế được sửa đổi, bổ sung, gia hạn theo quy định của điều ước quốc tế đó hoặc theo thỏa thuận giữa bên Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

Hai là, văn bản quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế bao gồm các nội dung sau đây: Tên của điều ước quốc tế được sửa đổi, bổ sung, gia hạn; thời gian, địa điểm ký và thời điểm có hiệu lực; Nội dung sửa đổi, bổ sung, thời gian gia hạn điều ước quốc tế; Trách nhiệm của cơ quan đề xuất, Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan.

Ba là, trình tự, thủ tục quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế được thực hiện như sau: (i) Cơ quan đề xuất có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan trước khi trình Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế; (ii) Thủ tướng Chính phủ quyết định sửa đổi, bổ sung,

gia hạn điều ước quốc tế quy định tại Điều 39 của Luật này; trình Chủ tịch nước quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật này; (iii) Chủ tịch nước trình Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật này; (iv) Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế quy định tại điểm a khoản 3 Điều này theo trình tự, thủ tục tương tự trình tự, thủ tục phê chuẩn điều ước quốc tế quy định tại các điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật này.

Bốn là, hồ sơ trình về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế bao gồm:

Tờ trình của cơ quan trình, trong đó nêu rõ mục đích, yêu cầu, cơ sở pháp lý và hậu quả pháp lý của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế; Ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức; kiến nghị biện pháp xử lý; Văn bản điều ước quốc tế; Đề nghị về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế của bên ký kết nước ngoài hoặc cơ quan nhà nước có liên quan của Việt Nam.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào hồ sơ dự án Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế).

Bộ Tài chính cho biết mục đích xây dựng dự án Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế) nhằm thực hiện mở rộng cơ sở thuế; rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định về người nộp thuế, thu nhập chịu thuế; nghiên cứu điều chỉnh ngưỡng cũng như mức thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với một số loại thu nhập để đảm bảo phù hợp với bản chất của từng loại thu nhập và mục tiêu điều tiết của thuế thu nhập cá nhân.

Biểu thuế thu nhập cá nhân rút từ 7 xuống 5 bậc

Bộ Tài chính cho biết, khoản 2 Điều 22 Luật Thuế thu nhập cá nhân quy định Biểu thuế lũy tiến từng phần áp dụng đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công với 7 bậc thuế: 5%, 10%, 15%, 20%, 25%, 30% và 35%. Qua quá trình thực tế thực hiện, có quan điểm cho rằng Biểu thuế lũy tiến từng phần hiện hành là chưa hợp lý, quá nhiều bậc, giãn cách giữa các bậc quá hẹp dễ dẫn đến nhảy bậc thuế khi tổng hợp thu nhập vào cuối năm làm tăng số thuế phải nộp, số lượng phải quyết toán thuế trong khi số thuế phải nộp thêm không nhiều.

Tại dự thảo, Bộ Tài chính đề xuất 02 phương án sửa đổi Biểu thuế, cụ thể:

Phương án 1:

Bậc Thuế	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Khoảng cách thu nhập trong từng bậc thuế (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 10	10	5
2	Trên 10 đến 30	20	15
3	Trên 30 đến 50	20	25
4	Trên 50 đến 80	30	30
5	Trên 80	-	35

Phương án 2:

Bậc Thuế	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Khoảng cách thu nhập trong từng bậc thuế (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 10	10	5
2	Trên 10 đến 30	20	15
3	Trên 30 đến 60	30	25
4	Trên 60 đến 100	40	30
5	Trên 100	-	35

Theo Bộ Tài chính, việc thu hẹp số lượng bậc thuế sẽ góp phần đơn giản hóa công tác quản lý, thu thuế, tạo thuận lợi cho việc kê khai, tính thuế và phù hợp với xu hướng cải cách thuế thu nhập cá nhân trên thế giới. Thực hiện theo phương án 1 và phương án 2 đáp ứng được mục tiêu giảm bậc thuế, điều chỉnh thu nhập tính thuế ở từng bậc ở số chẵn. Tuy nhiên, ảnh hưởng của hai phương án là khác nhau.

Đối với Phương án 1, cá nhân có thu nhập tính thuế hiện đang ở bậc 1 sẽ không bị ảnh hưởng (tuy nhiên với việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh thì cá nhân đang có thu nhập ở bậc 1 đều được giảm thuế), các cá nhân hiện đang nộp thuế từ bậc 2 trở lên sẽ được giảm thuế so với hiện nay (ví dụ, cá nhân có thu nhập tính thuế 10 triệu/tháng sẽ được giảm 250.000 đồng/tháng, cá nhân có thu nhập tính thuế 30 triệu/tháng sẽ được giảm 850.000/tháng, cá nhân có thu nhập tính thuế 40 triệu/tháng sẽ được giảm 750.000 đồng/tháng, cá nhân có thu nhập tính thuế 80 triệu đồng sẽ được giảm 650.000 đồng/tháng...).

Đối với Phương án 2, cơ bản mọi cá nhân có thu nhập tính thuế từ 50 triệu đồng/tháng trở xuống sẽ được giảm thuế tương đương phương án 1, đối với cá nhân có thu nhập tính thuế trên 50 triệu đồng/tháng thì mức độ giảm sẽ nhiều hơn phương án 1, vì vậy số thu ngân sách nhà nước sẽ giảm nhiều hơn phương án 1.

2 phương án điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân

Tại dự thảo, Bộ Tài chính đề xuất 2 phương án điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân như sau:

Phương án 1:

Bộ Tài chính đề xuất điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh theo tốc độ tăng Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13. Cụ thể, điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 như sau: a) Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 13,3 triệu đồng/tháng (159,6 triệu đồng/năm); b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 5,3 triệu đồng/tháng.

Bộ Tài chính cho biết, việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế và cho mỗi người phụ thuộc theo biến động của Chỉ số giá tiêu dùng theo đúng quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân hiện hành, bám sát phương diện cơ sở áp dụng các khoản giảm trừ theo nhu cầu thiết yếu của cuộc sống và mức độ trượt giá từ thời điểm điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh gần nhất (năm 2020).

Phương án 2:

Bộ Tài chính đề xuất điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh theo tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và tốc độ tăng GDP bình quân đầu người.

Căn cứ theo tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và GDP bình quân đầu người năm 2025 so với năm 2020 nêu trên, Bộ Tài chính đề xuất điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 như sau: a) Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm); b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng.

Theo Bộ Tài chính, việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh theo tốc độ tăng GDP bình quân đầu người và thu nhập bình quân đầu người sẽ góp phần giảm nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế ở mức cao hơn, người dân được hưởng thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đời sống xã hội được nâng lên.

Thực hiện phương án này sẽ có tác động làm giảm thu ngân sách nhà nước ở mức cao hơn. Tuy nhiên, mức giảm trừ gia cảnh cao hơn, đồng nghĩa với số thuế phải nộp ít đi, thu nhập khả dụng của người dân sẽ tăng lên, sẽ góp phần kích thích tăng chi tiêu hộ gia đình, tiêu dùng xã hội và cải thiện đời sống của người dân, qua đó có thể gián tiếp làm tăng thu ngân sách nhà nước từ các nguồn thu khác trong trung và dài hạn.

Với mức giảm trừ dự kiến, những người có thu nhập thấp hơn sẽ được hưởng lợi nhiều hơn. Tuy nhiên, việc điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh sẽ có tác động làm giảm thu ngân sách nhà nước từ thuế thu nhập cá nhân trong một số năm đầu. Số giảm thu ngân sách nhà nước có thể được bù đắp một phần từ số tăng thu của các sắc thuế tiêu dùng khác do thu nhập khả dụng của người nộp thuế tăng.

Bộ Tài chính đề xuất quy định này áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

Cụ thể, Bộ Tài chính đề xuất miễn thuế, không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân các khoản sau:

Một là, thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản giữa vợ với chồng; cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với

con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể; ông nội, bà nội với cháu nội; ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại; anh, chị, em ruột với nhau.

Hai là, thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở của cá nhân trong trường hợp cá nhân chỉ có một nhà ở, đất ở duy nhất.

Ba là, thu nhập từ giá trị quyền sử dụng đất của cá nhân được Nhà nước giao đất.

Bốn là, thu nhập của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường; sản xuất muối; thu nhập từ lợi tức cổ phần của thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp, cá nhân là nông dân ký kết hợp đồng với doanh nghiệp tham gia “Cánh đồng lớn”, trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản.

Năm là, thu nhập từ chuyển đổi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao để sản xuất.

Sáu là, thu nhập từ lãi trái phiếu Chính phủ, lãi tín phiếu kho bạc, lãi tiền gửi tại tổ chức tín dụng, lãi từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

Bảy là, thu nhập từ khiếu nại.

Tám là, phần tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với tiền lương làm việc ban ngày, làm trong giờ theo quy định của pháp luật.

Chín là, tiền lương hưu do Quỹ bảo hiểm xã hội chi trả; tiền lương hưu do quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung, quỹ hưu trí tự nguyện chi trả.

Mười là, thu nhập từ học bổng, bao gồm: a) Học bổng nhận được từ ngân sách nhà nước; b) Học bổng nhận được từ tổ chức trong nước và ngoài nước theo chương trình hỗ trợ khuyến học của tổ chức đó.

Mười một là, thu nhập từ bồi thường hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ, tiền bồi thường tai nạn lao động, khoản bồi thường nhà nước và các khoản bồi thường khác theo quy định của pháp luật.

Mười hai là, thu nhập nhận được từ các tổ chức và quỹ từ thiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hoặc công nhận, hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo, không nhằm mục đích lợi nhuận.

Mười ba là, thu nhập nhận được từ nguồn viện trợ nước ngoài vì mục đích từ thiện, nhân đạo dưới hình thức Chính phủ và phi chính phủ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Mười bốn là, thu nhập từ tiền lương, tiền công của thuyền viên là người Việt Nam làm việc cho các hãng tàu nước ngoài hoặc các hãng tàu Việt Nam vận tải quốc tế.

Mười lăm là, thu nhập của cá nhân là chủ tàu, cá nhân có quyền sử dụng tàu và cá nhân làm việc trên tàu từ hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp phục vụ hoạt động khai thác, đánh bắt thủy sản xa bờ.

Mười sáu là, thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ giảm phát thải, chuyển nhượng tín chỉ các - bon lần đầu sau khi phát hành của cá nhân được cấp chứng chỉ giảm phát thải, tín chỉ

các - bon; thu nhập từ tiền lãi trái phiếu xanh; thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu xanh lần đầu sau khi phát hành.

Mười bảy là, thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước.

Mười tám là, thu nhập từ công tác xây dựng pháp luật.

Mười chín là, thu nhập của nhà đầu tư cá nhân, chuyên gia làm việc cho dự án khởi nghiệp sáng tạo, sáng lập viên cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm.

Hai mươi là, thu nhập từ quyền tác giả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khi kết quả nhiệm vụ được thương mại hóa theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Hai mươi một là, thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Hai mươi hai là, thu nhập sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp tư nhân và của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân làm chủ.

Các trường hợp miễn thuế, giảm thuế khác

Người nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được xét giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp.

Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia nước ngoài làm việc tại chương trình, dự án tài trợ bằng nguồn vốn ODA không hoàn lại, chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam; cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc Hệ thống Liên Hợp Quốc tại Việt Nam.

Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia, nhà khoa học nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Giảm 50% thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghệ cao làm việc tại các doanh nghiệp, dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và một số lĩnh vực ưu tiên phát triển theo định hướng của Đảng và Nhà nước.

Anh Cao

BỘ Y TẾ: CẦN THIẾT SỬA ĐỔI LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM

Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật An toàn thực phẩm trên Cổng thông tin điện tử Bộ và Cổng thông tin điện tử Chính phủ nhằm giải quyết kịp thời các hạn chế, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Luật.

Theo Bộ Y tế, sau hơn 15 năm thi hành, Luật An toàn thực phẩm đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện đã phát sinh một số tồn tại, vướng mắc, bất cập. Việc xây dựng Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) là rất cần thiết nhằm giải quyết kịp thời các hạn chế, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Luật; xác định và đề cao trách nhiệm của cơ quan quản lý, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thực phẩm, nâng cao hiệu quả bảo đảm an toàn và chất lượng sản phẩm thực phẩm.

Đồng thời, tăng cường công tác hậu kiểm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động về quản lý thực phẩm, bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Đề xuất bổ sung một số hành vi nghiêm cấm khi thực hiện quảng cáo, kinh doanh trên môi trường thương mại điện tử

Tại dự thảo Luật, Bộ Y tế đề xuất bổ sung một số hành vi nghiêm cấm khi thực hiện quảng cáo, kinh doanh trên môi trường thương mại điện tử nhằm giải quyết vấn đề bất cập phát sinh trong thực tiễn; tăng cường bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng:

Quảng cáo thực phẩm sai sự thật, gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng; sử dụng hình ảnh, thiết bị, trang phục, tên, danh nghĩa của các đơn vị, cơ sở y tế, nhân viên y tế, ý kiến của người bệnh, lời nói, bài viết của nhân viên y tế để quảng cáo thực phẩm.

Người chuyên tải sản phẩm quảng cáo là người có ảnh hưởng không công khai mối quan hệ tài trợ khi quảng cáo thực phẩm chức năng, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ dưới 36 tháng tuổi không thuộc trường hợp cấm quảng cáo quy định tại Điều 7 Luật Quảng cáo.

Tiết lộ thông tin người mua hoặc không cung cấp đầy đủ thông tin để truy xuất hàng hóa theo quy định khi thực hiện kinh doanh theo phương thức thương mại điện tử.

Sửa đổi, bổ sung mức tiền phạt cụ thể đối với hành vi vi phạm

Về xử lý vi phạm pháp luật về an toàn, chất lượng thực phẩm, dự thảo sửa đổi, bổ sung mức tiền phạt cụ thể đối với hành vi vi phạm hành chính:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường và khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Luật này hoặc các quy định khác của pháp luật về an toàn thực phẩm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Mức phạt tiền đối với vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Mức phạt tiền tối đa là 200.000.000 đồng đối với cá nhân và 400.000.000 đồng đối với tổ chức, trừ trường hợp áp dụng mức phạt cao nhất theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà vẫn còn thấp hơn 7 lần giá trị thực phẩm vi phạm thì mức phạt được áp dụng không quá 7 lần giá trị thực phẩm vi phạm. Tiền thu được do vi phạm mà có bị tịch thu theo quy định của pháp luật.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: QUẢN LÝ HIỆU QUẢ DỰ ÁN ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHỈ CHO ĐẦU TƯ CÔNG

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Dự thảo Nghị định nêu rõ quy định quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước chỉ cho đầu tư công:

Theo dự thảo, dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước chỉ cho đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định tại Nghị định này. Cụ thể:

Lập, thẩm định, quyết định, điều chỉnh, dừng chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại các điều tại Mục 1 Chương II của Luật Đầu tư công và các văn bản sửa đổi, bổ sung, quy định chi tiết; sơ bộ tổng mức đầu tư dự án hoặc dự kiến tổng mức đầu tư dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án, căn cứ lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án, trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án thực hiện theo quy định tại Điều 38, Điều 39 và Điều 43 của Luật Đầu tư công và các văn bản sửa đổi, bổ sung, quy định chi tiết.

Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Luật Đầu tư công và các văn bản sửa đổi, bổ sung, quy định chi tiết.

Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin khẩn cấp thực hiện theo quy định tại Điều 45 của Luật Đầu tư công và các văn bản sửa đổi, bổ sung, quy định chi tiết; việc quản lý chi phí, quản lý chất lượng dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin khẩn cấp thực hiện theo các quy định tại Nghị định này;

Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đặc biệt thực hiện theo quy định tại khoản 21 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15; việc quản lý chi phí, quản lý chất lượng dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đặc biệt thực hiện theo các quy định tại Nghị định này.

Điều chỉnh dự án thực hiện theo quy định tại Điều 46 của Luật Đầu tư công và các văn bản sửa đổi, bổ sung, quy định chi tiết.

Thiết kế dự án, nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, hồ sơ quyết định dự án, nội dung, thời gian thẩm định, quyết định dự án, quản lý chi phí, quản lý chất lượng và tổ chức quản lý thực hiện dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có hạng mục đầu tư thuộc công trình viễn thông, xây dựng công trình và các lĩnh vực khác thì việc quản lý chi phí, quản lý chất lượng hạng mục đầu tư đó thực hiện theo quy định của pháp luật về công trình viễn thông, xây dựng và các chuyên ngành liên quan.

Dự án trong lĩnh vực khác có hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin thì việc quản lý chi phí, quản lý chất lượng hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin đó thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Trường hợp một dự án gồm nhiều dự án thành phần hoặc tiểu dự án, trong đó nếu từng dự án thành phần hoặc tiểu dự án có thể độc lập vận hành, khai thác hoặc thực hiện theo phân kỳ đầu tư được ghi trong chủ trương đầu tư thì mỗi dự án thành phần hoặc tiểu dự án đó được thực hiện ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư (trừ bước lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư) như một dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin độc lập.

Dự án thành phần hoặc tiểu dự án thuộc nhóm nào thì trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án được thực hiện theo trình tự, thủ tục của dự án nhóm đó.

Việc bố trí vốn thực hiện dự án tuân thủ theo các quy định của Luật Đầu tư công. Việc lựa chọn nhà thầu, thương thảo, ký kết hợp đồng được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu.

Dự thảo quy định, cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định lựa chọn một trong các hình thức quản lý dự án sau: Trực tiếp quản lý dự án khi chủ đầu tư có đủ điều kiện, năng lực; thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án trong trường hợp trực tiếp quản lý dự án để giúp chủ đầu tư làm đầu mối quản lý dự án.

Đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 20 tỷ đồng trở xuống, chủ đầu tư có thể không thành lập Ban quản lý dự án mà sử dụng bộ máy chuyên môn của mình để quản lý, điều hành dự án hoặc thuê người có chuyên môn, kinh nghiệm để hỗ trợ quản lý dự án.

Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin khẩn cấp và dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đặc biệt:

Cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án quyết định việc tổ chức quản lý dự án; tổ chức giám sát thực hiện và nghiệm thu bàn giao dự án hoàn thành phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.

Cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án có thể ủy quyền cho chủ đầu tư quyết định, chịu trách nhiệm về việc tổ chức quản lý thực hiện dự án từ giai đoạn lập dự án đến giai đoạn hoàn thành đưa dự án vào khai thác, sử dụng và chịu trách nhiệm về việc ủy quyền đó.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ XÂY DỰNG: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ QUỸ NHÀ Ở QUỐC GIA

Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định về Quỹ nhà ở quốc gia.

Theo đó, Bộ Xây dựng cho biết, việc xây dựng, ban hành dự thảo Nghị định nhằm cụ thể hóa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội và được Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết, làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện.

Theo dự thảo, Chính phủ thành lập Quỹ nhà ở trung ương, giao Bộ Xây dựng quản lý và là đại diện chủ sở hữu.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Quỹ nhà ở địa phương và là đại diện chủ sở hữu, giao cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý.

Cơ chế quản lý về tài chính của quỹ được thực hiện theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật tương ứng với mô hình hoạt động của quỹ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập mới hoặc tổ chức lại quỹ hiện có do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đang quản lý, hoạt động nhưng phải đảm bảo việc tổ chức và hoạt động theo đúng mục đích của quỹ nhà ở quốc gia tại Nghị quyết số 201/2025/QH15 và Nghị định này.

Quỹ Nhà ở quốc gia là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, được hoạt động theo mô hình doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Quỹ có tư cách pháp nhân, được bố trí ngân sách nhà nước để hoạt động, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành nhà ở xã hội, dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội độc lập, dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để cho thuê.

Tạo lập, tổ chức quản lý vận hành nhà ở xã hội thông qua hình thức tiếp nhận, chuyển đổi công năng nhà ở thuộc tài sản công do cơ quan trung ương đang quản lý theo quy định của pháp luật về nhà ở, nhà ở thuộc tài sản công do địa phương bàn giao để cho thuê; mua nhà ở xã hội do các chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê.

Tạo lập, tổ chức quản lý vận hành nhà ở thông qua hình thức mua nhà ở thương mại để cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập.

Hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn chủ sở hữu của quỹ.

Chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của quỹ của cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, thanh tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật. Hoạt động công khai, minh bạch.

Thủ tục đầu tư xây dựng nhà ở xã hội sử dụng nguồn vốn từ quỹ nhà ở quốc gia được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ tự nguyện, nguồn đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và nguồn huy động hợp pháp khác phải bảo đảm công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

Không tiếp nhận nguồn hỗ trợ tự nguyện, nguồn đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước gây phương hại đến lợi ích quốc gia, vi phạm pháp luật về phòng và các hoạt động khác trái quy định pháp luật.

Dự thảo nêu rõ nhiệm vụ của Quỹ: Thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với mục tiêu hoạt động của Quỹ; tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn hợp pháp khác, theo quy định tại Nghị định này và các quy định có liên quan đến hoạt động của Quỹ; thực hiện chế độ báo cáo, quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan; chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.

Quyền hạn của Quỹ: Tổ chức hoạt động theo quy định của Nghị định này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các hoạt động của Quỹ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ thu, chi tài chính theo quy định; được quyết định mức khen thưởng cho cán bộ, viên chức và người lao động một cách hợp lý, đúng quy định và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Quỹ; đảm bảo sử dụng tài sản, nguồn vốn đúng mục đích.

Theo dự thảo, nguồn vốn hoạt động của quỹ nhà ở trung ương được hình thành từ vốn chủ sở hữu; vốn hình thành từ tiếp nhận nguồn hỗ trợ tự nguyện, nguồn đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; các nguồn huy động hợp pháp khác, trong đó vốn chủ sở hữu bao gồm: (i) Vốn điều lệ do ngân sách trung ương cấp lần đầu tối thiểu là 5.000 tỷ đồng ngay sau khi được thành lập và được nâng mức vốn điều lệ lên tối thiểu là 10.000 tỷ đồng trong 03 năm tiếp theo kể từ ngày được thành lập. (ii) Vốn từ số tiền tương đương với tiền bán nhà ở thuộc tài sản công do cơ quan trung ương đang quản lý theo quy định của pháp luật về nhà ở. (iii) Vốn bổ sung từ hoạt động của quỹ nhà ở trung ương. (v) Vốn khác thuộc sở hữu của quỹ.

Dự thảo nêu rõ, nguồn vốn hoạt động của quỹ nhà ở địa phương được hình thành từ vốn chủ sở hữu; vốn hình thành từ tiếp nhận nguồn hỗ trợ tự nguyện, nguồn đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; các nguồn huy động hợp pháp khác, trong đó vốn chủ sở hữu bao gồm: (1) Vốn điều lệ của quỹ nhà ở địa phương do ngân sách địa phương cấp và cấp bổ sung, sau khi được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; (2) Vốn từ số tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội do chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị thực hiện nghĩa vụ nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở; (3) Vốn từ số tiền tương đương với tiền bán nhà ở thuộc tài sản công do địa phương đang quản lý theo quy định của pháp luật về nhà ở; (4) Vốn từ số tiền đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 12 của Nghị quyết số 201/2025/QH15; (5) Vốn bổ sung từ hoạt động của quỹ nhà ở địa phương; (6) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ trích nộp số tiền vào quỹ nhà ở địa phương theo quy định tại điểm b và điểm d nêu trên.

Theo dự thảo, cơ cấu tổ chức của Quỹ bao gồm các bộ phận theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Giám đốc Quỹ nhà ở trung ương do Bộ trưởng Bộ Xây dựng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc Quỹ nhà ở địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Giám đốc Quỹ là người đại diện theo quy định pháp luật của Quỹ; được ký hợp đồng theo quy định của pháp luật đối với một số công việc phục vụ hoạt động của quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý Quỹ nhà ở trung ương được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.

Chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý Quỹ nhà ở địa phương được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG CHO NGƯỜI HỌC CÁC NGÀNH KHOA HỌC CƠ BẢN, KỸ THUẬT THEN CHỐT, CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế toàn cầu hóa, các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược đóng vai trò trọng yếu trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực sản xuất

và cạnh tranh của nền kinh tế quốc gia. Tuy nhiên, nguồn nhân lực trong các lĩnh vực này hiện vẫn còn hạn chế về số lượng và chất lượng, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

Việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược là rất cần thiết nhằm thu hút và khuyến khích các tài năng trẻ học tập, nghiên cứu và phát triển; giúp người học giảm bớt khó khăn tài chính trong quá trình học tập, đặc biệt là đối với những người học tài năng nhưng có hoàn cảnh khó khăn, giúp họ có thể tập trung vào việc học và nghiên cứu mà không phải lo lắng về chi phí nhằm khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy sự phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế của quốc gia trong tương lai.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất bố cục của dự thảo Nghị định gồm 5 Chương và 17 Điều.

Chương I: Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 4) về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, danh mục các ngành được hưởng chính sách, mức và thời gian xét, cấp học bổng.

Chương II: Từ Điều 5 đến Điều 7 là các quy định về tiêu chuẩn, quy trình xét duyệt và chi trả học bổng.

Chương III: Các quy định (từ Điều 8 đến Điều 11) về lập, phân bổ dự toán, quyết toán và nguồn kinh phí.

Chương IV: Từ Điều 12 đến Điều 14 là các quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ sở đào tạo và trách nhiệm của người học.

Chương V: Điều khoản thi hành (từ Điều 15 đến Điều 17).

Chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, công nghệ chiến lược

Tại dự thảo Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất các mức hỗ trợ cụ thể, tiêu chuẩn cho người học.

Về mức học bổng, dự thảo nêu rõ mức hỗ trợ học bổng như sau:

Đối với học viên chương trình kỹ sư, mức học bổng loại xuất sắc là 4.000.000 đồng/tháng; mức học bổng loại giỏi là 2.800.000 đồng/tháng. Thời gian hưởng học bổng tương ứng với kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá quy định trong quy chế của cơ sở giáo dục đại học, nhưng không quá 04 năm với chương trình đào tạo có tổng số tín chỉ dưới 150 và không quá 5,5 năm với chương trình đào tạo có tổng số tín chỉ từ 150 trở lên; đối với học viên chương trình tài năng hưởng gấp 2 lần mức bổng loại giỏi.

Đối với học viên cao học, mức học bổng là 5.000.000 đồng/tháng. Thời gian hưởng học bổng tương ứng với kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá quy định trong quy chế của cơ sở giáo dục đại học, nhưng không quá 02 năm.

Đối với nghiên cứu sinh, mức học bổng là 7.000.000 đồng/tháng. Thời gian hưởng học bổng tương ứng với kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá quy định trong quy chế của cơ sở giáo dục đại học, nhưng không quá 04 năm.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định nêu rõ các tiêu chuẩn xét học bổng đối với học viên theo chương trình đào tạo đại học, chương trình đào tạo kỹ sư; chương trình kỹ sư về vi mạch bán dẫn; chương trình đào tạo tài năng; học viên cao học; nghiên cứu sinh:

Một là, đối với học viên đang theo học chương trình đào tạo đại học, chương trình đào tạo kỹ sư

Thứ nhất, đối với học kỳ đầu tiên của khóa học: học viên được hưởng học bổng loại xuất sắc nếu đã đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi, kỳ thi khoa học kỹ thuật, kỳ thi về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cấp quốc gia hoặc quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham gia; học viên được hưởng học bổng loại giỏi nếu đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi, kỳ thi khoa học kỹ thuật, kỳ thi về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cấp tỉnh; thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nhập học.

Thứ hai, đối với các học kì tiếp theo:

Học viên được hưởng học bổng loại xuất sắc nếu đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau: có điểm trung bình học tập (GPA) học kỳ liền trước từ 3,6 trở lên (theo thang điểm 4,0) hoặc tương đương và điểm rèn luyện của học kỳ liền trước đạt loại tốt trở lên (nếu có); hoặc có GPA học kỳ liền trước từ 3,2 trở lên (theo thang điểm 4,0) hoặc tương đương, điểm rèn luyện của học kỳ liền trước đạt loại tốt trở lên (nếu có) và đoạt giải nhất, nhì, ba giải thưởng học viên nghiên cứu khoa học cấp cơ sở giáo dục đại học trở lên.

Học viên được hưởng học bổng loại giỏi nếu đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau: có điểm trung bình học tập (GPA) học kỳ liền trước từ 3,2 trở lên (theo thang điểm 4,0) hoặc tương đương và điểm rèn luyện của học kỳ liền trước đạt loại tốt trở lên (nếu có); hoặc có GPA học kỳ liền trước từ 2,5 trở lên (theo thang điểm 4,0) hoặc tương đương, điểm rèn luyện của học kỳ liền trước đạt loại tốt trở lên (nếu có) và đoạt giải nhất, nhì, ba giải thưởng học viên nghiên cứu khoa học cấp cơ sở giáo dục đại học trở lên.

Hai là, đối với học viên chương trình kỹ sư về vi mạch bán dẫn được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt

Đối với 04 học kỳ đầu tiên: học viên được hưởng học bổng loại xuất sắc.

Đối với học kỳ thứ 05 trở đi: học viên được hưởng học bổng loại xuất sắc nếu có điểm trung bình học tập (GPA) học kỳ liền trước từ 3,2 trở lên (theo thang điểm 4,0) hoặc tương đương và điểm rèn luyện của học kỳ liền trước đạt loại tốt trở lên (nếu có); học viên được hưởng học bổng loại giỏi nếu có GPA học kỳ liền trước từ 2,5 trở lên (theo thang điểm 4,0) hoặc tương đương, điểm rèn luyện của học kỳ liền trước đạt loại khá trở lên (nếu có).

Ba là, đối với chương trình đào tạo tài năng: người học đạt tiêu chuẩn được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt

Bốn là, đối với học viên cao học

Năm học thứ nhất, người học được hưởng học bổng sau khi trúng tuyển và được công nhận là học viên cao học.

Từ năm học thứ hai trở đi, học viên được hưởng học bổng nếu có GPA học kỳ liền trước đạt từ 3,2 trở lên (theo thang điểm 4,0) hoặc tương đương; hoặc trong năm học thứ nhất, là tác giả chính hoặc đồng tác giả của ít nhất một bài báo, báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính tới 0,5 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định.

Năm là, đối với nghiên cứu sinh

Năm học thứ nhất, người học được hưởng học bổng sau khi trúng tuyển và được công nhận là nghiên cứu sinh.

Từ năm học thứ hai trở đi, nghiên cứu sinh được hưởng học bổng nếu trong 12 tháng liền trước đó là tác giả chính của ít nhất một báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành, có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu chính quyền các phường, xã, sở, ban ngành bảo đảm 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả trước hoặc đúng hạn theo quy định và được cấp bản điện tử cho tổ chức, cá nhân.

Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường tăng cường tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính trực tuyến thông qua hệ thống dịch vụ công thành phố.

Tối thiểu 60% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến tại cấp xã, phường

Theo đó, Ủy ban nhân dân xã, phường phải tiếp nhận tối thiểu 60% hồ sơ thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến, trong đó tối thiểu 20% thực hiện theo phương thức toàn trình. Các đơn vị phải hoàn thành chỉ tiêu này trước ngày 30/7/2025. Đồng thời, yêu cầu bảo đảm 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả đúng hoặc sớm hạn, cấp bản điện tử cho tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Để đáp ứng yêu cầu thanh toán trực tuyến trong quá trình giải quyết thủ tục, các đơn vị chưa có tài khoản ngân hàng cần khẩn trương phối hợp với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) hoàn tất việc mở tài khoản trong ngày 21/7/2025.

Bên cạnh đó, các địa phương phải chủ động lựa chọn đơn vị cung cấp hóa đơn, biên lai điện tử, phối hợp kết nối kỹ thuật với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, hoàn thành trước ngày 23/7/2025 và chính thức phát hành hóa đơn, biên lai điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp từ ngày 28/7/2025.

Các sở, ban, ngành của thành phố được giao hoàn thiện quy trình nội bộ và quy trình điện tử đối với toàn bộ thủ tục hành chính đã công bố, phối hợp cấu hình kỹ thuật và kiểm thử trên hệ thống, bảo đảm hoàn thành trước ngày 25/7/2025.

Cùng với đó, các Điểm phục vụ hành chính công tại cơ sở phải được bổ sung trang thiết bị, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để bảo đảm đủ điều kiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến.

Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố giữ vai trò trung tâm điều phối

Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố được giao tiếp nhận tối thiểu 80% hồ sơ theo hình thức trực tuyến, trong đó 20% thực hiện toàn trình; theo dõi tỷ lệ hằng ngày để kịp thời cảnh báo đơn vị có kết quả thấp.

Nhằm bảo đảm người dân tiếp cận thuận lợi với các nền tảng số, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu huy động lực lượng đoàn thể, tổ công nghệ số cộng đồng, sinh viên ngành công nghệ thông tin, tình nguyện viên... trực tiếp hỗ trợ tại cơ sở.

Tại các địa bàn gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ, cán bộ cần “cầm tay chỉ việc” hướng dẫn quy trình nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán điện tử, tra cứu kết quả và sử dụng biên lai, hóa đơn điện tử.

Đồng thời, cần bố trí lực lượng thường trực tại các Điểm phục vụ hành chính công để bảo đảm việc hỗ trợ và hướng dẫn liên tục, nhất là trong các đợt cao điểm.

Sở Văn hóa và Thể thao cùng các cơ quan báo chí thành phố có trách nhiệm phối hợp triển khai truyền thông trọng điểm, hướng dẫn người dân lấy số thứ tự và theo dõi trạng thái hồ sơ trên Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHanoi). Các chiến dịch truyền thông phải gắn với mốc thời gian hoàn thành từng chỉ tiêu cụ thể.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với nhà mạng viễn thông cấu hình kỹ thuật gửi tin nhắn thông báo tiến độ hồ sơ qua iHanoi. Việc tích hợp dịch vụ SMS Brandname với hệ thống giải quyết thủ tục hành chính phải hoàn thành trước ngày 27/7/2025.

Ngoài ra, TP. Hà Nội sẽ sớm nghiên cứu xây dựng công cụ “dashboard” trực tuyến để theo dõi tiến độ, đưa ra cảnh báo đơn vị chậm, phục vụ quản lý và báo cáo tổng hợp tự động.

Trước ngày 25/7/2025, toàn bộ thủ tục hành chính của thành phố phải được rà soát, công khai đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, bảo đảm thông tin thống nhất, đồng bộ với hệ thống của thành phố. Đây là yêu cầu bắt buộc để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tra cứu thông tin, đồng thời thể hiện sự minh bạch trong thực hiện cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng. Cần rà soát và đề xuất phương án nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ tại các Điểm phục vụ hành chính công cấp xã, đồng thời tăng cường tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức địa phương.

Hàng tháng, trước ngày 15, các đơn vị tổng hợp kết quả triển khai, báo cáo về Trung tâm phục vụ hành chính công để thành phố theo dõi, điều hành sát sao tiến độ thực hiện.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Ban Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công; Giám đốc các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm toàn diện về việc thực hiện các nhiệm vụ nêu tại văn bản chỉ đạo. Trường hợp không hoàn thành đúng tiến độ sẽ phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Nguồn: tapchicongthuong.vn

TP. ĐÀ NẴNG: BẢO ĐẢM CUNG CẤP THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THÔNG SUỐT, HIỆU QUẢ

Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp để đảm bảo việc cung cấp thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến được thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn.

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng vừa ban hành công văn yêu cầu các đơn vị, địa phương bảo đảm cung cấp thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hiệu quả.

Theo đó, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ báo cáo hằng ngày trên Hệ thống giám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Báo cáo cần phản ánh trung thực tình hình thực tế tại cấp xã, tập trung vào chất lượng phục vụ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, mức độ hài lòng của người dân và hiệu quả vận hành thực tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công, thay vì chỉ dừng lại ở việc hoàn thành nhiệm vụ “trên giấy”.

Lãnh đạo các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm giải trình đối với những nhiệm vụ bị chậm tiến độ; đồng thời, phải hoàn thiện cung cấp đầy đủ hình ảnh hiện trạng và hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công theo đúng yêu cầu.

Bên cạnh đó, khẩn trương thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ để hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thành trước ngày 25/7/2025.

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng cũng giao Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục theo dõi, triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Trong đó, yêu cầu cụ thể hóa các mục tiêu, kết quả cần đạt được của từng nhiệm vụ để theo dõi, tổng hợp hằng ngày trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đồng thời, Sở cần theo dõi sát tiến độ báo cáo của các đơn vị, địa phương, chủ động tiếp cận thông tin, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Thành ủy để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền khi cần thiết.

Động thái này thể hiện quyết tâm của TP. Đà Nẵng trong việc nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng phục vụ công.

Nguồn: baovanhoa.vn

SƠN LA: TIN DÂN, TRỌNG DÂN, GẦN DÂN VÀ CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI DÂN

Đề đất nước cất cánh trong Kỷ nguyên mới, Đảng ta đã có những quyết sách hết sức quan trọng với tầm nhìn chiến lược, trong đó có chủ trương sắp xếp hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh - hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chính thức

đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Đây là mốc lịch sử quan trọng trong tiến trình cải cách nền hành chính kiến tạo vì Nhân dân phục vụ.

Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp không chỉ sắp xếp về tổ chức bộ máy, cán bộ, mà còn bố trí lại đơn vị hành chính, phân cấp về thẩm quyền; tiết kiệm được ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng và phân bổ về nguồn lực; tạo không gian phát triển với mục tiêu là xây dựng chính quyền kiến tạo gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn, mở ra một cục diện mới trong không gian phát triển đất nước ổn định, toàn diện và bền vững. Chủ trương trên thể hiện được ý chí và nguyện vọng của Nhân dân và đồng tình ủng hộ mạnh mẽ, với tỷ lệ trên 96% ý kiến đồng thuận.

Trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chính quyền cấp cơ sở (xã, phường, đặc khu) có vai trò, vị trí hết sức quan trọng, là cấp chính quyền, gần dân, sát dân, chịu trách nhiệm trực tiếp trước đời sống của Nhân dân, là “cầu nối” trực tiếp giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Thực hiện nhiều chức năng, nhiệm vụ cần thiết với yêu cầu cao hơn và toàn diện hơn trong phục vụ Nhân dân, góp phần đổi mới cơ chế quản lý, phân cấp mạnh mẽ cho cấp cơ sở, nơi trực tiếp tiếp xúc và xử lý công việc với người dân và doanh nghiệp, giảm bớt khâu trung gian, rút ngắn thủ tục, giảm chi phí giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, chính quyền cơ sở là cấp trực tiếp thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, với chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn, bảo đảm thi hành pháp luật và cung cấp dịch vụ công thiết yếu, hướng đến sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, tăng cường củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước.

Với việc mở rộng phạm vi địa giới, phạm vi hoạt động, tăng thêm quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền cơ sở, giúp tăng cường tính tự chủ và trách nhiệm trong thực thi công vụ, phát huy tính chủ động trong thực hiện các nhiệm vụ phục vụ đời sống Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, trên tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Có thể khẳng định, chính quyền cấp cơ sở đóng vai trò nền tảng và then chốt trong hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp, trong phạm vi chức năng quyền hạn của mình, sẽ phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia vào quản lý nhà nước ở địa phương thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Việc xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn cơ sở, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Nhà nước và Nhân dân theo đúng tinh thần Hiến pháp năm 2013: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”; “tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân...”; “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”...

Xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cơ sở, cần xây dựng đội ngũ cán bộ đủ bản lĩnh, năng lực, trình độ, phẩm chất và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; đẩy

mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính; tăng cường xây dựng và phát triển chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động đi đôi với việc nâng cao cơ sở vật chất và điều kiện làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, tiện nghi, thân thiện; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là vai trò giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của chính quyền cơ sở...

Cấp ủy, chính quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ trong chính quyền cơ sở cần chú trọng thực hiện tốt phương châm “Tin dân, trọng dân, hiểu dân, gần dân và có trách nhiệm với dân”. Trong mọi hoạt động của chính quyền cấp cơ sở phải luôn đặt Nhân dân vào vị trí trung tâm, Nhân dân là chủ thể của mọi hoạt động và mục tiêu hướng tới. Luôn tôn trọng, lắng nghe, thấu hiểu nắm bắt kịp thời ý kiến, tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, quy định về chế độ đối thoại của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu đối với Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Kịp thời giải quyết dứt điểm, triệt để, đúng quy định của pháp luật các ý kiến phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân, tổ chức, kiên quyết không để tồn đọng, kéo dài, dẫn tới phát sinh khiếu kiện vượt cấp...

Nâng cao chất lượng, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, chú trọng rèn luyện đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở; xây dựng văn hóa công vụ chuyên nghiệp, hiện đại, thân thiện, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả công việc của bộ máy và đội ngũ cán bộ. Kiên quyết loại trừ, đấu tranh với các biểu hiện quan cách, quan liêu, mệnh lệnh, chủ nghĩa cá nhân; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa trong nội bộ”; các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thái độ thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, mất uy tín với Nhân dân. Luôn lấy Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của mọi hành động cách mạng...

Nguồn: baosonla.org.vn

PHÚ THỌ: HƯỚNG TỚI SỰ TIN GỌN, HÀNH ĐỘNG VÌ MỘT CHÍNH QUYỀN GẦN DÂN

Trên toàn tỉnh Phú Thọ, 148 đơn vị hành chính cấp xã đã được sắp xếp theo hướng khoa học, nhất quán, hướng tới sự tinh gọn, hiệu lực và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Sau khi hợp nhất ba tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình thành tỉnh Phú Thọ hiện nay, việc tổ chức lại bộ máy hành chính cấp xã trở thành nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết.

Mục tiêu là đảm bảo hệ thống chính quyền mới vận hành thông suốt, hiệu quả và gần hơn với người dân.

Trên toàn tỉnh, 148 đơn vị hành chính cấp xã đã được sắp xếp theo hướng khoa học, nhất quán, hướng tới sự tinh gọn, hiệu lực và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Đổi mới vận hành, hướng tới nền hành chính hiện đại, phục vụ người dân

Theo mô hình tổ chức mới của Ủy ban Nhân dân cấp xã, bộ máy gồm Chủ tịch, không quá hai Phó Chủ tịch cùng các ủy viên Ủy ban Nhân dân phụ trách chuyên môn, bao gồm cả quân sự và công an.

Bốn cơ quan chuyên môn trực thuộc được thành lập gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân- Ủy ban Nhân dân, Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng-Đô thị), Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm Hành chính công.

Đặc biệt, mô hình Trung tâm Hành chính công cấp xã đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân thông qua việc ứng dụng công nghệ trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa,” giúp rút ngắn thời gian và giảm chi phí cho người dân và tổ chức.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ Trần Duy Đông, chia sẻ tỉnh đã ưu tiên nguồn lực và chỉ đạo quyết liệt để hoàn thiện, đồng bộ hệ thống hạ tầng, nhằm phục vụ người dân một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Bên cạnh đó, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, một mô hình mới được triển khai tại 77 xã, phường đã cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu như văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin - truyền thông, vệ sinh môi trường, quản lý chiếu sáng công cộng... tới người dân.

Mô hình giúp tinh gọn đầu mối, nâng cao tính chuyên môn hóa trong cung ứng dịch vụ công.

Tỉnh Phú Thọ cũng đang từng bước hoàn thiện mô hình “Ban Quản lý dự án,” nhằm tăng cường năng lực tổ chức thực hiện các chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng địa phương.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được sắp xếp theo hướng tinh giản nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

Trong tổng số 12.377 người làm việc tại 148 xã, phường, hơn 98% có trình độ đại học trở lên.

Quá trình bố trí, điều chuyển cán bộ từ các huyện, xã cũ và cấp tỉnh được thực hiện chu đáo, đảm bảo sự ổn định và kế thừa kinh nghiệm, đồng thời đáp ứng yêu cầu chuyên môn ngày càng cao.

Tuy nhiên, hiện địa phương vẫn còn một số khó khăn như sự chênh lệch về số lượng cán bộ giữa các nơi; cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều vị trí, thiếu kỹ năng công nghệ thông tin, đặc biệt tại các xã vùng sâu, vùng xa.

Một số vấn đề về công nghệ cũng ảnh hưởng đến tốc độ cải cách, như phần mềm hộ tịch chưa liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, nhiều xã chưa cấp được chữ ký số cho cán bộ hoặc chưa cập nhật phần mềm quản lý hồ sơ.

Thiết bị phục vụ Trung tâm hành chính công còn thiếu, hệ thống mạng internet chưa ổn định, gây khó khăn trong thực hiện thủ tục số hóa.

Bên cạnh đó, một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi và cư dân vùng sâu, vẫn còn bỡ ngỡ với thủ tục hành chính điện tử, chưa quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Mai Sơn cho biết, tỉnh Phú Thọ đang tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trọng tâm để vượt qua những khó khăn này. Trong đó, có việc đẩy mạnh

chuyển đổi số ở cấp xã, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, cấp đầy đủ chữ ký số cho cán bộ, triển khai phần mềm dùng chung giữa các cấp chính quyền.

Đồng thời, tỉnh Phú Thọ tổ chức các lớp tập huấn thường xuyên về kỹ năng số và nghiệp vụ hành chính công cho cán bộ cơ sở nhằm nâng cao năng lực đáp ứng công việc.

Bước tiến quan trọng trong cải cách hành chính

Tỉnh Phú Thọ đặt mục tiêu hoàn thiện 100% mô hình Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công tại tất cả xã, phường, đảm bảo cơ chế tài chính tự chủ một phần để vận hành ổn định, chuyên nghiệp.

Mô hình sẽ được mở rộng thêm các lĩnh vực phục vụ thiết yếu như quản lý công trình công cộng, tư vấn hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

Song song đó, tỉnh Phú Thọ đang hoàn thiện trạm y tế cấp xã để tiến tới thành lập 148 trạm y tế mới tương ứng với 148 xã, phường; đồng thời nâng cao chất lượng nhân lực và trang thiết bị, nhằm đảm bảo người dân được chăm sóc y tế ban đầu thuận tiện và hiệu quả.

Việc điều chỉnh cơ cấu nhân sự giữa các xã cũng được chú trọng để tránh tình trạng thừa, thiếu không hợp lý, đồng thời nghiên cứu bổ sung tiêu chuẩn cán bộ phù hợp với bối cảnh chính quyền cấp xã đang đảm nhận nhiều nhiệm vụ lớn và phức tạp hơn.

Ngoài ra, tỉnh Phú Thọ tăng cường truyền thông, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là nhóm người yếu thế, người cao tuổi và cư dân vùng khó khăn. Mô hình “Tình nguyện viên số” tại cơ sở cũng được xem xét triển khai nhằm hỗ trợ người dân trong quá trình làm thủ tục.

Việc tổ chức lại bộ máy hành chính cấp xã tại tỉnh Phú Thọ không chỉ là sự sáp nhập đơn thuần mà là một bước cải cách toàn diện, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và phục vụ Nhân dân.

Mặc dù còn nhiều thách thức cần khắc phục, nhưng kết quả bước đầu đã cho thấy bộ máy mới đang phát huy hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng chính quyền số, xã hội số và kinh tế số ở cấp cơ sở.

Với quyết tâm chính trị cao, sự chỉ đạo thống nhất từ cấp tỉnh cùng sự đồng thuận của các cấp chính quyền và Nhân dân, tỉnh Phú Thọ hoàn toàn có cơ sở để trở thành điểm sáng trong công cuộc cải cách hành chính và đổi mới mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Hành trình xây dựng một chính quyền phục vụ, hiện đại và gần dân đang được tỉnh tiếp tục vun đắp từng ngày.

Nguồn: vietnamplus.vn

THANH HOÁ: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP XÃ - BƯỚC TIỀN MINH BẠCH VÀ CHỦ ĐỘNG TỪ CƠ SỞ

Từ ngày 01/7/2025, 166 Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã của tỉnh Thanh Hóa đã đồng loạt khai trương, công bố danh mục thủ tục hành chính, số điện thoại đường dây

nóng, chuẩn hóa hệ thống tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả...

Có mặt tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Tượng Lĩnh để làm thủ tục hành chính, ông Hoàng Ngọc Sinh (85 tuổi, ở làng Thọ Long) rất phấn khởi trước tác phong làm việc của cán bộ, công chức xã. Ông Sinh cho biết: “Thời gian vừa qua, người dân trong xã thường xuyên được nghe tuyên truyền, phổ biến về việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, về nơi đặt trụ sở Trung tâm phục vụ hành chính công xã và việc đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng... thông qua hệ thống loa truyền thanh xã. Khi đến Trung tâm phục vụ hành chính công xã, hồ sơ được cán bộ, công chức xã tiếp nhận và hướng dẫn giải quyết nhanh chóng, kịp thời khiến người dân chúng tôi rất vui mừng, phấn khởi”.

Được biết, trung bình mỗi ngày Trung tâm phục vụ hành chính công xã Tượng Lĩnh tiếp nhận khoảng 40 - 50 hồ sơ trực tuyến. Đối với hồ sơ bị lỗi do đường truyền, cán bộ, công chức sẽ chuyển sang làm thủ công nhằm kịp thời giải quyết cho người dân. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiêm Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Tượng Lĩnh Lê Thanh Bình cho biết: “Sau gần 1 tháng làm việc theo mô hình chính quyền mới, thực tế cho thấy công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc của cán bộ, công chức xã đã kịp thời hơn so với trước. Các thủ tục hành chính được công khai để người dân nắm bắt. Do số lượng công dân đến giao dịch, làm việc khá đông nên Ủy ban nhân dân xã đã bố trí phòng chờ để công dân thuận tiện, thoải mái khi đến giao dịch, làm thủ tục hành chính”.

Ghi nhận ban đầu tại các địa phương khác trên địa bàn tỉnh cho thấy mô hình chính quyền mới đang vận hành đồng bộ, không gây gián đoạn. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Thọ Lập, ngay từ những ngày đầu đi vào hoạt động đã tạo nhiều ấn tượng đối với người dân địa phương. Không khí làm việc trong giờ hành chính diễn ra khẩn trương, nề nếp. Danh mục thủ tục hành chính được niêm yết công khai rõ ràng; cán bộ, công chức nhiệt tình đón tiếp, hướng dẫn người dân hoàn thiện hồ sơ... Đa số người dân đến làm thủ tục hành chính đều bày tỏ sự hài lòng với phong cách phục vụ tận tình, thái độ thân thiện của cán bộ xã. Ngay trong tuần đầu tiên làm việc, trung tâm đã tiếp nhận gần 100 hồ sơ; hỗ trợ cho gần 100 lượt công dân hoàn thiện hồ sơ, giải đáp vướng mắc, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến... Việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ được triển khai theo đúng quy trình, ứng dụng công nghệ thông tin theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, đổi mới đáng ghi nhận, việc triển khai theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại các địa phương cũng đang gặp một số khó khăn, chủ yếu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ nhu cầu làm việc sau khi hợp nhất. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tượng Lĩnh Lê Thanh Bình cho biết: “Hệ thống cơ sở hạ tầng của xã được xây dựng cách đây 25 năm nên khuôn viên xuống cấp, thiếu phòng làm việc; máy móc thiết bị làm việc đều tận dụng lại, chưa kể nhiều thiết bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển; toàn xã sau hợp nhất có 12 cán bộ, công chức ở xa nhưng hiện nay vẫn chưa bố trí được nhà ở công vụ, bếp ăn tập thể... Ngoài khó khăn về cơ sở vật chất, xã cũng đang thiếu cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin để triển khai chuyển đổi số”.

Chính quyền địa phương 02 cấp được xem là “bối cảnh” lý tưởng để thực hiện các chủ trương về cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, tinh gọn thủ tục. Theo quy định, thẩm quyền giải quyết 346 thủ tục hành chính từng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện được chuyển lên cấp tỉnh là 18 thủ tục hành chính, chuyển xuống cấp xã là 278 thủ tục hành chính và bãi bỏ 50 thủ tục hành chính. Như vậy, tổng số thủ tục hành chính sau khi phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của cấp tỉnh là 2.161 thủ tục hành chính, cấp xã 463 thủ tục hành chính. Riêng với cấp xã đã tăng gần gấp đôi thủ tục hành chính so với trước. Ngoài ra, việc bãi bỏ 74 thủ tục hành chính không còn phù hợp đã góp phần giảm gánh nặng giấy tờ, tránh trùng lặp và tinh giản quy trình. Điều này không chỉ giúp bộ máy hành chính hoạt động hiệu quả hơn mà còn giảm phiền hà cho người dân trong quá trình giải quyết công việc.

Giữ vững nguyên tắc “lấy người dân làm trung tâm” trong mọi cải cách thể chế, thủ tục hành chính đơn giản, quy trình rõ ràng, dữ liệu số hóa đồng bộ, chủ động trong phân quyền... đã giúp người dân dễ tiếp cận các thủ tục hành chính, minh bạch trong giám sát, tỉnh Thanh Hóa đang nỗ lực xây dựng nền hành chính hiện đại với chính quyền số, chính quyền phục vụ.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG NGÃI: HẠ TẦNG SỐ GIÚP VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN 02 CẤP

Sau 3 tuần kể từ khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các Trung tâm phục vụ hành chính công ở tỉnh Quảng Ngãi (mới) đã phần nào khắc phục những lúng túng, bỡ ngỡ ban đầu, từng bước giải quyết thủ tục hành chính nhịp nhàng, thông suốt. Hạ tầng số chính là giải pháp để mô hình chính quyền 02 cấp phát huy hiệu quả.

Đã 3 tuần kể từ khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, người dân ở các xã, phường trong tỉnh Quảng Ngãi quen dần với mô hình này. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Nghĩa Giang (nhập từ các xã Nghĩa Thuận, Nghĩa Điền và Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa cũ), anh Ngô Linh Ty đang hỗ trợ vợ khai báo thông tin để đăng ký kinh doanh. Vợ anh Ty vừa hoàn thành việc đăng ký chữ ký số trên cổng dịch vụ công quốc gia và hiện đang mở tờ khai đăng ký kinh doanh.

Anh Ngô Linh Ty cho biết, lần trước muốn đăng ký kinh doanh phải lên trên tỉnh, nay được đăng ký tại xã, giúp anh và nhiều người thuận lợi hơn trong thủ tục hành chính.

“Thủ tục ở đây bây giờ đỡ công đoạn như hồi trước, ngắn gọn hơn hỗ trợ cho người dân. Trước kia mình không biết cứ ôm hồ sơ đi vòng, từ photocopy rồi nhiều thủ tục nữa mình không biết. Còn giờ lên đây gần cán bộ hỗ trợ tốt hơn. Bây giờ đăng ký chữ ký số thuận tiện, đăng ký trên online”, theo anh Ty.

Xã Nghĩa Giang là 1 trong số 24 xã, phường ở tỉnh Quảng Ngãi bị Trung ương nhắc nhở và yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, báo cáo vì 4 ngày đầu tháng 7 (từ

ngày 01/7 - 04/7/2025) không phát sinh hồ sơ thủ tục hành chính trên phạm vi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Nghĩa Giang Lê Thị Mỹ Nương cho biết, ngày 01/7/2025, ngày đầu tiên vận hành chính quyền 02 cấp và tại trung tâm phục vụ hành chính công xã Nghĩa Giang, Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận và xử lý trực tiếp 16 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực hộ tịch, chứng thực (đã xong).

Việc không ghi nhận phát sinh thủ tục hành chính trên phạm vi dịch vụ công quốc gia là do thời điểm đó bộ phận hỗ trợ cài chữ ký số và phân quyền xử lý của đơn vị cung cấp dịch vụ làm không kịp theo yêu cầu Ủy ban nhân dân xã.

Đến ngày 06/7/2025, mọi thủ tục đã cơ bản ổn định để Trung tâm phục vụ hành chính công xã Nghĩa Giang giải quyết hồ sơ cho người dân trên cổng dịch vụ công. Tuy nhiên, theo bà Lê Thị Mỹ Nương, do mới đưa vào vận hành nên hệ thống phần mềm vẫn còn những trục trặc, chưa thông suốt.

“Bên cạnh thuận lợi là con người rồi hạ tầng nhưng một số việc chưa thuận lợi là nguyên nhân khách quan, đó là phần mềm hộ tịch và phần mềm liên thông hiện nay chậm chạp, không ổn định. Đặc biệt là phần mềm hộ tịch, Sở cũng thông báo dữ liệu cũ đã số hóa chưa đồng bộ về. Còn chứng thực bộ phần mềm một cửa thì 2 tuần đầu chưa ổn định, còn chậm chạp”, theo bà Nương.

Thực tế, kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Trung tâm phục vụ hành chính công chính là mấu chốt để giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân trên địa bàn các xã, phường, đặc khu. Những ngày đầu, các trung tâm này, nhất là ở những vùng sâu, vùng xa còn những khó khăn về hạ tầng giao thông, hạ tầng số, việc sử dụng phần mềm khai báo trên cổng dịch vụ công quốc gia còn bỡ ngỡ, lúng túng. Hệ thống phần mềm cũng có giai đoạn đầu bị nghẽn, quá tải cục bộ ở một số dịch vụ nhất định.

Sau khi hợp nhất tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi (mới) có 96 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 9 phường, 86 xã và 1 đặc khu Lý Sơn. Để mô hình chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động hiệu quả, lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo các xã, phường, đặc khu thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.

Để mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động thuận lợi, tỉnh Quảng Ngãi tổ chức nhiều lớp tập huấn cho cán bộ, công chức lãnh đạo các xã, phường, đặc khu. Giai đoạn vận hành thử nghiệm, có những lớp tập huấn do Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trực tiếp làm giảng viên để truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm quản lý cho các lãnh đạo, công chức xã, phường, đặc khu theo mô hình chính quyền 02 cấp.

Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi Nguyễn Thanh Hoài cho biết, đến nay sau 3 tuần vận hành, các hoạt động giải quyết thủ tục hồ sơ của Nhân dân đã cơ bản thông suốt.

“Trong những ngày đầu vận hành mô hình chính quyền 02 cấp thì một số địa phương cấp xã ở Quảng Ngãi cũng có những lúng túng nhất định trong việc thao tác, xử lý vận hành các tài khoản, nhất là trong việc sử dụng tài khoản để tiếp nhận, xử lý hồ sơ cho người dân và tổ

chức. Tuy nhiên, những vướng mắc, lúng túng này cũng được chúng tôi kịp thời tháo gỡ và sau đó thì thông suốt. Cũng có thời điểm hệ thống phần mềm có hiện tượng bị nghẽn, bị quá tải, tuy nhiên cũng chỉ xảy ra cục bộ, nhất thời và cũng đã được khắc phục, không làm gián đoạn công việc”, ông Hoài thông tin.

Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp gắn với đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số là xu thế tất yếu. Đây cũng là cơ hội để tổ chức bộ máy chính quyền 2 cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tạo ra những đột phá trong quản lý nhà nước, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững, nâng cao toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Nguồn: vov.vn

AN GIANG: CẢI CÁCH ĐỀ PHỤC VỤ NHÂN DÂN TỐT HƠN

Những năm gần đây, công tác cải cách hành chính ở tỉnh An Giang, nhất là tại cấp xã có những chuyển biến tích cực, hướng đến mục tiêu phục vụ người dân và doanh nghiệp một cách hiệu quả, chuyên nghiệp hơn. Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã bước đầu hoạt động thông suốt, hiệu quả, được người dân đánh giá cao.

Đến Trung tâm phục vụ hành chính công xã Long Điền thực hiện thủ tục hành chính, ông Ngô Văn Lợi, ngụ ấp Mỹ Tân cho biết: “Tôi đến xin giấy phép cho con bán thuốc tây và trích lục khai sinh. Vừa đến Trung tâm đã được cán bộ, công chức hướng dẫn tận tình từ việc lấy số đến chọn quầy. Tôi lớn tuổi, tiếp thu chậm nhưng cán bộ xã hỗ trợ rất nhiệt tình nên mọi thủ tục đều được thực hiện nhanh gọn, thuận tiện. Tôi rất hài lòng”.

Từ đầu tháng 7/2025 đến nay, Trung tâm phục vụ hành chính công xã Long Điền đã tiếp nhận và xử lý 1.001 hồ sơ, thủ tục hành chính, trong đó 845 hồ sơ đã được giải quyết, 156 hồ sơ đang chờ hẹn trả kết quả. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Điền Lê Trần Minh Hiếu cho biết: “Xã hiện bố trí 10 công chức tại 10 quầy, trực tiếp tiếp nhận, xử lý và trả kết quả. Đội ngũ cán bộ, công chức chuyển biến rõ rệt từ tư duy hành chính sang tư duy phục vụ”. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, ngụ xã Long Điền đánh giá: “Tôi rất hài lòng khi các thủ tục hành chính giờ được giải quyết ngay tại xã. Cán bộ đón tiếp niềm nở, thân thiện. Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp giúp giảm thời gian đi lại, đơn giản hóa thủ tục”.

Tại xã Chợ Mới - địa phương vừa sáp nhập từ xã Kiến Thành, xã Kiến An và thị trấn Chợ Mới, với quy mô dân số gần 81.000 người, công tác cải cách hành chính cũng đang được đẩy mạnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chợ Mới Nguyễn Trọng Trí cho biết: “Chúng tôi chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp”.

Chị Nguyễn Thị Cẩm Quyên - công chức phụ trách lĩnh vực đất đai tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Chợ Mới cho biết: “Tôi giải quyết bình quân 35 - 40 hồ sơ mỗi ngày.

Chúng tôi luôn cố gắng để trả kết quả đúng hẹn, tránh tình trạng người dân đi lại nhiều lần”. Đến Trung tâm phục vụ hành chính công xã Chợ Mới làm thủ tục chuyển nhượng đất đai cho con, ông Nguyễn Văn Triết, ngụ xã Chợ Mới cho biết: “Cán bộ ở đây hướng dẫn rất tận tình, hòa nhã, đúng như khẩu hiệu “Vui lòng dân đến, vừa lòng dân đi””.

Sự đổi mới không chỉ ở quy trình mà còn thể hiện trong không gian làm việc. Tại các trung tâm phục vụ hành chính công, người dân dễ dàng tiếp cận cán bộ ở những dãy bàn không vách ngăn, thân thiện và gần gũi. Cán bộ, công chức không chỉ làm việc nghiêm túc mà còn nhẹ nhàng hướng dẫn, giải thích tận tình, tạo cảm giác thoải mái và tin tưởng cho người dân.

Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc - công chức phụ trách lĩnh vực đất đai tại chi nhánh liên xã khu vực Chợ Mới cho biết: “Mỗi ngày, chúng tôi tiếp nhận từ 4 - 5 hồ sơ, thủ tục hành chính và hỗ trợ hơn 10 hồ sơ cung cấp thông tin, đo đạc. Ngoài ra, còn hướng dẫn người dân kê khai thuế, khai đơn, nhập dịch vụ công...”.

Trong các buổi kiểm tra vận hành chính quyền địa phương 02 cấp tại các địa phương như Tịnh Biên, Giang Thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Hồ Văn Mừng yêu cầu các cấp ủy, chính quyền rà soát lại tổ chức bộ máy, nâng cấp cơ sở vật chất nhằm phục vụ người dân tốt hơn, đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính kịp thời và hiệu quả.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Ngô Công Thức cũng nhấn mạnh: “Các địa phương cần lấy người dân làm trung tâm để phục vụ. Cán bộ, công chức phải chủ động học hỏi, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao năng lực giải quyết thủ tục hành chính”. Kiểm tra tại các xã Long Điền, Chợ Mới, Cù Lao Giêng, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Phong yêu cầu: “Các xã cần ưu tiên giải quyết thủ tục hành chính cho người dân một cách thông suốt, nâng cao sự hài lòng của người dân”.

Sự chuyển mình của chính quyền cấp xã ở An Giang thông qua các Trung tâm phục vụ hành chính công thể hiện rõ sự thay đổi trong tư duy phục vụ. Khi người dân được coi là trung tâm, chính quyền trở thành người bạn đồng hành, hỗ trợ, lắng nghe và giải quyết, đó chính là bước đi đúng đắn để xây dựng nền hành chính hiện đại, gần dân và vì dân.

Nguồn: baoangiang.com.vn

ĐỒNG THÁP: HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TỐT HƠN

Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 đang được triển khai với những mục tiêu trọng tâm nhằm xây dựng một chính quyền điện tử, chính quyền số hiện đại, hiệu quả, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trọng tâm là tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính và đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

Trong 6 tháng cuối năm 2025, việc nâng cấp và mở rộng tính năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính sẽ được ưu tiên hàng đầu. Hệ thống này sẽ tiếp tục chia sẻ và kết nối dữ liệu theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, đảm bảo sự thông suốt và đồng bộ trong toàn hệ thống. Song song đó, việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia được đẩy mạnh. Các địa phương sẽ tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng như việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích. Điều này nhằm đảm bảo mọi hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết theo đúng quy trình nội bộ và thời gian đã công bố.

Các giải pháp xây dựng Chính quyền số được triển khai dựa trên chủ trương chung của Chính phủ, hướng dẫn từ các Bộ, ngành Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, hướng tới một nền hành chính minh bạch và tiện lợi hơn. Để nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, việc cải thiện chất lượng và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là một nhiệm vụ trọng tâm. Điều này gắn liền với việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

Các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần được cung cấp rộng rãi đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và cấp xã. Đặc biệt, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giao Bưu điện tỉnh đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh sẽ được triển khai hiệu quả, góp phần đưa dịch vụ công đến gần hơn với người dân.

Nhằm khắc phục những vướng mắc hiện có, các quy định và thủ tục hành chính sẽ được rà soát thường xuyên để đảm bảo tính liên thông, thông suốt trong giải quyết thủ tục hành chính. Mục tiêu đến cuối năm 2025 là vận hành thông suốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Công tác kiểm soát chặt chẽ việc công bố mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương, cùng với việc thực hiện và giải quyết các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, sẽ được siết chặt để đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được khuyến khích chủ động nghiên cứu, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng các giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện. Đây được xem là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Bên cạnh đó, việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân và tiết kiệm kinh phí cho xã hội cũng là một ưu tiên quan trọng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Trần Trí Quang yêu cầu, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Đặc biệt, vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị cần được nâng cao hơn nữa. Việc thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cụ thể

hóa trách nhiệm và thời gian thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, cùng với việc đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, là yếu tố then chốt. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sẽ là thước đo để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực và hiệu quả công tác của tổ chức, cá nhân, gắn với bình xét thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực mạnh mẽ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 nhằm mang lại những chuyển biến tích cực, góp phần xây dựng một nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp.

Nguồn: baodongthap.vn

VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP CƠ SỞ VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TÍNH PHỤC VỤ CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP CƠ SỞ TRONG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Tóm tắt: Chính quyền cấp cơ sở đóng vai trò quan trọng trong chính quyền địa phương 02 cấp, là cầu nối trực tiếp giữa Nhà nước và Nhân dân, thực hiện nhiều chức năng và nhiệm vụ quan trọng, cần thiết trong phục vụ Nhân dân, cộng đồng; là cấp chính quyền gần dân, sát dân, bảo đảm thi hành pháp luật trong địa bàn, thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn địa phương và cung cấp dịch vụ công thiết yếu cho người dân, tổ chức. Để tăng cường tính phục vụ của chính quyền cấp cơ sở cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tăng cường trang thiết bị điều kiện làm việc và mở rộng dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của người dân trong hoạt động của chính quyền cấp cơ sở.

Những định hướng, chủ trương về chính quyền cấp cơ sở

Nhà nước ta là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nhà nước lấy phục vụ Nhân dân làm mục đích phấn đấu thực hiện. Hiến pháp năm 2013 khẳng định(1): “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”; “tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”; “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện” và “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”.

Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 12/4/2025 đã thông qua chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, nhấn mạnh mục tiêu tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân. Nghị quyết số 60-NQ/TW đã cụ thể hóa các phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã. Đề cập đến Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 khóa XIII, Tổng Bí thư Tô Lâm cho biết: Hội nghị đã đưa ra nhiều quyết sách chiến lược, có ý nghĩa quan trọng, trong đó có chủ trương triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính ở địa phương, chuyển mô hình thụ động sang phục vụ Nhân dân, kiến tạo phát triển đất nước. Việc sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương được xác định trên tinh thần đột phá, bám sát thực tiễn, hướng đến mục tiêu mở rộng không gian phát triển mới cho địa phương và cho đất nước. Việc này không phải chỉ để giảm chi phí hành chính mà quan trọng là tạo dư địa phát triển cho từng địa phương, giúp bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, khi bộ máy tinh gọn sẽ giúp giảm biên chế, giảm chi tiêu, tiết kiệm ngân sách để dành nguồn lực cho nhiều nhiệm vụ quan trọng khác.(2)

Những định hướng chủ trương về tính phục vụ của chính quyền địa phương cấp cơ sở tập trung quyết tâm xây dựng một bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, minh bạch, ứng dụng công nghệ; một bộ máy hành chính gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn, hướng đến sự hài lòng của người dân với vai trò trực tiếp phục vụ và giải quyết các nhu cầu thiết yếu của người dân, của cộng đồng.

Thời gian vừa qua, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã và đang được triển khai đưa vào cuộc sống. Chủ trương sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã hướng đến việc hình thành các đơn vị hành chính có quy mô hợp lý, bộ máy tinh gọn, giảm chi phí hành chính và tập trung nguồn lực phục vụ người dân tốt hơn. Giảm tầng nấc trung gian trong tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cụ thể là bỏ cấp huyện nhằm giảm bớt khâu trung gian, giúp chính quyền cấp cơ sở hoạt động thực thi công vụ trực tiếp và hiệu quả hơn trong việc phục vụ người dân. Đồng thời, thực hiện công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức với các hoạt động cụ thể như: rà soát, tinh giản biên chế cán bộ, công chức cấp xã để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trách nhiệm và tận tâm phục vụ Nhân dân. Thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số với các hoạt động cụ thể như: xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, từng bước số hóa các thủ tục hành chính nhằm giảm thiểu giấy tờ, thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân.

Thực hiện chủ trương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, hướng tới tăng cường phân cấp, phân quyền. Giao quyền tự chủ hơn cho cấp cơ sở, trao thêm quyền hạn và trách nhiệm cho chính quyền cấp xã để chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh tại địa phương, giúp phục vụ người dân kịp thời và hiệu quả hơn. Đồng thời, chú trọng nâng cao năng lực quản lý của chính quyền địa phương, đảm bảo chính quyền cấp xã có đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Vai trò của chính quyền cấp cơ sở trong chính quyền địa phương 02 cấp

Trong chính quyền địa phương 02 cấp ở Việt Nam (cấp tỉnh và cấp cơ sở), chính quyền cấp cơ sở (cấp xã) đóng vai trò vô cùng quan trọng, là cầu nối trực tiếp giữa Nhà nước và Nhân dân, thực hiện nhiều chức năng và nhiệm vụ quan trọng, cần thiết trong phục vụ Nhân dân, cộng đồng. Chúng ta có thể đưa ra những vai trò chính của chính quyền cấp cơ sở như sau:

Thứ nhất, với vai trò là cấp chính quyền gần dân nhất, chính quyền cấp cơ sở là nơi người dân trực tiếp liên hệ, giải quyết các công việc hàng ngày. Thực thi công vụ hiệu lực, hiệu quả và thái độ phục vụ của chính quyền ảnh hưởng trực tiếp đến sự hài lòng và niềm tin của người dân đối với chính quyền cấp cơ sở, đối với Nhà nước. Với việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, cấp cơ sở được đảm nhận nhiều nhiệm vụ và quyền hạn trước đây thuộc về cấp huyện, trở thành một cấp chính quyền “gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn”.

Thứ hai, vai trò tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trong đời sống hàng ngày ở địa phương. Chính quyền cấp cơ sở có trách nhiệm tổ chức, tuyên truyền, phổ biến và giám sát việc thực hiện Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân trên địa bàn. Đồng thời, thực hiện giải quyết các thủ tục hành

chính thuộc thẩm quyền, đảm bảo nhanh chóng, công khai, minh bạch và đúng pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và tổ chức.

Thứ ba, thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn địa phương. Chính quyền cấp cơ sở thực hiện hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn mình quản lý với những hoạt động chính như: 1) Quản lý dân cư: thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch, hộ khẩu; giải quyết các vấn đề liên quan đến dân cư trên địa bàn. 2) Quản lý hoạt động kinh tế: tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường; xây dựng và quản lý các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng trên địa bàn. 3) Đảm bảo an ninh và trật tự xã hội, quản lý an ninh - quốc phòng: tổ chức lực lượng dân quân tự vệ; thực hiện công tác quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. 4) Quản lý hoạt động văn hóa - xã hội: tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao; thực hiện các chính sách xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa.

Thứ tư, cung cấp các dịch vụ công, trực tiếp phục vụ nhu cầu của Nhân dân trên địa bàn. 1) Cung cấp các dịch vụ công thiết yếu, như: tổ chức cung cấp các dịch vụ hành chính công, dịch vụ công ích thiết yếu như y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, cấp nước, chiếu sáng. 2) Tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức. Lắng nghe, tiếp nhận, nghiên cứu giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân thuộc thẩm quyền. 3) Thực hiện các chính sách hỗ trợ đời sống người dân. Thực hiện các chính sách hỗ trợ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng chính sách; phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu trợ khẩn cấp. Trong phạm vi chức năng quyền hạn của mình, chính quyền cấp cơ sở phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia vào công việc quản lý nhà nước ở địa phương thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện.

Như vậy, chính quyền cấp cơ sở đóng vai trò nền tảng và then chốt trong hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp. Đây là cấp chính quyền trực tiếp thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quản lý mọi mặt đời sống xã hội trên địa bàn và đáp ứng trực tiếp các nhu cầu, nguyện vọng của Nhân dân. Việc xây dựng chính quyền vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của chính quyền cấp cơ sở có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao đời sống của Nhân dân và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Nhà nước và Nhân dân.

Tính phục vụ của chính quyền địa phương cấp cơ sở

Chính quyền địa phương cấp cơ sở được tổ chức và hoạt động với mục đích cao cả là phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, kiến tạo phát triển cho địa phương và phục vụ Nhân dân. Tính phục vụ của chính quyền địa phương cấp cơ sở thể hiện qua các nội dung sau:

Một là, cấp chính quyền gần dân, sát dân, chịu trách nhiệm trực tiếp trước đời sống của Nhân dân, sự đi lên phát triển của địa phương. Với việc bỏ cấp huyện giúp chính quyền cấp cơ sở gần gũi hơn với người dân, giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà, qua nhiều cấp, qua cấp trung gian. Chính quyền cấp cơ sở là cấp trực tiếp tiếp xúc với người dân hàng ngày,

có điều kiện thuận lợi để lắng nghe, thấu hiểu và phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Đồng thời, khi người dân có nhu cầu trao đổi, phản ánh, khiếu nại tố cáo thì thông tin được chính quyền cấp cơ sở truyền tải và xử lý trực tiếp đúng chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm, từ đó giải quyết các vấn đề một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Hai là, hoạt động thực thi công vụ của của chính quyền cấp cơ sở hướng vào phục vụ người dân, chú trọng nâng cao hiệu quả phục vụ. Mở rộng phạm vi địa giới, phạm vi hoạt động của chính quyền cấp cơ sở giúp tăng cường tính tự chủ và trách nhiệm trong thực thi công vụ. Với việc được giao thêm quyền hạn, trách nhiệm, chính quyền cấp cơ sở có điều kiện chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ phục vụ đời sống Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, phát huy tính chủ động trong phục vụ Nhân dân trên tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Chính quyền địa phương chủ động trong tập trung nguồn lực, như hoạt động sắp xếp tinh gọn bộ máy hành chính giúp tinh giản biên chế, giảm chi phí hành chính, tạo điều kiện tập trung nguồn lực cho các hoạt động phục vụ Nhân dân tốt hơn. Đồng thời, với việc mở rộng không gian phát triển cho địa phương là tạo điều kiện đẩy mạnh chuyển đổi số. Chính quyền địa phương cấp cơ sở được chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, số hóa các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi tối đa cho người dân khi tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công.

Ba là, đồng thời với xây dựng phát triển kinh tế, chính quyền cấp cơ sở thực hiện các hoạt động đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn. Tăng cường sức mạnh cho chính quyền cấp cơ sở là thực hiện quản lý địa bàn hiệu quả hơn. Chính quyền cấp cơ sở đảm bảo việc quản lý hành chính, an ninh trật tự trên địa bàn được thống nhất và xuyên suốt. Chính quyền cấp cơ sở chú trọng xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, với các hoạt động cụ thể đáp ứng nhu cầu của người dân, tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin đúng đắn kịp thời, củng cố niềm tin của người dân vào nhà nước, vào chính quyền địa phương. Khi chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân sẽ củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước, tạo nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển của đất nước.

Bốn là, đảm bảo nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân và tổ chức. Trong mọi hoạt động của chính quyền cấp cơ sở cần thiết phải đặt người dân vào vị trí trung tâm, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các dịch vụ hành chính công, dịch vụ công ích và luôn quan tâm đến sự hài lòng của người dân. Cấp cơ sở cần chú trọng đến sự đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ và trong những điều kiện có thể cần tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận dịch vụ một cách dễ dàng, mọi lúc, mọi nơi. Chất lượng cung cấp dịch vụ công đối với người dân thể hiện ở những vấn đề cụ thể như: đạt kết quả mong muốn, đảm bảo thời gian theo quy định, chi phí theo quy định và được nghiên cứu chi phí phù hợp đối với các dịch vụ công ích, được phục vụ với thái độ tôn trọng, chuẩn mực, với tinh thần “4 xin, 4 luôn”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ. Chất lượng dịch vụ công còn thể hiện ở sự hài lòng của người dân, tổ chức vào kết quả, quá trình thực hiện cung cấp dịch vụ công, trên cơ sở tham khảo, xem xét ý kiến, năng lực thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Thực thi công vụ của cán bộ, công chức từng bước cần được cải thiện trên cơ sở nghiên cứu xem xét áp dụng kỹ thuật quản lý

thực thi dựa vào các chỉ số đo lường hiệu quả công việc KPI (Key Performance Indicator). Phương pháp KPI đã được áp dụng khá thành công ở khu vực tư nhân và các doanh nghiệp.

Năm là, tính phục vụ Nhân dân thể hiện trong việc tăng cường tính dân chủ và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của chính quyền cấp cơ sở. Trước hết, trong mọi hoạt động của mình chính quyền cấp cơ sở cần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, luôn quan tâm tạo điều kiện để người dân tham gia vào quá trình quản lý nhà nước ở địa phương, giám sát hoạt động của chính quyền các cấp. Tổ chức và triển khai các hoạt động để thu thập thông tin đa chiều, lắng nghe và giải quyết kịp thời ý kiến, kiến nghị của Nhân dân. Chính quyền cấp cơ sở chú trọng việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân một cách nhanh chóng và hiệu quả, đồng thời, thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp cơ sở. Tăng cường công khai thông tin về hoạt động của chính quyền cũng như các thủ tục hành chính để người dân dễ dàng tiếp cận và giám sát hoạt động.

Giải pháp tăng cường tính phục vụ của chính quyền cấp cơ sở trong chính quyền địa phương 02 cấp

Để tăng cường tính phục vụ của chính quyền cấp cơ sở trong chính quyền địa phương 02 cấp, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Trước tiên, xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cơ sở, của tổ chức bộ máy Ủy ban nhân dân cấp cơ sở. Triển khai thực hiện Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp”, đối với các thủ tục hành chính, cần thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thường xuyên rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, rườm rà, gây khó khăn cho người dân. Chuẩn hóa, công khai, minh bạch các quy trình, hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, để mọi người dân có thể tiếp cận mọi thông tin cần thiết đối với tổ chức hoạt động của chính quyền cấp cơ sở, của quá trình thực thi công vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” nhằm từng bước hoàn thiện, phát huy hiệu quả mô hình “một cửa”, “một cửa liên thông” tại cấp xã, đảm bảo người dân chỉ cần đến một nơi để giải quyết nhiều loại thủ tục hành chính.

Theo Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Trung tâm phục vụ hành chính công có nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Phối hợp với các cơ quan nhà nước ở Trung ương tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn để tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền cấp cơ sở. Tập trung xây dựng và phát triển chính quyền số với tinh thần tăng

cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, từng bước đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần để người dân có thể thực hiện thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi, giảm thiểu thời gian và chi phí đi lại. Đồng thời, thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ trên cơ sở từng bước số hóa hồ sơ, giấy tờ liên quan đến thủ tục hành chính để giảm bớt gánh nặng về giấy tờ cho người dân, tổ chức cũng như đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ hai, tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của chính quyền cấp cơ sở đi đôi với việc nâng cao cơ sở vật chất và điều kiện làm việc. Trong việc tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp cơ sở cần thực hiện việc công khai thông tin, cần thiết công khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trên cổng thông tin điện tử hoặc các phương tiện truyền thông địa phương. Tổ chức việc xây dựng các kênh tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức. Thực hiện việc mở rộng các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân như hộp thư góp ý, đường dây nóng, cổng thông tin điện tử, ứng dụng di động. Nâng cao hiệu quả xử lý các phản ánh, kiến nghị một cách kịp thời, khách quan và minh bạch. Đồng thời, chú trọng việc tăng cường giám sát: phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là vai trò giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của chính quyền địa phương cấp cơ sở.

Đối với việc nâng cao cơ sở vật chất và điều kiện làm việc, cần tập trung vào hai vấn đề chính là từng bước hiện đại hóa trụ sở làm việc và đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp. Hiện đại hóa trụ sở làm việc liên quan đến các nội dung chính như: đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã để tạo điều kiện làm việc tốt hơn cho cán bộ và phục vụ người dân một cách tiện nghi, thân thiện hơn. Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp liên quan đến các hoạt động, cụ thể là: bố trí không gian tiếp dân khoa học, thuận tiện, có đủ các tiện ích cần thiết (ghế ngồi, nước uống, thông tin hướng dẫn...).

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở, tập trung nâng cao hoàn thiện các kỹ năng thực thi công vụ. Thực hiện giải pháp này cần chú trọng ba vấn đề chính như sau: 1) Sắp xếp, bố trí công chức hợp lý: rà soát, đánh giá năng lực công chức để bố trí đúng người, đúng việc, từng bước hoàn thiện chính sách thu hút, trọng dụng người tài, những người có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính. 2) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực thực thi công vụ cho cán bộ, công chức, như: tổ chức các khóa bồi dưỡng thường xuyên về kiến thức pháp luật, quy trình thực thi công vụ, kỹ năng hành chính, kỹ năng giao tiếp, ứng xử với người dân. Đảm bảo cán bộ, công chức nắm vững các quy định, chính sách, quy trình để giải quyết công việc nhanh chóng, chính xác đạt hiệu quả tốt. 3) Chú trọng nâng cao đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức. Thực hiện đồng thời hai nội dung là tăng cường bồi dưỡng, nhận thức và khuyến khích tự rèn luyện, tự đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức. Thực hiện giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức công vụ, văn hóa công vụ, ý thức trách nhiệm

tận tụy phục vụ Nhân dân. Xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả công việc.

Nâng cao chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức cần được nghiên cứu xem xét áp dụng kỹ thuật quản lý thực thi dựa vào các chỉ số đo lường hiệu quả công việc KPI (Key Performance Indicator). Xây dựng và hoàn thiện các quy định, các chính sách cần thiết để triển khai áp dụng KPI trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

Thứ tư, tăng cường dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của người dân, tổ chức trong xây dựng chính quyền địa phương cấp cơ sở. Tăng cường dân chủ ở cơ sở cần tập trung vào việc tạo điều kiện để người dân tham gia đóng góp ý kiến vào các quyết sách của chính quyền địa phương, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Trong điều kiện có thể, định kỳ tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo chính quyền địa phương cấp cơ sở với người dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, giải đáp thắc mắc và giải quyết kịp thời các vấn đề còn tồn đọng.

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng chính quyền cấp cơ sở tinh gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn, tạo sự gắn kết bền chặt giữa chính quyền cấp cơ sở và người dân, tổ chức trên địa bàn trong bối cảnh đổi mới tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay.

*PGS. TS. Ngô Thành Can, nguyên Phó Trưởng khoa,
Khoa Tổ chức và quản lý nhân sự, Học viện Hành chính Quốc gia
Nguồn: tcnnld.vn*

Ghi chú:

(1)<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx>

(2)<https://laodong.vn/thoi-su/khong-co-cho-cho-nguoi-thu-ven-ca-nhan-trung-binh-chu-nghia-trong-co-quan-nha-nuoc-1492847.lido>

Tài liệu tham khảo:

1. Hiệp pháp năm 2013.

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, năm 2025.

3. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

4. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

5.<https://laodong.vn/thoi-su/khong-co-cho-cho-nguoi-thu-ven-ca-nhan-trung-binh-chu-nghia-trong-co-quan-nha-nuoc-1492847.lido>.

6. <https://www.xaydungdang.org.vn/van-kien-tu-lieu/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-hoi-nghi-toan-quoc-quan-triet-trien-khai-tong-ket-viec-thuc-hien-nghi-quet-so-22216>.

7. VTV1, chương trình thời sự, ngày 27/4/2025.

TS. NGUYỄN SĨ DŨNG:**“SẮP XẾP LẠI GIANG SƠN” ĐỂ VƯỜN MÌNH RA BIỂN LỚN**

Muốn vườn mình thành quốc gia phát triển, không thể mang theo một bộ máy cồng kềnh, trì trệ. Phải tinh gọn, phải hiệu quả, phải “sắp xếp lại giang sơn”. Không phải chỉ để gọn cho đẹp mắt, mà để bộ máy ấy thực sự trở thành công cụ kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân, dẫn dắt quốc gia bước vào tương lai.

Trong một phát biểu mang tính hiệu triệu và đầy hình tượng, Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định: “Phải sắp xếp lại giang sơn cho gọn ghẽ, hiệu quả”. Đó không chỉ là một chỉ đạo cải cách hành chính đơn thuần, mà là một tuyên ngôn cải tổ mang tầm vóc lịch sử. Bởi “giang sơn” ở đây không chỉ là bản đồ địa lý, mà là cả một hệ thống tổ chức quyền lực từ trung ương đến địa phương mà nếu không được sắp xếp lại cho tinh gọn, minh bạch và hiệu lực thì quốc gia sẽ khó lòng vươn mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên cạnh tranh toàn cầu.

Cuộc cải cách toàn diện và triệt để

Một là, tinh gọn bộ máy trung ương: Đầu mỗi ít, hiệu quả cao. Một bộ máy quản lý quốc gia hiện đại không thể tồn tại song song quá nhiều đầu mối với chức năng chồng chéo, vừa gây lãng phí nguồn lực, vừa làm giảm hiệu quả điều hành. Vì thế, việc sáp nhập các Bộ, ngành có chức năng gần nhau như Tài chính và Kế hoạch Đầu tư, Giao thông Vận tải và Xây dựng, Tài nguyên Môi trường và Nông nghiệp, không chỉ là hợp lý mà là bắt buộc.

Ở cấp Trung ương, tinh gọn bộ máy không chỉ là giảm số lượng bộ, mà còn là tái thiết kế chức năng điều hành và chiến lược. Cần phân biệt rõ đâu là cơ quan hoạch định chính sách chiến lược dài hạn, đâu là cơ quan thực thi hành chính thường nhật. Điều này sẽ tạo nên một bộ máy hai tầng rõ rệt: bộ óc tư duy và cánh tay hành động, không lẫn lộn, không giẫm chân lên nhau.

Hai là, cải cách địa phương: Quy mô lớn - Bộ máy nhỏ. Lần đầu tiên sau gần một thế kỷ, Việt Nam dũng cảm đặt vấn đề sáp nhập tỉnh, xóa bỏ cấp huyện và xây dựng mô hình chính quyền hai cấp. Từ lâu, mô hình ba cấp hành chính (tỉnh - huyện - xã) vừa rườm rà, vừa trì trệ, lại dễ phát sinh tầng nấc xin - cho. Việc chuyển sang mô hình hai cấp chính quyền (tỉnh và xã/phường) chính là để giảm tầng nấc trung gian, rút ngắn khoảng cách giữa Nhà nước và Nhân dân.

Chính quyền cấp huyện vốn chỉ là cầu nối hành chính đang trở thành điểm nghẽn. Xóa bỏ cấp trung gian này không chỉ là tiết kiệm hàng nghìn biên chế, mà còn là một bước nhảy vọt trong tư duy tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng hiện đại.

Những triết lý lớn của “sắp xếp lại giang sơn”

Thứ nhất, chính quyền càng gần dân, càng hiệu quả. Ở trung tâm của bất kỳ mô hình tổ chức quyền lực nào cũng phải là người dân - chủ thể tối cao của quyền lực công. Triết lý “gần

dân là hiệu quả” bắt nguồn từ một chân lý căn bản trong quản trị công hiện đại: Mọi quyền lực công đều phải trực tiếp phục vụ lợi ích công, chứ không chỉ bảo toàn cấu trúc quyền lực.

Mô hình chính quyền địa phương hai cấp - tỉnh và xã/phường giúp rút ngắn khoảng cách giữa trung tâm điều hành với người thụ hưởng chính sách. Khi cấp xã được trao nhiều quyền hơn, ngân sách rõ ràng hơn, tổ chức mạnh hơn, họ sẽ xử lý công việc gần dân, sát dân và theo đúng bối cảnh dân sinh thực tế. Những vấn đề như cấp giấy tờ, xử lý khiếu nại, đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng... sẽ không phải qua “trạm trung gian” là cấp huyện nữa, từ đó giảm thời gian, chi phí và mâu thuẫn hành chính.

Hơn nữa, khi quyền lực gần dân hơn, thì sức ép từ sự giám sát xã hội cũng mạnh mẽ hơn. Cán bộ xã không thể làm sai một cách dễ dàng, bởi dân ở ngay đó, thấy và biết rõ. Đây chính là phương thức phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực từ gốc bằng minh bạch, trách nhiệm giải trình và sức ép dư luận.

Thứ hai, giảm tầng nấc, tăng hiệu lực và tốc độ của quyền lực. Một trong những căn bệnh trầm kha của hệ thống hành chính là tầng nấc trung gian, nơi quyền lực bị phân tán, chông chéo, và thường dẫn đến sự trì trệ. Cấp huyện trong nhiều năm qua tồn tại như một “trạm trung chuyển”, vừa không đủ quyền lực để quyết định, vừa không đủ gần dân để phục vụ sát sao, nhưng lại là điểm phát sinh thủ tục, trì hoãn, xin - cho.

Khi giảm đi tầng nấc này, quyền lực được thiết kế lại theo hướng tuyến tính, thông suốt và rõ ràng hơn. Quyết định không còn qua nhiều lớp phê duyệt; trách nhiệm không còn bị “đẩy qua đẩy lại”; và dòng chảy chính sách trở nên ngắn, nhanh và chuẩn xác. Điều này không chỉ làm tăng hiệu lực của bộ máy mà còn làm rõ trách nhiệm cá nhân, điều kiện tiên quyết để kiểm soát quyền lực.

Thay vì “chưa tới tay”, “chưa rõ thẩm quyền”, người dân và doanh nghiệp sẽ được tiếp cận với chính sách nhanh chóng, chính quyền phản hồi kịp thời, đặc biệt là niềm tin công chúng được nâng cao nhờ vào sự rõ ràng, minh bạch và nhất quán trong hành xử công quyền.

Thứ ba, thiết kế lại chức năng, giải phóng bộ máy khỏi tư duy phân mảnh. Một sai lầm phổ biến trong cải cách là nhầm lẫn giữa “sáp nhập” và “cải cách thực chất”. Gom đầu mỗi cơ học mà không tái thiết kế chức năng và quy trình nội tại sẽ dẫn đến một “con rắn hai đầu”, nơi chức năng chồng lấn, trách nhiệm phân tán và năng suất tụt giảm.

Vì vậy, sắp xếp lại giang sơn không chỉ là thu gọn tổ chức, mà là thiết kế lại bộ máy theo nguyên tắc chức năng - đầu ra. Mỗi cơ quan phải có nhiệm vụ riêng, sản phẩm rõ ràng, không xâm lấn nhau. Chỉ khi đó, từng bộ phận mới thực sự vận hành như một mắc xích trong guồng máy chung thay vì vừa làm vừa chờ, vừa quản lý vừa né tránh trách nhiệm.

Đây là một chuyển đổi quan trọng từ mô hình hành chính truyền thống sang mô hình điều hành quản trị hiện đại, nơi quyền lực được trao đi cùng với trách nhiệm rõ ràng, nơi tổ chức vận hành theo nhiệm vụ chứ không theo “bản đồ quyền lực” cũ.

Thứ tư, sức mạnh quốc gia phải đến từ một bộ máy gọn, mạnh và thông minh. Trong thế giới hiện đại, một quốc gia hùng mạnh không thể tồn tại trong một bộ máy cồng kềnh và bảo

thủ. Khi công nghệ và toàn cầu hóa rút ngắn mọi khoảng cách, thì một quyết định chậm trễ cũng có thể khiến đất nước mất cơ hội.

Việt Nam không thể bước vào kỷ nguyên hùng cường năm 2045 với một “bộ khung” hành chính được thiết kế từ thế kỷ trước. Phải tái lập, phải tinh gọn, phải tối ưu hóa. Không chỉ bằng việc giảm biên chế mà bằng cách xây dựng lại toàn bộ hệ điều hành quốc gia – nơi công nghệ, dữ liệu, con người và quy trình được kết nối một cách hiệu quả.

Hơn thế, “sắp xếp lại giang sơn” còn là một bước khởi đầu cho một nền quản trị số, chính phủ số và xã hội số. Một bộ máy thông minh, liên thông và phản ứng nhanh sẽ là nền tảng để Việt Nam không chỉ theo kịp, mà còn dẫn đầu trong các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, công nghiệp 4.0, kinh tế xanh và đổi mới sáng tạo.

Thách thức không nhỏ nhưng không thể không làm

Không có cuộc cải cách lớn nào lại dễ dàng và “sắp xếp lại giang sơn” với quy mô toàn hệ thống dĩ nhiên sẽ đối mặt với vô vàn lực cản. Trước hết là tâm lý cục bộ địa phương: Mỗi tỉnh, mỗi huyện, mỗi xã đều gắn với một lịch sử, một bản sắc, không dễ dàng buông bỏ tên gọi hay quyền lực địa phương. Ở không ít nơi, địa giới hành chính được nhìn nhận không chỉ là ranh giới quản lý mà còn là biểu tượng của danh dự, của “chủ quyền địa phương”. Sáp nhập tỉnh, xã vì vậy không đơn thuần là việc kỹ thuật, mà đụng chạm đến cảm xúc cộng đồng, điều vốn luôn nhạy cảm và khó hóa giải nếu không có đối thoại thấu tình đạt lý.

Kèm theo đó là nỗi lo về quyền lợi cá nhân và vị trí cán bộ - lực cản phổ biến trong mọi cuộc tinh giản bộ máy. Khi sáp nhập tổ chức, giảm cấp hành chính hay hợp nhất đầu mối, tất yếu sẽ phát sinh việc điều chuyển, bố trí lại nhân sự, thậm chí có những vị trí sẽ bị cắt giảm. Dù mục tiêu là nâng cao hiệu lực quản trị, thì trong thực tế, những tác động trực tiếp đến quyền lợi con người luôn là trở ngại lớn nhất cho sự đồng thuận trong nội bộ.

Chưa dừng lại ở đó, một rào cản mang tính cấu trúc là sự thiếu đồng bộ của thể chế pháp lý hiện hành. Nhiều luật liên quan tổ đến chức bộ máy nhà nước, tổ chức chính quyền địa phương, ngân sách, phân cấp, phân quyền... vẫn đang vận hành theo mô hình ba cấp truyền thống. Nếu không kịp thời sửa đổi, bổ sung, thống nhất thể chế, thì cải cách dễ rơi vào tình trạng “trên bảo dưới không nghe”, hoặc “trên mở đường, dưới không có xe chạy”. Khi đó, chủ trương lớn rất dễ bị bào mòn bởi những bất cập trong luật pháp và thực thi.

Nhưng khó không phải là lý do để trì hoãn, mà là lý do để hành động quyết liệt hơn. Những lực cản ấy dù lớn đến đâu cũng không thể trở thành lý do chính đáng để giữ lại một bộ máy cồng kềnh, chồng chéo và kém hiệu quả. Ngược lại, chính những khó khăn đó mới càng cho thấy tầm quan trọng và sự cấp bách của cải cách.

Sắp xếp lại giang sơn để vươn mình ra biển lớn

“Sắp xếp lại giang sơn” không chỉ là sắp xếp lại bản đồ hành chính. Đó là hành động thể hiện trí tuệ, dũng khí và khát vọng dẫn dắt đất nước vào kỷ nguyên mới - nơi mà mỗi đơn vị lãnh thổ không chỉ là địa giới, mà còn là thiết kế tối ưu cho phát triển. Và vậy, dù đầy thách thức, đây là công việc không thể không làm và nhất định phải làm cho bằng được.

Lịch sử Việt Nam từng chứng kiến nhiều cuộc cải cách hành chính, nhưng phần lớn mang tính kỹ thuật hoặc nửa vời. Lần này, cuộc “sắp xếp lại giang sơn” là một cuộc cách mạng toàn diện về thể chế từ thiết kế lại mô hình tổ chức, chức năng, quyền lực, đến xây dựng lại hạ tầng dữ liệu, phân bổ nguồn lực và thiết kế lại mối quan hệ giữa các cấp chính quyền.

Nó đòi hỏi: Tư duy cải cách cấp tiến, vượt khỏi lối mòn hành chính cũ; Dũng khí chính trị, để đối mặt với phản ứng cục bộ, bảo thủ; Năng lực tổ chức thực thi, từ thể chế hóa bằng luật pháp đến triển khai cụ thể; Lòng tin của nhân dân, bởi chỉ khi nhân dân đồng lòng, cải cách mới thành công.

Việt Nam đang đứng trước ngưỡng cửa lịch sử. Muốn vươn mình thành quốc gia phát triển, không thể mang theo một bộ máy cồng kềnh, trì trệ. Phải tinh gọn, phải hiệu quả, phải “sắp xếp lại giang sơn”. Không phải chỉ để gọn cho đẹp mắt, mà để bộ máy ấy thực sự trở thành công cụ kiến tạo phát triển, phục vụ nhân dân, dẫn dắt quốc gia bước vào tương lai.

“Sắp xếp lại giang sơn” là một cuộc dọn dẹp thể chế nhưng sâu xa hơn, đó là một cuộc làm mới tư duy lãnh đạo, tái thiết niềm tin công chúng và khởi động cho một kỷ nguyên kiến tạo hùng cường.

Nguồn: baoquocte.vn

HIỆU ỨNG LAN TỎA SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH: KIẾN TẠO KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN MỚI SAU CUỘC CẢI CÁCH LỚN

Việc cả nước vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là sự kiện chưa từng có trong tiền lệ, đây có thể xem là cuộc cải cách lớn nhất về tổ chức hành chính từ khi thành lập nước đến nay.

Việc 34 tỉnh thành trong cả nước vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ 01/7/2025 là dấu mốc lịch sử thể hiện quyết tâm chính trị rất lớn của Đảng và Nhà nước chuẩn bị cho “tầm nhìn trăm năm” phát triển đất nước.

Đây không chỉ là việc hợp nhất địa giới hay tổ chức bộ máy hành chính mà là cuộc cách mạng tái cấu trúc toàn diện về lãnh thổ, thể chế, văn hóa, kinh tế cũng như không gian phát triển, tạo ra các cực tăng trưởng mới có khả năng cạnh tranh trong khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu khi đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

Như Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ ra, quyết định “sắp xếp lại giang sơn” là bước đi lịch sử có ý nghĩa chiến lược, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của sự nghiệp hoàn thiện bộ máy hành chính nhà nước, hoàn thiện thể chế và tổ chức của hệ thống chính trị đồng bộ, tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả.

TTXVN thực hiện loạt bài về hiệu ứng lan tỏa sau sắp xếp địa giới hành chính, thực hiện chính quyền 02 cấp, kiến tạo không gian phát triển mới ghi nhận nỗ lực, hành động của Chính

phủ, các Bộ, ngành; ý kiến của lãnh đạo tỉnh, thành tại một số cực tăng trưởng; giải pháp khuyến nghị từ góc nhìn chuyên gia, doanh nghiệp.

Bài 1: Kiến tạo không gian phát triển mới

Việc cả nước vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là sự kiện chưa từng có trong tiền lệ, đây có thể xem là cuộc cải cách lớn nhất về tổ chức hành chính từ khi thành lập nước đến nay.

Cả nước có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh; kết thúc hoạt động 696 đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp 10.035 đơn vị hành chính cấp xã, giảm còn 3.321 xã.

Để phục vụ cho việc sắp xếp, Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Tổ chức Chính phủ đã được sửa. Chính phủ đã ban hành một loạt gồm 40 các Nghị định, riêng về phân cấp, phân quyền là 28 Nghị định.

Cuộc cải cách chưa có tiền lệ

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình nhấn mạnh: “Chúng ta cũng tạo ra một không gian kinh tế đủ lớn, kết nối thể mạnh giữa các vùng miền kinh tế để chuẩn bị cho kỷ nguyên vươn mình. Đến hiện tại, hầu hết các tỉnh hợp nhất có quy mô trên 2 - 3 triệu người và quy mô kinh tế đều rất lớn, có sự kết hợp cả miền núi, đồng bằng, miền biển”.

Đặc biệt, có những không gian kinh tế vượt trội và có thể so sánh với khu vực. Ví dụ như TP. Hồ Chí Minh, khi Bình Dương hợp nhất vào sẽ là một trung tâm công nghiệp lớn cùng với Vũng Tàu cũng là một trung tâm công nghiệp và du lịch. Sắp tới chúng ta có khu thương mại tự do như TP. Đà Nẵng, trở thành một vùng kinh tế sức mạnh, đầy tiềm lực.

TP. Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang, hợp nhất lấy tên là TP. Cần Thơ là tiền đề thuận lợi để thực hiện liên kết phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; mở rộng không gian phát triển, định vị rõ vai trò trung tâm kinh tế vùng, đủ tầm để dẫn dắt cho cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh không chỉ đơn thuần là hợp nhất địa giới hay tổ chức bộ máy hành chính mà là cuộc tái cấu trúc toàn diện về lãnh thổ, thể chế, văn hóa, kinh tế cũng như không gian phát triển.

Hơn nữa, cuộc cải tổ này gắn với việc xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp là mô hình tổ chức chính quyền mới, được cho là phù hợp với xu thế quốc tế, mang tính hiện đại và hướng đến hiệu quả quản trị cao hơn.

Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp là cơ hội để sàng lọc lại đội ngũ cán bộ, xây dựng đội ngũ thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn tới; góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, tinh giản biên chế; tiết kiệm chi cho ngân sách, góp phần vào cải cách chính sách tiền lương.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh trong quá trình sắp xếp, Bộ Chính trị đã chú trọng tới yếu tố hình thái lãnh thổ hướng ra biển lớn. Sự thay đổi trong tư duy này mở ra khả năng phát huy tối đa lợi thế kinh tế biển, liên kết vùng hiệu quả giữa Duyên hải

Nam Trung Bộ với Tây Nguyên và hướng đến các trung tâm kinh tế không chỉ trong nước mà cả khu vực, quốc tế.

Đánh giá hiệu ứng của việc thực hiện tổ chức sắp xếp hành chính đối với phát triển kinh tế, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long cho rằng, việc sắp xếp đơn vị hành chính còn 34 tỉnh, thành phố, tổ chức chính quyền địa phương tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả sẽ có tác động rất lớn đối với quá trình phát triển, là cơ hội tái cấu trúc không gian phát triển, cũng như tạo cơ hội cạnh tranh tốt hơn trong khu vực và quốc tế.

“Khi địa phương có quy mô lớn hơn, sẽ có thêm điều kiện phát triển hạ tầng giao thông, chuỗi liên kết, cơ hội đầu tư... Từ đó thúc đẩy phát triển đồng đều hơn giữa các địa phương, có đủ hạ tầng giao thông đường biển, đường sông...”, Thứ trưởng Long cho hay.

Thứ trưởng Bộ Tài chính Hồ Sỹ Hùng cho biết khi thay đổi lại địa giới hành chính, tăng cường phân quyền cho bộ máy địa phương cấp tỉnh sẽ có định hướng của các cấp này cho địa bàn của mình theo hướng phù hợp hơn với quy mô địa bàn rộng hơn, kết nối thuận lợi hơn.

Ông Hùng phân tích thêm, TP. Hồ Chí Minh sau khi hợp nhất thêm Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ có dư địa rất tốt cho việc tập trung sản xuất công nghiệp, gắn với kết nối hạ tầng, vận tải, logistics theo hệ thống đường sông, cửa biển.

Đó là cơ hội, điều kiện để các địa phương lựa chọn công nghệ, lĩnh vực đầu tư, nhà đầu tư để đem lại hiệu quả tốt nhất theo quy hoạch, định hướng của địa bàn..

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình nhấn mạnh cùng với những chủ trương lớn về hạ tầng kinh tế, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đầu tư đường sắt tốc độ cao, năng lượng nguyên tử, trung tâm tài chính..., việc sắp xếp bộ máy hành chính chính là động lực lớn thúc đẩy kinh tế và tăng trưởng, từ đó tái cơ cấu nền kinh tế. Đây là những chủ trương lớn để chúng ta chuẩn bị tăng tốc.

Kết nối tạo hiệu ứng lan tỏa cho mô hình mới

Để chuẩn bị cho việc vận hành, sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, một khối lượng công việc đồ sộ đã được Chính phủ và các bộ ngành, địa phương chuẩn bị gấp rút, khẩn trương cả về hạ tầng kinh tế, bộ máy hành chính, nhân lực, hoàn thiện thể chế, dịch vụ công... đồng thời với thực hiện phân cấp, phân quyền.

Khi vận hành theo mô hình mới từ ngày 01/7/2025, các lĩnh vực liên quan đến người dân, doanh nghiệp như hải quan, thuế, ngân hàng, nhà đất... tại 34 tỉnh, thành đều được vận hành thông suốt. Đây chính là những yếu tố tạo đà cho kinh tế phát triển.

Sắp xếp địa giới hành chính, hợp nhất tỉnh thành để tạo ra không gian kinh tế mới, nhưng nếu không tạo ra sự kết nối thì cũng không đạt được mục tiêu đề ra.

Từ ý nghĩa rất quan trọng của kết nối hạ tầng, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình cho biết, “Chính phủ cũng đã chỉ đạo các địa phương rà soát các công trình trọng điểm, đặc biệt là những công trình kết nối”. Ví dụ, Bình Định hợp nhất với Gia Lai thì Quốc hội đã thông qua chủ trương đầu tư cao tốc Quy Nhơn - Pleiku dài khoảng 125km. Như

vậy, khoảng cách giữa Bình Định, Gia Lai được rút ngắn rất đáng kể, hỗ trợ cho Tây Nguyên và tạo điều kiện cho Tây Nguyên phát triển.

Tương tự như vậy, nhiều tuyến đường khác cũng sẽ được khởi công. Đến ngày 19/8/2025, sẽ có 80 công trình đồng loạt được khởi công trong cả nước. Về mặt kinh tế sẽ tạo ra sự kết nối quốc gia, kết nối vùng và kết nối trong nội tỉnh tùy theo quy mô ví dụ như hệ thống đường cao tốc, ven biển, đường sắt tốc độ cao.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu đồng loạt tổ chức khởi công các dự án giải phóng mặt bằng cho đường sắt tốc độ cao Bắc-Nam và tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng vào ngày 19/8/2025 tới và hoàn thành trong năm 2026.

Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia sẽ giúp hỗ trợ, phục vụ cho người dân tốt hơn; đồng thời hoạt động của chính quyền cũng được công khai, minh bạch để dân giám sát, hạn chế việc nhũng nhiễu, tiêu cực.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nêu rõ khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thì hơn lúc nào hết đội ngũ cán bộ, công chức sẽ là nhân tố then chốt quyết định sự thành công mô hình mới này. “Việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không còn là một sự lựa chọn, mà là một yêu cầu rất cấp bách để thực hiện việc chuyển đổi từ quản lý hành chính sang quản trị, phục vụ Nhân dân,” Bộ trưởng nhấn mạnh.

Cùng quan điểm, nhiều ý kiến cho rằng, khi sắp xếp lại bộ máy chính quyền 02 cấp sẽ rất cần những con người có chất lượng cao, những con người có tâm, có tầm để làm những công việc phù hợp. Do đó, chúng ta cần củng cố nguồn nhân lực chất lượng cao trên tất cả các đơn vị. Có như vậy, bộ máy chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động sẽ tốt hơn.

TS. Lê Quang Minh (Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội) nhìn nhận việc nhanh chóng hoàn thiện và phát hành rộng rãi “Cẩm nang công tác của cấp xã” sẽ là công cụ làm việc thiết thực, giúp đội ngũ cán bộ cơ sở có ngay một tài liệu tham chiếu chuẩn xác về các quy trình, nghiệp vụ mới.

Việc tiếp tục hoàn thiện thể chế và pháp luật là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, có tính chất nền tảng để đảm bảo bộ máy mới vận hành thông suốt, đúng pháp luật. Chính phủ và các Bộ, ngành cần tiếp tục phát huy tinh thần làm việc khẩn trương, đồng thời ban hành ngay các văn bản hướng dẫn trong giai đoạn chuyển tiếp, trọng tâm là các quy định về việc công nhận giá trị pháp lý của các loại giấy tờ cũ và xây dựng quy trình chuyển đổi đơn giản, không gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp cùng với đó là các luật liên quan nhằm thể chế hóa một cách đầy đủ và bền vững mô hình chính quyền hai cấp.

“Quá trình này phải gắn liền với việc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, thực chất cho chính quyền địa phương, thực thi hiệu quả theo nguyên tắc “địa phương làm, địa phương quyết, địa phương chịu trách nhiệm”, TS. Lê Quang Minh nhấn mạnh.

Hiệu ứng lan tỏa từ mô hình mới đã dần hiện hữu qua sự kết nối hạ tầng mạnh mẽ, sự mở rộng không gian kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của từng địa phương và cả quốc gia. Tuy nhiên, cải cách hành chính không thể thành công nếu không song hành với đổi mới thể chế, hoàn thiện pháp luật và đặc biệt là xây dựng đội ngũ cán bộ đủ tâm, đủ tầm.

Việc sắp xếp lại “giang sơn” hôm nay, đang được triển khai đúng hướng, bài bản và quyết liệt - sẽ không chỉ làm tinh gọn bộ máy mà còn làm lớn không gian phát triển và nâng tầm vóc quốc gia trong kỷ nguyên mới.

*** Bài 2: Thêm động lực phát triển cho các “cực tăng trưởng” mới**

Từ ngày 01/7/2025, cả nước bước vào thời điểm lịch sử, 34 tỉnh, thành trong cả nước vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chưa từng có trong tiền lệ. Quyết sách này không phải đơn thuần là phép cộng không gian địa lý, mà là sự hợp lực tạo ra dư địa phát triển mới cũng như tạo hiệu ứng lan tỏa, phát triển ở tầm cao hơn cho các “cực tăng trưởng” mới.

Phóng viên TTXVN ghi nhận ý kiến của lãnh đạo một số tỉnh, thành phố về ý nghĩa lịch sử của quyết sách này cũng như kỳ vọng, định hướng phát triển sau thực hiện sắp xếp.

Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Được: Hợp lực để tạo ra động lực mới, dư địa mới

Ngày 12/6/2025, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; trong đó, thành lập TP. Hồ Chí Minh (mới) trên cơ sở hợp nhất ba địa phương: TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Dương. TP. Hồ Chí Minh mới trở thành vùng lõi của Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam. Quyết sách này không phải đơn thuần là phép cộng không gian địa lý, mà là sự hợp lực tạo ra động lực mới, dư địa mới để phát triển ở tầm cao hơn, đẳng cấp hơn với tầm nhìn trở thành Top 100 thành phố đáng sống trên thế giới đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Để đạt được mục tiêu đó, TP. Hồ Chí Minh sẽ tập trung triển khai chính quyền địa phương 2 cấp “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả” với tinh thần thần tốc, quyết liệt, vừa chạy vừa xếp hàng. Đây là mục tiêu tổng quát, hướng đến việc xây dựng bộ máy chính quyền địa phương hoạt động hiệu quả, giảm bớt các tầng nấc trung gian, tinh giản biên chế, tăng cường năng lực và khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Song song đó, thành phố nhanh chóng rà soát điều chỉnh và xây dựng quy hoạch mới với tầm nhìn “1 không gian - 3 khu vực”; trong đó, khu vực TP. Hồ Chí Minh (cũ) đóng vai trò là “thủ phủ tài chính và công nghệ cao”, tập trung phát triển trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khu vực Bình Dương (cũ) đóng vai trò “thủ phủ công nghiệp”, là trung tâm sản xuất, công nghiệp công nghệ cao; khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) là “thủ phủ kinh tế biển”, đóng vai trò là cửa ngõ cảng biển quốc tế, phát triển các dịch vụ logistic và trung tâm công nghiệp năng lượng.

Việc phát huy nguồn lực của từng địa phương cũ trong không gian phát triển mới sẽ đưa TP. Hồ Chí Minh tiến gần hơn mục tiêu trở thành “siêu đô thị quốc tế” - một đô thị thông minh, xanh, sáng tạo, tiêu biểu không chỉ về sức mạnh kinh tế mà cả sự phong phú về văn hóa, nghệ thuật, thể thao, giải trí và phong cách sống hiện đại, năng động.

Bí thư Thành ủy Đà Nẵng Nguyễn Văn Quảng: Hội tụ nâng tầm giá trị

Sau 28 năm tạm thời chia tách để phát triển, nay Quảng Nam và TP. Đà Nẵng đã trở thành một đơn vị hành chính mới: TP. Đà Nẵng trực thuộc Trung ương, mang tầm vóc, vị thế mới. Lần hợp nhất này không chỉ là phép cộng cơ học về địa lý, dân số hay ngân sách, mà là sự hội tụ nâng tầm của giá trị chính trị, kinh tế, lịch sử, bản sắc văn hóa, tinh thần cách mạng, truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực tự cường và khát vọng vươn lên của con người và vùng đất xứ Quảng...

Sau khi hợp nhất, TP. Đà Nẵng hiện nay có tiềm lực sức mạnh lớn hơn, điều kiện phát triển tốt hơn. Thành phố sẽ tiếp tục quyết tâm thực hiện thành công các mô hình, định hướng mới như: Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo... TP. Đà Nẵng quyết liệt triển khai các giải pháp phát triển, phấn đấu tăng trưởng cả năm 2025 đạt trên 10%. Bên cạnh đó, thành phố tiếp tục rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan các dự án, đất đai theo Kết luận số 77-KL/TW ngày 2/5/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội...

Về quy hoạch phát triển, TP. Đà Nẵng sẽ được định hướng phát triển theo hướng Đông - Tây, đặc biệt tập trung phát triển các vùng phía Tây, vùng ven biển và vùng Khu kinh tế Chu Lai gắn với sân bay và cảng biển. TP. Đà Nẵng dự kiến xin ý kiến Quốc hội, Chính phủ đồng ý để thành phố xây dựng đường sắt đô thị tốc độ 160 km/h để kết nối hai sân bay Đà Nẵng và Chu Lai. Nếu được chấp thuận sẽ quyết tâm hoàn thiện giai đoạn 1 của dự án, nối từ sân bay Đà Nẵng đến Hội An ngay trong nhiệm kỳ tới. TP. Đà Nẵng cũng sẽ phát triển các trục đô thị mới, định hướng phát triển dọc theo sông Trường Giang, dọc bờ biển để tăng tỷ lệ đô thị hóa trên 60%. Tại khu vực phía Tây, thành phố định hướng tập trung phát triển hạ tầng theo 3 lĩnh vực chính là: giao thông, y tế và giáo dục, đồng thời nâng cao khả năng kết nối viễn thông của khu vực...

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Trần Huy Tuấn: Đưa Lào Cai trở thành vùng kinh tế động lực nơi biên giới

Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Lào Cai mới đã được thành lập trên cơ sở hợp nhất toàn bộ địa giới hành chính hai tỉnh Lào Cai và Yên Bái. Với tổng diện tích tự nhiên 13.256,92km², dân số 1.778.785 người, gồm 99 đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Lào Cai mới có đầy đủ đặc trưng của vùng cao, vùng thấp, đô thị, nông thôn và nhiều tiểu vùng phát triển có lợi thế riêng biệt.

Việc hợp nhất không chỉ đơn thuần là sắp xếp lại địa giới hành chính, mà là bước chuyển quan trọng trong tư duy phát triển. Đây là tiền đề để kết nối đồng bộ không gian phát triển, xây dựng hạ tầng hiện đại, thúc đẩy liên kết vùng, cơ cấu lại các ngành kinh tế, phân bổ nguồn lực hợp lý và kiến tạo hệ thống quản trị phát triển hiệu quả. Quan trọng hơn, đây còn là thời cơ quý báu để tỉnh Lào Cai tái định hình tư duy phát triển, xây dựng tầm nhìn chiến lược mang tính dài hạn, bền vững và phù hợp với yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trên nền tảng đó, mục tiêu chiến lược được xác lập là xây dựng Lào Cai trở thành vùng kinh tế động lực nơi biên giới, có cấu trúc đa trung tâm, phát triển đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa các ngành nông nghiệp, công nghiệp, du lịch và logistics, từ đó hình thành các chuỗi giá

trị liên vùng và xuyên biên giới. Với tầm nhìn xa hơn, Lào Cai sẽ là trung tâm kết nối quốc tế hiện đại, có năng lực cạnh tranh cao, đóng vai trò cửa ngõ quan trọng của Việt Nam trong giao thương và hợp tác với các tỉnh Tây Nam Trung Quốc và khu vực ASEAN. Để cụ thể hóa, tỉnh đã định hình lại không gian phát triển kinh tế - xã hội với tư duy chiến lược rõ ràng và đồng bộ theo hướng: Một trục động lực, hai cực phát triển, ba vùng kinh tế, bốn trụ cột phát triển - một cấu trúc liên hoàn, hỗ trợ nhau tạo nên sức mạnh tổng thể.

*** Bài 3: Xung lực mới cho thu hút đầu tư**

Sau quá trình sắp xếp và hợp nhất các đơn vị hành chính, cả nước đã chính thức vận hành hệ thống chính quyền địa phương hai cấp. Đây không chỉ là cuộc cách mạng cải cách hành chính đơn thuần, mà còn là một bước đi chiến lược, tạo ra hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, đặc biệt là trong việc thu hút đầu tư và phát triển kinh tế. Hiệu quả của việc cải cách bộ máy chính quyền sau sắp xếp, hợp nhất đã và đang tạo nên những xung lực mới, mở rộng cánh cửa thu hút doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

Lợi ích dễ dàng nhận thấy nhất từ việc hợp nhất các đơn vị hành chính là sự tinh gọn của bộ máy, giảm thiểu tầng nấc quản lý và các hoạt động kiểm soát. Thay vì phải đi qua nhiều “cửa” như trước đây, nay người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận các dịch vụ hành chính một cách trực tiếp và nhanh chóng hơn. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian, chi phí mà còn giảm thiểu đáng kể các thủ tục rườm rà, tạo ra một môi trường đầu tư và kinh doanh thông thoáng, minh bạch hơn.

Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản 24h (tỉnh Hưng Yên) Đặng Thị Sinh cho biết, thực sự cảm nhận rõ sự khác biệt. Trước đây, mỗi khi làm thủ tục liên quan đến cấp phép đầu tư hay các vấn đề về đất đai, doanh nghiệp phải “gặp gỡ”, tiếp xúc với nhiều sở, ban, ngành khác nhau ở cả cấp tỉnh và cấp huyện. Giờ đây, các đầu mối đã được tinh gọn, thông tin rõ ràng hơn, quy trình cũng được rút ngắn đáng kể. Điều này giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian và nguồn lực, đặc biệt là khi triển khai các dự án lớn.

Hơn thế nữa, việc tập trung quyền hạn và nguồn lực vào chính quyền hai cấp sẽ giúp nâng cao năng lực điều hành và phục vụ. Các quyết sách có thể được đưa ra nhanh chóng và hiệu quả hơn, tránh tình trạng chông chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm giữa các cấp. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc giải quyết các vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư, từ đó tạo nền tảng vững chắc để thu hút thêm vốn đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương và cả nước.

Đồng quan điểm, Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng Sao Đỏ Fast (TP. Hải Phòng) Phạm Đăng Hào chia sẻ, đây là một điểm cộng rất lớn. Khi quyền hạn và trách nhiệm được tập trung, chính quyền địa phương sẽ có đủ năng lực để đưa ra các quyết định kịp thời, linh hoạt hơn trong việc hỗ trợ doanh nghiệp. Ví dụ, việc giải quyết các vấn đề liên quan đến quy hoạch, cấp phép xây dựng; hay thậm chí là giải phóng mặt bằng, sẽ diễn ra nhanh chóng hơn. Điều này tạo niềm tin cho nhà đầu tư, khiến họ yên tâm hơn khi rót vốn vào những dự án dài hạn.

Chủ tịch Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam (Petrolimex) Phạm Văn Thanh cho biết với Petrolimex, chủ trương sáp nhập tỉnh, thành là cơ hội mở rộng mạng lưới bán lẻ, khi các

tuyến nội tỉnh, liên vùng, liên tỉnh sẽ được triển khai mạnh. Hiện tỷ trọng bán lẻ đóng vai trò quan trọng và chiếm 60 - 70% lợi nhuận của Tập đoàn. Theo đó, Petrolimex tiếp tục ưu tiên phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ tại các tuyến cao tốc, trục lộ chính, địa bàn trọng điểm; thúc đẩy phương án thuê cửa hàng hoặc hợp tác kinh doanh nhằm tối ưu chi phí đầu tư.

Theo Chủ tịch Petrolimex Phạm Văn Thanh, ngay khi có chủ trương sáp nhập tỉnh, thành, Petrolimex đã thành lập Ban Chỉ đạo, tổ chức các cuộc họp với lãnh đạo các đơn vị, tham khảo ý kiến chuyên gia và các mô hình quốc tế để xây dựng phương án tổ chức mới với mục tiêu tinh gọn, hiệu quả, giảm chi phí và đảm bảo hoạt động thông suốt.

Các chuyên gia kinh tế cũng đánh giá cao những hiệu ứng tích cực; đồng thời, khuyến nghị, để tối ưu hóa hiệu quả của hệ thống chính quyền địa phương hai cấp, mong rằng Nhà nước sớm có những giải pháp đồng bộ và chiến lược. Đầu tiên và quan trọng nhất có lẽ là tiếp tục đẩy mạnh việc minh bạch hóa thông tin. Mọi quy hoạch, chính sách, thủ tục hành chính cần được công khai đầy đủ, dễ tiếp cận trên các cổng thông tin điện tử, giúp doanh nghiệp và nhà đầu tư dễ dàng tìm hiểu và đưa ra quyết định.

Thêm vào đó, cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ công. Dù tầng nấc quản lý đã giảm, nhưng nếu chất lượng cán bộ, công chức không được cải thiện, hoặc quy trình vẫn còn rườm rà, thì hiệu quả sẽ không đạt được như kỳ vọng. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về kỹ năng chuyên môn, thái độ phục vụ chuyên nghiệp là rất cần thiết. Đồng thời, ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ hơn nữa vào quản lý hành chính như Chính phủ điện tử, Dịch vụ công trực tuyến... sẽ là chìa khóa để giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp, tránh phiền hà và tăng cường tính minh bạch.

Chuyên gia Phân tích Kinh tế, Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital Thái Thị Việt Trinh cho biết, việc tái cấu trúc bộ máy hành chính và hướng tới một hệ thống quản lý tinh gọn có tác động sâu rộng đến nền kinh tế Việt Nam, đồng thời ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư của VinaCapital. Trong bối cảnh Việt Nam tập trung vào các động lực tăng trưởng nội địa giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, VinaCapital đang chọn lọc mở rộng đầu tư vào những lĩnh vực được kỳ vọng hưởng lợi lớn như hạ tầng, bất động sản, vật liệu xây dựng, logistics, năng lượng và ngân hàng. Ngoài ra, đầu tư hạ tầng tăng mạnh được cho là sẽ giúp củng cố niềm tin tiêu dùng và kích thích người dân mua sắm, qua đó hỗ trợ tăng trưởng GDP trong bối cảnh xuất khẩu sang Hoa Kỳ nhiều khả năng sẽ giảm tốc trong năm nay.

VinaCapital cũng đang thực hiện các dự án thúc đẩy phát triển trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam, bao gồm hợp tác với các đối tác chiến lược để xây dựng các trung tâm dữ liệu. Với nguồn nhân lực chất lượng cao, lĩnh vực công nghệ phát triển nhanh và sự ủng hộ mạnh mẽ từ Chính phủ, Việt Nam đang nổi lên như một nhân tố quan trọng trong lĩnh vực AI toàn cầu.

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đào tạo Coach 3S Đỗ Thị Hoa nhận định, sự ổn định pháp lý là 'xương sống' của môi trường đầu tư. Nhà đầu tư, đặc biệt là những nhà đầu tư nước ngoài, rất quan tâm đến việc liệu các quy định về đất đai, thuế, lao động, hay các cam kết đầu tư có được giữ vững trong dài hạn hay không. Dù bộ máy hành

chính đã tinh gọn, nhưng nếu khung pháp lý vẫn còn những 'lỗ hổng' hoặc thay đổi đột ngột, nó sẽ làm suy giảm niềm tin và khiến họ ngần ngại rót vốn. Do đó, việc xây dựng và duy trì một hệ thống pháp luật ổn định, dễ dự đoán là giải pháp cốt lõi để phát huy tối đa hiệu quả từ cuộc cải cách hành chính này.

Ngoài những giải pháp nêu trên, không thể thiếu cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả định kỳ, dựa trên các chỉ số cụ thể như thời gian giải quyết thủ tục, mức độ hài lòng của doanh nghiệp, hay số lượng dự án đầu tư được thu hút. Việc này không chỉ giúp kịp thời điều chỉnh những bất cập mà còn tạo động lực cho các địa phương trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Có thể thấy, khi doanh nghiệp và nhà đầu tư cảm nhận được sự thay đổi tích cực, niềm tin sẽ được củng cố, từ đó tạo ra xung lực mạnh mẽ để thu hút thêm nhiều nguồn vốn, góp phần vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam.

*** Bài cuối: Hong Kong (Trung Quốc) - Bước chuyển mình ngoạn mục**

Khu Hành chính đặc biệt Hong Kong (Trung Quốc) ngày nay được biết đến là một trong những trung tâm tài chính, vận tải biển và thương mại quốc tế, đồng thời là một trong những nền kinh tế năng động trên thế giới. Tuy nhiên, cách đây hơn 150 năm, Hong Kong chỉ là một làng chài nhỏ bé, sự chuyển mình ngoạn mục của Hong Kong là một câu chuyện đầy cảm hứng nhờ chính sách kinh tế mở và sự thích nghi linh hoạt trước những biến động lịch sử.

Sau 156 năm thuộc sự quản lý của Vương quốc Anh, ngày 01/7/1997, Hong Kong được trao trả cho Trung Quốc. Sau 28 năm trở về Trung Quốc, Hong Kong tiếp tục được đánh giá là nền kinh tế tự do nhất thế giới, đứng thứ ba trong số các trung tâm tài chính quốc tế và sức cạnh tranh quốc tế; xếp hạng của các trường đại học trong “Bảng xếp hạng đại học thế giới” tăng lên theo từng năm.

Hong Kong có một số lợi thế cạnh tranh như thuế thấp, thủ tục đơn giản, thông luật và ưu đãi về lợi tức. Hong Kong là cửa ngõ kết nối Trung Quốc với thế giới, trong khi Trung Quốc là nền kinh tế và thị trường lớn của thế giới nên các nhà đầu tư toàn cầu muốn thông qua Hong Kong tìm hiểu thông tin và cơ hội hợp tác tại thị trường này. Ngược lại, các doanh nghiệp của Trung Quốc cũng thông qua cửa ngõ Hong Kong để vươn ra thế giới.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Hong Kong năm 2024 là 407,11 tỷ USD và nền kinh tế tăng trưởng 3,1% trong quý I/2025. Trong Dự toán ngân sách năm 2025 - 2026, chính quyền Hong Kong đã vạch ra một loạt kế hoạch để tạo động lực mới cho nền kinh tế. Cụ thể, Hong Kong sẽ tiếp tục tận dụng vị thế chiến lược “3 trung tâm và 1 cao điểm” (trung tâm tài chính, trung tâm vận tải và trung tâm thương mại quốc tế và cao điểm thu hút nhân tài). Chính quyền Hong Kong đang đẩy mạnh khai thác thị trường Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Trung Đông, đồng thời khám phá tiềm năng thị trường ở Trung Á, Nam Á và Bắc Phi.

Từ tháng 7/2022 đến nay, Hong Kong đã thu hút được gần 1.400 công ty trong và ngoài nước đến đặt trụ sở hoặc mở rộng kinh doanh, thu hút hơn 80 công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghệ tiên tiến và hơn 210.000 nhân tài đến Hong Kong.

Ngành tài chính tiếp tục là xương sống và thước đo của nền kinh tế Hong Kong. Từ đầu năm 2025 đến nay, số lượng hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) tại Hong Kong đã tăng lên khoảng 200 hồ sơ, phản ánh niềm tin tích cực của nhà đầu tư vào thị trường chứng khoán Hong Kong trong nửa cuối năm. Trong sáu tháng đầu năm 2025 đã có 42 thương vụ IPO tại Hong Kong, huy động được hơn 107 tỷ HKD (13,63 tỷ USD), đưa Hong Kong lên vị trí dẫn đầu thế giới về tổng số tiền huy động từ IPO.

Báo cáo “Chỉ số Trung tâm tài chính toàn cầu”, do Tập đoàn Z/Yen của Anh và Viện Nghiên cứu phát triển tổng hợp Trung Quốc tại Thâm Quyển biên soạn công bố ngày 20/3 cho thấy Hong Kong tiếp tục đứng thứ ba thế giới và tiếp tục đứng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Theo báo cáo, thứ hạng của Hong Kong về vốn nhân lực, cơ sở hạ tầng và trình độ phát triển ngành tài chính đã tăng lên vị trí thứ hai trên thế giới, trong khi thứ hạng về môi trường kinh doanh và danh tiếng và tính toàn diện cũng tăng lên thứ ba trên thế giới. Ngoài ra, Hong Kong được xếp hạng tốt trong nhiều lĩnh vực tài chính, bao gồm đứng đầu thế giới về quản lý đầu tư, bảo hiểm và tài chính và thứ ba trên thế giới về ngân hàng. Báo cáo cũng đánh giá mức độ fintech tại các trung tâm tài chính, với thứ hạng của Hong Kong tăng 5 bậc lên vị trí thứ tư trên thế giới.

Theo Niên giám năng lực cạnh tranh thế giới 2025 được Viện Phát triển Quản lý Quốc tế (IMD) có trụ sở tại Thụy Sĩ công bố ngày 17/6/2025, Hong Kong đã tăng hai bậc để trở thành nền kinh tế cạnh tranh thứ 3 thế giới. IMD nhận xét rằng, sự tiến bộ trong cả 4 yếu tố về năng lực cạnh tranh phản ánh cách tiếp cận rộng rãi của Hong Kong trong việc thu hút vốn đầu tư từ khu vực tư nhân.

Trưởng Khu Hành chính đặc biệt Hong Kong Lý Gia Siêu cho biết: “Niên giám Cạnh tranh Thế giới cho thấy điểm số của Hong Kong về tổng thể và ở nhiều lĩnh vực đã được cải thiện. Thực tế này cho thấy, định hướng chính sách của Chính quyền đang đi đúng hướng và nhiều chính sách khác nhau đã mang lại kết quả khả quan”.

Nhằm giúp Hong Kong phát triển tốt hơn và thu hút thêm nhiều nguồn lực, chính quyền trung ương Trung Quốc đã xây dựng kế hoạch phát triển để Hong Kong hội nhập vào Khu vực Vịnh lớn Quảng Đông - Hong Kong - Macau. Theo kế hoạch ban đầu, Hong Kong sẽ củng cố vị thế là trung tâm tài chính và thương mại, Thâm Quyển sẽ gia tăng vị thế là trung tâm công nghệ, trong khi Macau sẽ tập trung vào du lịch và giao thương với những nước nói tiếng Bồ Đào Nha. Một Khu vực Vịnh lớn sôi động và phát triển như vậy không chỉ có thể đáp ứng nhu cầu về tài nguyên và thị trường để nâng cấp các ngành có lợi thế truyền thống của Hong Kong mà còn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu khác nhau để phát triển các ngành công nghệ đổi mới của Hong Kong. Do đó, những năm qua, chính quyền Hong Kong hết sức coi trọng việc thúc đẩy xây dựng Khu vực Vịnh lớn Quảng Đông - Hong Kong - Macau, đặc biệt là trong việc tăng cường kết nối các quy tắc và cơ chế trong khu vực.

Bên cạnh đó, được sự hỗ trợ của chính quyền trung ương Trung Quốc, Hong Kong vẫn đang tiếp tục phát huy tối đa lợi thế của chính sách “một nước, hai chế độ”, tích cực hội nhập vào sự phát triển chung của đất nước, tăng cường trao đổi và hợp tác quốc tế, đồng thời hoàn

thành vai trò là “siêu kết nối” và “siêu giá trị gia tăng”, tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu là trung tâm tài chính quốc tế và tạo ra nhiều cơ hội hơn cho các nhà đầu tư và công ty toàn cầu.

Tuy nhiên, Hong Kong cũng đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các trung tâm tài chính khác như Singapore, Thâm Quyển, Thượng Hải..., nên Hong Kong cần cải cách mạnh mẽ để duy trì vị thế, tập trung vào đa dạng hóa kinh tế, thu hút nhân tài và đẩy mạnh chuyển đổi số.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, Hong Kong cần tiếp tục đổi mới và phát triển để củng cố sức cạnh tranh của trung tâm tài chính quốc tế, tiếp tục làm sâu sắc thêm kết nối tài chính tại Khu vực Vịnh lớn, mở rộng phạm vi của “Kết nối quản lý tài sản xuyên biên giới”; không ngừng cải thiện các dịch vụ tài chính, để củng cố vị thế trung tâm tài chính quốc tế và phát huy đầy đủ lợi thế để đóng góp vào sự phát triển chất lượng cao của Khu vực Vịnh lớn Quảng Đông - Hong Kong - Macau.

Nguồn: baotintuc.vn/vietnamplus.vn/ttxvn

TRUNG ƯƠNG THỐNG NHẤT SỐ LƯỢNG ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CHÍNH THỨC KHOÁ XIV

Ngày 19/7/2025, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 69-NQ/TW Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Cho ý kiến về nhân sự bổ sung quy hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV

Theo nghị quyết, Ban Chấp hành Trung ương quyết nghị thống nhất cơ bản nội dung các văn kiện gồm phương hướng công tác nhân sự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng bao gồm định hướng phân bổ cơ cấu, số lượng ủy viên Trung ương Đảng chính thức khóa XIV; Tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng và nguyên tắc phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Trung ương giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo hoàn chỉnh, ban hành các văn bản trên và triển khai tổ chức thực hiện.

Trung ương cho ý kiến về nhân sự bổ sung quy hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trung ương đồng ý chủ trương hợp nhất 3 Báo cáo gồm: Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng (nội dung công tác xây dựng Đảng).

Ngoài ra, Trung ương thông qua nội dung cơ bản dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gồm: Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Điều lệ Đảng.

Trung ương giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Kinh tế - Xã hội và Tiểu ban Điều lệ Đảng tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo các văn kiện trên để gửi lấy ý kiến Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo quy định.

Bảo đảm ổn định, phát triển đất nước

Đồng thời, Trung ương cơ bản thống nhất một số nội dung đề xuất của Đảng ủy Chính phủ về một số vấn đề mới đặt ra từ thực tiễn thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương.

Gồm Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Kết luận Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về “Định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

Trung ương giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo hoàn chỉnh, thống nhất tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết để chủ động, kịp thời giải quyết vướng mắc phát sinh, giao Bộ Chính trị quyết định một số nội dung mới thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương hoặc khác với nội dung các nghị quyết, kết luận của Trung ương trên tinh thần bảo đảm ổn định, phát triển đất nước và phục vụ Nhân dân, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại hội nghị gần nhất.

Nghị quyết nêu rõ, Trung ương thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng đối với các ông: Nguyễn Xuân Phúc, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước; Võ Văn Thưởng, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước; Vương Đình Huệ, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch Quốc hội; Lê Minh Khái, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ; khai trừ ra khỏi Đảng đối với bà Nguyễn Thị Kim Tiến, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Y tế.

Trung ương đồng ý đề ông Đỗ Đức Duy, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thôi giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII và ông Võ Chí Công, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Thành uỷ, nguyên Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ Cần Thơ thôi giữ chức Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII.

Bên cạnh đó, Trung ương cho ý kiến về nhân sự để Bộ Chính trị quyết định giới thiệu Quốc hội khoá XV phê chuẩn giữ chức Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nghị quyết nêu rõ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, cho ý kiến các Báo cáo về kết quả triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII từ tháng 11/2024 đến tháng 7/2025; về công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tình hình đất nước 6 tháng đầu năm 2025; về những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 11 đến Hội nghị Trung ương 12 và một số nhiệm vụ trọng tâm đến Hội nghị Trung ương 13 khoá XIII; về

những diễn biến mới của tình hình thế giới, khu vực từ sau Hội nghị Trung ương 11 và quan điểm, chủ trương của Ta.

Nguồn: vov.vn

CHÍNH PHỦ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Ngày 21/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 210/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Theo đó, Nghị định này sửa đổi Điều 5 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP về Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo như sau:

“Điều 5. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

1. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo không có tư cách pháp nhân, có từ 02 đến tối đa 30 nhà đầu tư góp vốn thành lập trên cơ sở Điều lệ quỹ. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo không được góp vốn vào quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo khác.

2. Tài sản góp vốn có thể bằng Đồng Việt Nam, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật và các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam.

3. Danh mục hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo:

a) Đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Tổng mức đầu tư không quá 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp sau khi nhận đầu tư;

b) Đầu tư các công cụ đầu tư có thể chuyển đổi;

c) Đầu tư quyền mua cổ phần tại doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Giao dịch này không được chuyển nhượng cho các bên thứ ba.

4. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được sử dụng vốn nhận rồi từ vốn góp của các nhà đầu tư để gửi tiền có kỳ hạn hoặc mua chứng chỉ tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật nhưng phải đảm bảo an toàn vốn. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và mua chứng chỉ tiền gửi tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

5. Toàn bộ số vốn góp và tài sản của các nhà đầu tư tại quỹ phải được hạch toán độc lập với nguồn vốn và tài sản của công ty thực hiện quản lý quỹ. Các nhà đầu tư góp vốn thành lập quỹ tự thỏa thuận về thẩm quyền quyết định danh mục hoạt động đầu tư và nội dung này phải được quy định tại Điều lệ quỹ và hợp đồng với công ty thực hiện quản lý quỹ (nếu có)”.

Khoản 2 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“2. Các nhà đầu tư của quỹ có thể thành lập hoặc thuê công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo để quản lý quỹ. Công ty thực hiện quản lý quỹ có trách nhiệm thực

hiện các thủ tục thành lập quỹ theo quy định của pháp luật. Trong quá trình quản lý hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ: a) Không được sử dụng vốn, tài sản của quỹ để đầu tư vào chính quỹ đó; b) Không được sử dụng vốn, tài sản của quỹ để cho vay thương mại, bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay thương mại nào; c) Không được sử dụng vốn, tài sản của quỹ để đầu tư cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu, chứng chỉ quỹ theo pháp luật chứng khoán; d) Không được cam kết lợi nhuận trong các tài liệu và hoạt động huy động vốn của quỹ”.

Ngoài ra, Nghị định này cũng sửa đổi Điều 15 về trình tự thông báo giải thể quỹ, như sau:

“1. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Đại hội nhà đầu tư thông qua việc giải thể quỹ, công ty thực hiện quản lý quỹ gửi hồ sơ thông báo (trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty đặt trụ sở chính về việc giải thể quỹ. Hồ sơ thông báo bao gồm các tài liệu sau: a) Thông báo giải thể quỹ theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này; b) Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, kèm theo phương án, lộ trình thanh lý và phân phối tài sản đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua, trong đó nêu rõ nguyên tắc xác định giá trị tài sản tại ngày giải thể và thời gian quỹ thanh lý tài sản phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ và sổ tay định giá; phương thức phân phối tài sản cho nhà đầu tư và cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về hoạt động thanh lý và phân phối tài sản; c) Cam kết bằng văn bản được ký bởi đại diện theo pháp luật của công ty thực hiện quản lý quỹ về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thể quỹ.

2. Trình tự thông báo giải thể quỹ, trách nhiệm của công ty thực hiện quản lý quỹ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thực hiện tương tự trình tự thông báo thành lập quỹ quy định tại Điều 11 Nghị định này.

3. Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của quỹ thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua, nhưng không quá 01 năm, kể từ ngày công bố bản thông báo về việc giải thể quỹ. Trong thời gian quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, phí quản lý, phí giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu phí đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua. Sau ngày giải thể quỹ, định kỳ hàng tháng, công ty thực hiện quản lý quỹ cung cấp cho nhà đầu tư thông tin về mức thanh toán trên một phần vốn góp, chi phí phát sinh trong kỳ, giá trị tài sản ròng còn lại của quỹ và giá trị tài sản phân phối cho nhà đầu tư. Thông báo gửi cho nhà đầu tư phải được cung cấp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để theo dõi, giám sát.

4. Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, công ty thực hiện quản lý quỹ, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh”.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng sửa đổi quy định về thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Điều 11); chuyển nhượng phần vốn góp của nhà đầu tư (Điều 17); báo cáo, kiểm tra hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Điều 18);...

Các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo đã thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (đã nhận thông báo thành lập quỹ hợp lệ của cơ quan có thẩm quyền) trước ngày 15/9/2025 thì không phải đáp ứng các quy định mới tại Điều 5 về Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo đã được công ty thực hiện quản lý quỹ gửi thông báo tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty đặt trụ sở chính để xem xét tính hợp lệ nhưng chưa nhận được văn bản thông báo của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh về việc thành lập quỹ hợp lệ trước ngày 15/9/2025 thì phải tuân thủ quy định mới tại Điều 5 về Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2025.

Anh Cao

CHÍNH PHỦ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

Ngày 14/07/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 205/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 về chính sách hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau: “1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao, các ưu đãi, hỗ trợ về chuyển giao công nghệ và các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định hiện hành.”.

b) Bổ sung điểm c, điểm d khoản 2 như sau: “c) Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí đầu tư máy móc thiết bị, sản phẩm mẫu, thiết kế, phần mềm, đào tạo, thuê chuyên gia tư vấn, sáng chế, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, kiểm định kết quả đối với các dự án hợp tác nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ giữa các doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ; d) Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí triển khai các hoạt động, nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, số lượng các chuyên gia, đơn vị tư vấn trong lĩnh vực ứng dụng và chuyển giao công nghệ.”.

Về chính sách đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp hỗ trợ, Nghị định bổ sung điểm c khoản 1 Điều 6, như sau: “c) Sinh viên có kết quả học tập loại xuất sắc, giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên gia, cán bộ quản lý, kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và ngoài nước về kỹ thuật, công nghệ sản xuất sản phẩm

công nghiệp hỗ trợ từ Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và các chương trình, dự án đào tạo nguồn nhân lực khác.”.

Bên cạnh đó, Nghị định bổ sung Điều 6a, Điều 6b, Điều 6c vào sau Điều 6, cụ thể:

“Điều 6a. Hỗ trợ bảo vệ môi trường

Dự án đầu tư phát triển khu công nghiệp hỗ trợ, khu, cụm liên kết ngành được ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chủ đầu tư dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này được hỗ trợ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 6b. Hỗ trợ pháp lý

Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này được hỗ trợ pháp lý theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 6c. Hỗ trợ thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này được hỗ trợ kinh phí từ Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ như sau: 1. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, tư vấn chứng nhận chất lượng sản phẩm, xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng. 2. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê các phòng thử nghiệm, kiểm định, giám định và chứng nhận về chất lượng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. 3. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định và chứng nhận về chất lượng sản phẩm tại hệ thống thử nghiệm, kiểm định, giám định và chứng nhận chất lượng thuộc cơ quan quản lý nhà nước. 4. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, thử nghiệm, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của sản phẩm phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường. 5. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho hoạt động nhận diện thương hiệu, đăng ký bản quyền, sở hữu trí tuệ và xin cấp mã số mã vạch. 6. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho hoạt động thử nghiệm, kiểm nghiệm các hàng hóa, sản phẩm mới mang tính sáng chế.

Điều 12 Nghị định cũng được sửa đổi như sau:

“Điều 12. Chính sách ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển

1. Ưu đãi về thuế: Được hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Ưu đãi về tiền thuê đất, mặt nước: Được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Ưu đãi đầu tư khác theo quy định của pháp luật.”.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2025.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: KẾ HOẠCH TIẾP TỤC HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP

Ngày 22/7/2025, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 1581/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chuẩn bị Đại hội đảng bộ các cấp.

Bộ Nội vụ hướng dẫn việc thành lập các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

Theo đó, Kế hoạch nêu rõ 32 nhiệm vụ cụ thể, xác định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn phải hoàn thành.

Thanh tra Chính phủ có nhiệm vụ chủ trì kiểm tra, hướng dẫn việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy Thanh tra Chính phủ và hệ thống thanh tra ở cấp Trung ương, cấp tỉnh bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Trung ương, quy định của Chính phủ.

Bộ Nội vụ chủ trì kiểm tra, hướng dẫn việc thành lập các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Trung ương, quy định của Chính phủ; việc thành lập các sở đặc thù.

Bộ Tài chính chủ trì kiểm tra, hướng dẫn việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc, gồm: Thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội, dự trữ quốc gia, thống kê; Ngân hàng nhà nước chủ trì kiểm tra, hướng dẫn việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy ngân hàng nhà nước; Bộ Tư pháp chủ trì kiểm tra, hướng dẫn việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy thi hành án dân sự bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Trung ương, quy định của Chính phủ.

Thời gian hoàn thành các nhiệm vụ trên là ngày 15/8/2025.

Bộ Nội vụ thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trạm y tế) theo hướng tinh gọn đầu mối, bảo đảm cung ứng nhiều dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã, hoàn thành trước 31/12/2025.

Bộ Nội vụ hoàn thành rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế sau sắp xếp đến ngày 31/12/2025

Kế hoạch cũng giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương đối với những nội dung lớn trước khi trình Chính phủ ban hành Nghị định và các văn bản liên quan hướng dẫn thi hành Luật Cán bộ, công chức năm 2025 về tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đánh giá, xếp loại, cho thôi việc đối với công chức, viên chức bảo đảm nguyên tắc “có vào, có ra”, hoàn thành trước ngày 30/8/2025.

Đến ngày 31/12/2025, Bộ Nội vụ hoàn thành rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế khối Chính phủ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; hoàn thiện vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế đến năm 2031 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,

cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các đơn vị sự nghiệp, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

Đồng thời, Bộ Nội vụ rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng cấp phó các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã theo hướng tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Rà soát tổng thể nhu cầu sử dụng viên chức ngành giáo dục, y tế ở các địa phương

Bộ Y tế được giao chủ trì rà soát tổng thể nhu cầu sử dụng viên chức ngành y tế ở các địa phương; Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát tổng thể nhu cầu sử dụng viên chức ngành giáo dục ở các địa phương; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tuyển dụng bảo đảm đúng quy định và đúng phạm vi số lượng biên chế được giao ngay từ năm học 2025 - 2026.

Bộ Nội vụ kiểm tra, nắm chắc tình hình, thống kê đầy đủ, kịp thời báo cáo Bộ Chính trị về việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị gắn với đơn vị hành chính 02 cấp và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc và điều chỉnh các quy định, hướng dẫn để bảo đảm việc cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác đúng mục đích, yêu cầu, đúng người và giữ được cán bộ có năng lực, trình độ.

Các nhiệm vụ trên phải hoàn thành trước 31/8/2025.

Ban hành chính sách nhà công vụ cho cán bộ, công chức phải di chuyển chỗ ở sau khi sắp xếp đơn vị hành chính

Đến ngày 30/9/2025, Bộ Xây dựng phải ban hành, hướng dẫn thực hiện chính sách nhà công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức phải di chuyển chỗ ở sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

Bộ Nội vụ rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ, chính sách, tiền lương, phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

Bộ Tài chính trước ngày 31/12/2025 phải kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù của đơn vị hành chính sau sắp xếp.

Anh Cao

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:
BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH
LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Ngày 21/7/2025, Phó Thủ tướng Lê Thành Long đã ký Quyết định số 1574/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Kế hoạch).

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/4/2025) và Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 64/2025/QH15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025) (sau đây gọi là Luật) đã thể chế đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là chủ trương đổi mới tư duy, đổi mới quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; sắp xếp, tổ chức bộ máy nhà nước, tinh gọn hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Đồng thời, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả, dễ áp dụng trên thực tế, khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Để việc triển khai thi hành Luật số 64/2025/QH15 và Luật số 87/2025/QH15 đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với mục đích xác định cụ thể công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí.

Tổ chức truyền thông, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Một trong những nội dung của Kế hoạch là tổ chức quán triệt, truyền thông Luật số 64/2025/QH15, Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông. Thời gian thực hiện trong Quý III/2025.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thời gian hoàn thành Quý III/2025.

Trong Quý III/2025, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù cho công tác xây dựng pháp luật.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật. Thời gian hoàn thành Quý III/2025.

Biên soạn cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Theo Kế hoạch, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì; Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa

đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 01/3/2027.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan biên soạn cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức các hội nghị tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật ở Bộ, ngành, địa phương.

Rà soát, sắp xếp cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo kết quả rà soát cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế.

Ban hành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật; Quyết định bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức có kiến thức, kỹ năng làm công tác xây dựng pháp luật.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; quản lý chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Nguồn: baohinhphu.vn

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:
QUYẾT ĐỊNH GIAO DỰ TOÁN VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ
VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 CHO BỘ,
CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG**

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc ký Quyết định số 1566/QĐ-TTg giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung 33.680 tỷ đồng dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 cho: Bộ Xây dựng; Bộ Y tế; Đại học Quốc gia Hà Nội; Ngân hàng Phát triển Việt Nam; Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC); và 16 tỉnh, thành

phố: Tuyên Quang, Cao Bằng, Quảng Trị, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Tây Ninh, Đồng Nai, Gia Lai, Huế, Lạng Sơn, Hà Tĩnh, Nghệ An, Hưng Yên, An Giang.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương được giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024:

Thông báo hoặc quyết định giao dự toán và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

Quản lý, sử dụng số vốn, kinh phí được bổ sung đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan; sử dụng vốn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 để đầu tư dự án bảo đảm chất lượng, tiến độ; thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, không được để xảy ra thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

Sử dụng vốn ngân sách địa phương, huy động các nguồn vốn theo quy định pháp luật để bố trí đủ số vốn còn thiếu của dự án so với tổng mức đầu tư được duyệt, bảo đảm hoàn thành dự án đúng tiến độ, phát huy hiệu quả đầu tư.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án theo quy định của Luật đầu tư công và các quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan.

Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương thực hiện theo quy định.

Định kỳ hằng tháng, quý và cả năm báo cáo kết quả phân bổ, giao và tổ chức thực hiện, giải ngân số vốn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, theo dõi.

Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ phê duyệt dự án; tổ chức thực hiện và giải ngân vốn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 theo đúng quy định pháp luật; chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân vốn của các dự án.

Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác đối với thông tin, số liệu báo cáo và đề xuất; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chịu trách nhiệm chủ động rà soát, bố trí mức vốn cụ thể cho từng dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 đã được Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Tờ trình số 28/TTr-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

Bộ Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao quản lý nhà nước về ngân sách nhà nước, đầu tư công chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về các nội dung, số liệu báo cáo, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Anh Cao

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 1560/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

Theo đó, việc ban hành Kế hoạch này nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan; thúc đẩy thực hiện các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia. Đồng thời, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền trong xây dựng, hoàn thiện chính sách tín dụng theo hướng bao trùm, bền vững, tập trung nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách.

Kế hoạch nêu rõ các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, trong đó các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và chính quyền địa phương tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới đến toàn thể đảng viên, cán bộ, viên chức và người lao động, đặc biệt là những cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến tín dụng chính sách xã hội để nâng cao nhận thức, nắm vững tinh thần, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

Nâng cao vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội. Các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương các cấp cần phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia công tác tín dụng chính sách xã hội trong việc: Tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả.

Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung công việc Ngân hàng Chính sách xã hội ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện trong quy trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Đẩy mạnh vận động đóng góp vào Quỹ “Vì người nghèo” để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội. Đồng thời, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt, giám sát việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội làm cơ sở để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay; phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay.

Nghiên cứu mở rộng phạm vi, quy mô, địa bàn, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn vay

Một nhiệm vụ quan trọng khác mà kế hoạch đề ra là hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững. Các Bộ, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, trong đó nghiên cứu triển khai các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách.

Rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách hiện hành; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội theo hướng mở rộng phạm vi, quy mô, địa bàn, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, điều kiện phát triển, đặc điểm của từng vùng, miền, chu kỳ sản xuất, kinh doanh; chú trọng cung cấp tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, học sinh, sinh viên nghèo và các trường hợp khẩn cấp khác... thực hiện mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp đến là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; các đối tượng chính sách khác. Mức ưu đãi được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.

Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh - xã hội; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Nghiên cứu tiêu chí phân loại và quy trình xác định đối tượng, địa bàn nghèo, vùng khó khăn, đối tượng có thu nhập trung bình, ban hành chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030 làm cơ sở để nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chính sách tín dụng ưu đãi.

Đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội

Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Các bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp tiếp tục triển khai các giải pháp tăng cường năng lực tài chính, đảm bảo nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

Cụ thể, các Bộ, ngành tiếp tục tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước vào Ngân hàng Chính sách xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, nguồn vốn ngân sách nhà nước bố trí cho Ngân hàng Chính sách xã hội chiếm 30% tổng nguồn vốn. Báo cáo cấp có thẩm quyền nâng hạn mức trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Phấn đấu đến năm 2030 nguồn vốn này chiếm

30% tổng nguồn vốn. Bố trí đủ và kịp thời nguồn vốn hoạt động trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Các Bộ, ngành tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách để tạo điều kiện cho Ngân hàng Chính sách xã hội được tiếp nhận nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của Chính phủ. Tiếp tục quy định về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại Ngân hàng Chính sách xã hội bằng 2% số dư nguồn vốn huy động bằng đồng Việt Nam tại thời điểm ngày 31/12 năm trước.

Chính quyền địa phương các cấp tiếp tục cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Phần đầu hàng năm chiếm khoảng 15 - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội và đến năm 2030 chiếm 15% tổng nguồn vốn. Căn cứ đặc điểm tình hình và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai các đề án, chương trình tín dụng phù hợp cho các dự án, đối tượng được địa phương phê duyệt.

Đẩy mạnh việc gắn kết tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, đào tạo nghề, các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

Triển khai giải pháp, chính sách khuyến khích các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác, trong đó có sự tham gia của người nghèo và đối tượng chính sách, nhằm thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách.

Đơn giản hóa trình tự, thủ tục vay vốn, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp

Quyết định nêu rõ: Phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội là định chế tài chính công, có khả năng tự chủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước, tập trung vào những lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo nguyên tắc thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được một phần.

Các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội như: Tiếp tục duy trì mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù của Ngân hàng Chính sách xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Đồng thời, nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản trị, cơ chế tạo lập nguồn vốn, cơ chế tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội theo hướng ổn định, bền vững. Hoàn thiện quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý nợ bị rủi ro bảo đảm an toàn nợ, phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiền lương, thu nhập để thu hút và ổn định nguồn nhân lực của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và các nhiệm vụ giải pháp sau:

Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát, năng lực dự báo, phân tích; nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay, tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nghiên cứu, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế để huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước.

Xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân.

Đơn giản hóa trình tự, thủ tục vay vốn, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền tảng ngân hàng số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để cập nhật và quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội.

Quyết định nêu rõ: Các bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương, Ngân hàng Chính sách xã hội nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích mạnh mẽ mô hình tín dụng chính sách, nhất là sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận; khuyến khích phát triển các nền tảng số cho tín dụng chính sách để phục vụ tốt hơn cho đối tượng chính sách.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Ngày 22/7/2025, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng ký ban hành Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống trong giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.

Quyết định này quy định về xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia; quy trình nghiệp vụ thực hiện chế độ báo cáo trên các hệ thống thông tin để tạo lập dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia.

Quyết định quy định cụ thể về xây dựng cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, thiết kế, xây dựng Cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia tại Bộ Tài chính để thống nhất kết nối, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống thông tin có liên quan đến quản lý chương trình mục tiêu quốc gia. Bao gồm:

Cơ sở dữ liệu cơ bản về chương trình mục tiêu quốc gia, gồm: các thông tin trên các Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia; dữ liệu thay đổi của chương trình, dự án thành phần thuộc chương trình trong quá trình thực hiện.

Cơ sở dữ liệu về kết quả xây dựng văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp và các tài liệu có liên quan đến kết quả kiểm toán, thanh tra, việc thực hiện kết luận của kiểm toán, thanh tra, các đoàn giám sát của Quốc hội và cơ quan có thẩm quyền.

Cơ sở dữ liệu về lập, giao, phân bổ ngân sách nhà nước (gồm: vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên) chương trình mục tiêu quốc gia; kết quả giải ngân ngân sách nhà nước (gồm: vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên) tại các cấp; kết quả đánh giá tình hình sử dụng nguồn lực tài chính cho chương trình mục tiêu quốc gia gắn với kết quả đầu ra và các nội dung khác có liên quan tại các cấp.

Cơ sở dữ liệu về giao, phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm; lập, giao, phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm các chương trình mục tiêu quốc gia.

Cơ sở dữ liệu về giao, điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ và thông báo mức vốn sự nghiệp ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm; giao, điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm; kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án thành phần, các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, chỉ số đánh giá kết quả thực hiện, đánh giá tác động của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

Cơ sở dữ liệu khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Quyết định nêu rõ: Thiết lập Hệ thống và thiết kế, xây dựng công cụ, chức năng tích hợp trên Hệ thống để tích hợp thông tin, dữ liệu từ các hệ thống thông tin: Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các hệ thống thông tin khác có liên quan.

Thu thập chuẩn hóa, nhập dữ liệu; lưu trữ, bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin trong Cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia.

Quyết định cũng quy định cụ thể việc quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia.

Đối với việc quản lý Cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia, Quyết định quy định Bộ Tài chính chịu trách nhiệm quản lý và kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các hệ thống thông tin khác có liên quan.

Các hoạt động quản lý, quản trị dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Đối tượng khai thác và sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia là các cơ quan quản lý nhà nước các cấp khai thác, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ

liệu các chương trình mục tiêu quốc gia phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo thẩm quyền, phạm vi, lĩnh vực quản lý. Đồng thời, cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khai thác, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia theo phạm vi quản lý và tuân thủ quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, tiếp cận thông tin.

Dữ liệu được tra cứu, khai thác từ Cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia có giá trị sử dụng chính thức, tương đương văn bản giấy trong các hoạt động có liên quan đến quản lý nhà nước về các chương trình mục tiêu quốc gia.

Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia là tham chiếu gốc phục vụ tra cứu, khai thác để thực hiện các thủ tục có liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp.

Ngoài ra, Quyết định cũng quy định cụ thể về 05 quy trình nghiệp vụ thực hiện chế độ báo cáo trên các hệ thống thông tin để tạo lập dữ liệu trong cơ sở dữ liệu các chương trình mục tiêu quốc gia, bao gồm: Thứ nhất, quy trình nghiệp vụ về lập, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, mức vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia trên các hệ thống thông tin; Thứ hai, quy trình nghiệp vụ về lập, giao, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước hằng năm và kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân dự toán, kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước hằng năm các chương trình mục tiêu quốc gia trên các hệ thống thông tin; Thứ ba, quy trình nghiệp vụ báo cáo kết quả xây dựng văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp và các tài liệu có liên quan trên các hệ thống thông tin; Thứ tư, quy trình nghiệp vụ về báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia định kỳ hằng tháng trên các hệ thống thông tin; Thứ năm, quy trình nghiệp vụ về báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng, 9 tháng, cả năm, giữa giai đoạn, cuối giai đoạn hoặc đột xuất trên các hệ thống thông tin.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2025.

Anh Cao

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: HƯỚNG DẪN VỀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Ngày 30/6/2025, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 15/2025/TT-NHNN hướng dẫn về cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực ngân hàng.

Thông tư nêu rõ, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực thông tin tin dụng được xác định theo quy

định tại khoản 5 Điều 3, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các căn cứ sau: Số lượng tổ chức mới tham gia hoạt động thông tin tín dụng; số lượng hồ sơ khách hàng còn dư nợ tại các tổ chức tín dụng; số lượng cung cấp báo cáo thông tin tín dụng; số lượng khách hàng được xếp hạng tín dụng và chấm điểm tín dụng; yêu cầu phát triển hoạt động nghiệp vụ thông tin tín dụng; thực trạng hạ tầng và mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh công nghệ thông tin; Danh mục vị trí việc làm. (*)

Theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP: Căn cứ xác định số lượng người làm việc bao gồm: a) Vị trí việc làm và khối lượng công việc thực tế tại từng vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập; b) Mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin; c) Thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc được giao của đơn vị.

Điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP nêu rõ: Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành). Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, khi thành lập các đơn vị này thì số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu được xác định theo Đề án thành lập. Đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp thì số lượng người làm việc tối thiểu bao gồm viên chức và người làm chuyên môn, nghiệp vụ theo chế độ hợp đồng lao động. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài thì số lượng người làm việc do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

Thông tư nêu rõ, số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng không bao gồm số lượng người làm việc tại vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ.

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng, tự bảo đảm chi thường xuyên, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quy định tại (*) nêu trên để quyết định số lượng người làm việc, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/8/2025.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1584/QĐ-TTg về việc phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông: Lê Văn Ánh, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Nguyễn Văn Công, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Quảng Ninh, kể từ ngày 22/7/2025.

Quyết định số 1583/QĐ-TTg về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông: Cao Tường Huy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để nhận nhiệm vụ mới và Nghiêm Xuân Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để nhận nhiệm vụ mới, kể từ ngày 22/7/2025.

Quyết định số 1582/QĐ-TTg ngày 22/7/2025 về việc bổ nhiệm Đại tá Vũ Đại Dương, Phó Tham mưu trưởng Quân chủng Phòng không - Không quân giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 22/7/2025.

Quyết định số 1559/QĐ-TTg ngày 17/7/2025 về việc điều động ông Trần Đức Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Tổng Thanh tra Thường trực Thanh tra Chính phủ về công tác tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường, giao quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Quyết định số 1546/QĐ-TTg ngày 17/7/2025 về việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Mạnh Tú giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội, kể từ ngày 12/6/2025.

Giải thể Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Luật Đất đai và xây dựng Dự án Luật Đất đai (sửa đổi):

Quyết định số 1572/QĐ-TTg ngày 21/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải thể Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Luật Đất đai và xây dựng Dự án Luật Đất đai (sửa đổi).

Theo Quyết định, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành được Thủ tướng Chính phủ thành lập: Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Luật Đất đai và xây dựng dự án Luật Đất đai (sửa đổi) được thành lập tại Quyết định số 1188/QĐ-TTg ngày 04/8/2020 và được kiện toàn tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 19/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21/7/2025.

Tổ chức lại 3 Ban Chỉ đạo cấp quốc gia thành Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia:

Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai; Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn thành Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính là Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (Phó Trưởng ban Thường trực); Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đại tướng Phan Văn Giang; Bộ trưởng Bộ Công an, Đại tướng Lương Tam Quang; Quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng; Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Đại tướng Nguyễn Tân Cương, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng (Ủy viên Thường trực); Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn; Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên; Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng; Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn; Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh; Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà; Trung tướng Đặng Hồng Đức, Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp; Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Nguyễn Thanh Lâm; Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Đỗ Tiến Sỹ; Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam Vũ Việt Trang; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Bùi Quang Huy.

Kiện toàn Ủy ban Quốc gia về chấm dứt bệnh lao:

Quyết định số 1592/QĐ-TTg ngày 24/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia về chấm dứt bệnh lao (Ủy ban Quốc gia).

Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long là Chủ tịch Ủy ban Quốc gia.

Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia gồm: Thứ trưởng Bộ Y tế (Phó Chủ tịch Thường trực) Trần Văn Thuấn; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hoàng Công Thủy.

Các Ủy viên Ủy ban Quốc gia gồm: Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Đỗ Ngọc Huỳnh; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thị Kim Chi; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Vũ Chiến Thắng; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy; Thượng tướng Vũ Hải Sản, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Trung tướng Đặng Hồng Đức, Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Ngô Lê Văn; Thứ trưởng Bộ Tài chính Bùi Văn Khăng; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Trần Lan Phương; Phó Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam Nguyễn Xuân Định; Phó Chủ tịch Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam Vũ Thanh Lưu; Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Đỗ Đức Hoàng; Phó Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam Đoàn Thị Tuyết Nhung; Chủ nhiệm Chương trình chống lao Quốc gia, Giám đốc Bệnh viện Phổi Trung ương Đinh Văn Lượng; Chuyên viên cao cấp Vụ Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Chính phủ Vũ Công Thảo, Ủy viên Thư ký.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 24/7/2025, thay thế Điều 1 Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 17/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Ông Lê Công Thành, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 13 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 14.

Ông Lê Văn Hai, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 13 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 14.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Mạnh Cường, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Nghiêm Xuân Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Lê Văn Ánh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Văn Công, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Văn Ánh.

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Cao Tường Huy.

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nghiêm Xuân Cường.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Ông Hồ Duy Thành, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 11/7/2025.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn/vov.vn